KA-LI-NIN



GIÁO DỤC CỘNG SẢN

TẬP II

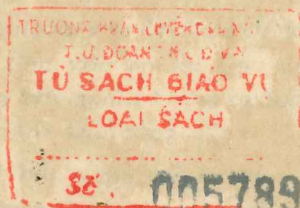


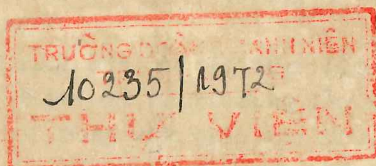
NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

KA-LI-NIN

GIÁO DỤC CỘNG SẢN

TẬP II





1956

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Bản dịch của :

VŨ-ĐẠI — TÙNG-GIANG — NGUYỄN-GIA-HOÁN
LÊ-QUÂN — TRƯỜNG-SƠN



LỜI NHÀ XUẤT BẢN

M. Ka-li-nin là ủy viên Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, một lãnh tụ kính mến của thanh niên Liên-xô. Trong hơn 25 năm làm Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô, ông rất chú ý tới việc giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thanh niên Liên-xô. Những bài diễn văn, nói chuyện của ông rất giản dị, song rất giàu kinh nghiệm sống và kinh nghiệm đấu tranh, là những tài tiệu rất quý giá đối với mỗi thanh niên và cán bộ chúng ta, nhất là đối với những cán bộ làm công tác thanh vận.

Nhà xuất bản ngoại văn Liên-xô đã xuất bản một tuyển tập gồm một số diễn văn và tài liệu ông viết về vấn đề giáo dục cộng sản chủ nghĩa trong quãng thời gian 20 năm, dưới đầu đề: « Giáo dục cộng sản ».

Dịch và xuất bản cuốn « Giáo dục cộng sản », chúng tôi mong giới thiệu với các bạn thanh niên, đoàn viên và cán bộ ta một cuốn sách rất có giá trị để học tập đạo đức cộng sản chủ nghĩa.

Chúng tôi xuất bản làm ba tập: tập một gồm phần lớn những bài về vai trò và tác dụng của Đoàn thanh niên cộng sản Liên-xô trong việc giáo dục thanh niên; tập hai và tập ba sẽ gồm những bài về giáo dục và học tập chủ nghĩa cộng sản nói chung cùng những bài nói chuyện với học sinh, sinh viên về những vấn đề đó.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

NHỮNG NGUYÊN LÝ CỘNG SẢN, DƯỚI NHỮNG HÌNH THỨC ĐƠN GIẢN NHẤT, LÀ NHỮNG NGUYÊN LÝ CỦA CON NGƯỜI TIẾN BỘ, TRUNG THỰC, CÓ HỌC THỨC CAO ĐỘ ; ĐẤY LÀ LÒNG YÊU TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TÌNH BẠN, TÌNH ĐỒNG CHÍ, LÒNG NHÂN ĐẠO, LÒNG CHÂN THÀNH, LÒNG YÊU LAO ĐỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, VÀ NHIỀU PHẨM CHẤT VĨ ĐẠI KHÁC MÀ MỖI NGƯỜI ĐỀU CÓ THỂ ĐẠT ĐƯỢC. GIÁO DỤC, HÌNH THÀNH NHỮNG NÉT ĐẶC BIỆT ẤY, NHỮNG PHẨM CHẤT CAO QUÝ ẤY, LÀ MỘT YẾU TỐ CHỦ YẾU CỦA SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CỘNG SẢN

M. KA-LI-NIN

HỌC TẬP VÀ ĐỜI SỐNG

Trích bài diễn văn đọc trong dịp hết khóa của sinh viên trường đại học Svéc-lốp.
(Ngày 30-5-1926)

CÔNG TÁC CÁCH MẠNG VÀ TRƯỜNG HỌC LÝ LUẬN

Lúc này chúng ta đang trải qua một trong những thời kỳ phức tạp nhất. Năm này qua năm khác đời sống chúng ta trở nên phiền phức. Công cuộc kiến thiết xô-viết chúng ta cần có những lực lượng của phẩm chất luôn luôn được nâng cao. Hiện nay đề cập đến việc nghiên cứu những sự kiện xã hội một cách thô sơ là một việc hết sức khó khăn. Trái lại, biện chứng pháp mác-xít cắt nghĩa tại sao cái hôm qua đen hôm nay lại là trắng và cái hôm qua đỏ nay lại trở thành trắng. Cần phải biết đi sâu vào những hiện tượng xã hội, đề cập những cái đó một cách mác-xít. Cần phải biết nhận xét sự vật trong toàn bộ và đồng thời phải biết phân tích tất cả nội dung của nó. Muốn nhận xét sự vật trong toàn bộ và phân tích nội dung của nó, lẽ dĩ nhiên cần phải có trình độ mác-xít uyên bác. Trình độ mác-xít này rất cần thiết cho người nào trước đây chưa có hoạt động thực tế quan trọng.

Bởi vậy, theo tôi, hiện nay sự nghiệp kiến thiết Nhà nước Xô-viết cũng như công tác Đảng đều rất cần những cán bộ có chất lượng cao. Về giáo dục chính trị, về hoạt động chính trị trong quần chúng, về trình độ chính trị, Liên bang Xô-viết chắc chắn là đi đầu trong tất cả các nước thuộc châu Âu hoặc

các châu khác. Việc này không còn nghi ngờ gì nữa; tuy nhiên, sự phát triển của hoạt động chính trị chưa đáp ứng đầy đủ cho một công cuộc kiến thiết to tát, có hệ thống và đều đặn.

Trong công tác văn hóa và trong công tác Đảng của chúng ta, nhất định chúng ta có nhiệm vụ sử dụng hoạt động của quần chúng, ước vọng chọn con đường chính trị của họ. Trong những lúc cao trào (như cuộc đình công ở Anh hiện nay) mỗi người công nhân, hôm qua chỉ là một người thiển cận nay đã trở thành một anh hùng: họ chiến đấu cho quyền lợi của thợ thuyền và nhiệt tình của quần chúng tạo nên những anh hùng trong cuộc đấu tranh cho quần chúng hết người này đến người khác.

Nhưng, các đồng chí ạ, không phải lúc nào tốc độ của phong trào cũng tiến nhanh. Nhiều khi chúng ta phải lùi bước và những năm đen tối, bình thường, công việc bình thản hằng ngày đã chiếm 99% đời sống của con người. Phẩm chất cao quí nhất của một chiến sĩ của Đảng là biết làm việc một cách nhiệt tình ngay trong những điều kiện thông thường của hoạt động hàng ngày biết ngày này sang ngày khác, vượt qua hết trở ngại này đến trở ngại khác; biết giữ vững lòng hăng hái mặc dầu những trở ngại mà đời sống thực tiễn từng ngày và từng giờ một đã đặt trên đường đi của họ, những trở ngại chán chường và dễ làm người ta sa lầy này, ngược lại đã phát triển và tăng cường sức mạnh của họ; biết tin tưởng ở mục đích cuối cùng trong khi làm tròn công tác hàng ngày và không bao giờ quên những mục đích cuối cùng ấy của chủ nghĩa cộng sản.

Bộ tham mưu của Đảng chúng ta theo nghĩa rộng nhất của danh từ — và các đồng chí cũng sẽ ở trong đó — trong công tác thường xuyên của mình không được quên những mục đích cuối cùng ấy. Dù trên đường đi gặp phải những khó khăn như thế nào chăng nữa, họ cũng biết chắc chắn rằng những khó khăn ấy sẽ vượt qua, không ngày hôm nay thì cũng là ngày mai. Và lòng tin tưởng sâu sắc ở thắng lợi cuối cùng

của chủ nghĩa cộng sản ấy, họ phải biết đem truyền lại cho quảng đại quần chúng công nông ngoài Đảng, trong công tác thực tiễn hàng ngày và bằng những thí dụ cụ thể. Chỉ có như thế công nhân mới tán thưởng người lãnh đạo; và không chỉ riêng người công nhân, cả các đồng chí nữa, các đồng chí cũng chỉ tán thưởng người giáo sư, người lãnh đạo nào có nhiệt tình như quần chúng và biết đem mối nhiệt tình đó truyền cho quần chúng mà họ đang công tác. Các đồng chí, đấy là vì sao muốn công tác trong Đảng, trong đó bản thân công tác đã đòi hỏi một sự hy sinh nào, và muốn tìm được nguồn vui và hứng thú trong công tác thì cần phải tin tưởng sâu sắc rằng chúng ta đang chiến đấu cho những nguyên lý rất chính xác và đẹp đẽ. Và ai là người có thể tin tưởng ở những nguyên lý và những tư tưởng của chủ nghĩa Mác hơn những người học tập trong ba năm?...

CHỦ NGHĨA MÁC VÀ VIỆC ÁP DỤNG NÓ

Làm người mác-xít không phải chỉ đọc sách, cũng không phải chỉ nghiên cứu Lê-nin, Mác, Ăng-ghen và Pơ-lê-kha-nốp. Dĩ nhiên, muốn am hiểu chủ nghĩa Mác đọc bốn tác giả ấy cũng đủ. Nhưng am hiểu chủ nghĩa Mác là một việc, mà áp dụng chủ nghĩa Mác từng ngày, từng giờ trong những trường hợp khác nhau nhất, đặc biệt nhất, bất ngờ nhất thì lại là một việc khác. Hiểu biết chủ nghĩa Mác trên sách vở, thuộc lòng Mác như thế chưa phải là đã có thể đề cập mỗi vấn đề một cách mác-xít. Nếu chỉ cần đọc hoặc nghiên cứu nhiều những tác phẩm của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin và Pơ-lê-kha-nốp là có thể trở thành người mác-xít, thì rõ ràng là chúng ta sẽ chế tạo những người mác-xít như chế tạo bánh mì. Việc nghiên cứu sâu sắc bốn nhà mác-xít vĩ đại ấy dù có khó khăn mấy đi nữa, nhưng chỉ cần dành một thời gian nào đó cũng có thể làm được. Trong Đảng cộng sản chúng ta đã chẳng có số đảng viên học thuộc lòng chủ nghĩa Mác sao?...

Người ta nghiên cứu chủ nghĩa Mác, phương pháp quan điểm của nó, không phải chỉ ở trong các tác phẩm của những tác giả chúng ta vừa kể trên mà cả trong bước tiến triển lịch sử của những biến cố; vì rằng chính chủ nghĩa Mác phải được xác minh trong công tác thực tiễn. Các đồng chí chỉ mới nắm được phương pháp của chủ nghĩa Mác (nếu các đồng chí nắm được rồi: tôi nghĩ rằng các đồng chí vẫn chưa nắm được hoàn toàn); vả lại các đồng chí còn nắm được nó như một nhà quân sự vừa tốt nghiệp viện tham mưu ra. Dĩ nhiên, hầu hết các người chỉ huy quân sự trên thế giới đều tốt nghiệp ở các viện nghiên cứu quân sự ra. Thật đúng như vậy. Nhưng nếu cứ cho rằng bất cứ ai đã tốt nghiệp ở viện quân sự đều là người chỉ huy giỏi thì thật là sai. Trong quân đội cách mạng của chúng ta, không có một người chỉ huy nào được theo học ở viện quân sự. Như thế nghĩa là thế nào? Nghĩa là chủ nghĩa Mác là một trong những khoa học sinh động nhất hiện nay và không phải là một lý luận trừu tượng. Khi người ta đọc quyển thứ nhất của bộ *Tư bản luận* của Mác, người ta hoàn toàn chỉ thấy những cái trừu tượng. Các đồng chí đã đọc quyển thứ nhất của bộ *Tư bản luận* của Mác — ít ra cũng là vì nhiệm vụ — chính các đồng chí cũng thấy cái cảm giác ấy. Các đồng chí nắm những cái trừu tượng và nghĩ cách áp dụng lý luận ấy vào đời sống. Lý luận trừu tượng này đồng thời cũng là lý luận rất sinh động, và được nghiên cứu kỹ càng nhất ngày này sang ngày khác trong công tác thực tiễn.

CHỦ NGHĨA MÁC LÀ SÁNG TẠO

Muốn trở thành người mác-xít, phải đem cuộc sống thấm nhuần vào lý luận, phải gắn chặt công tác hàng ngày với lý luận. Làm một người mác-xít tức làm một người sáng tạo.

Làm một người sáng tạo: câu này nghĩa là gì? Cái khác nhau giữa người thợ thủ công và người sáng tạo là ở chỗ

nào? Cũng như sự khác nhau giữa một người nghệ sĩ và một thợ vẽ thường. Lấy thí dụ những tượng thánh, tác phẩm của những người thợ vẽ ở Vơ-la-đi-mia và ở Su-dơ-đan. Những tượng ấy đều giống nhau tất cả, không có cái nào có bộ mặt sống... Với người sáng tạo thì lại là một việc khác, một khi họ làm một việc gì dù là việc rất giản dị như việc đan những giỏ mây, họ cũng đặt tất cả tâm hồn vào việc đó. Thợ thủ công có thể trở thành một người nghệ sĩ rất vĩ đại nếu họ đặt tâm hồn vào công việc họ làm. Và người nghệ sĩ có thể trở thành một người thợ thủ công nếu họ chỉ biết bày ra những màu sắc, họ không để tâm trí vào trong tác phẩm của họ. Chủ nghĩa Mác cũng như vậy, nếu người ta không đặt tất cả tâm hồn, nếu người ta không sáng tạo, nếu không luôn luôn quan tâm một cách sinh động đến mọi việc xảy ra thì đấy chỉ là chủ nghĩa Mác giả hiệu. Nếu đồng chí áp dụng một cách kinh viện và máy móc tất cả những cái mà đồng chí đã học được, đồng chí sẽ trở thành một người thợ thủ công xấu về chủ nghĩa Lê-nin. Đồng chí sẽ không lôi cuốn được quần chúng. Đồng chí sẽ áp dụng phương pháp mác-xít một cách sai lạc. Chúng ta áp dụng phương pháp mác-xít một cách đúng đắn khi chúng ta dựa vào lý thuyết của Mác để nghiên cứu sự việc mà chúng ta đang quan tâm đến. Như thế, mỗi lần chúng ta quyết nghị là một lần quyết nghị mới. Nếu ngày hôm nay chúng ta giải quyết một vấn đề như thế này hay thế kia, thì ngày mai chúng ta lại giải quyết vấn đề ấy một cách khác, bởi vì hoàn cảnh ngày mai sẽ thay đổi. Hoàn cảnh thay đổi luôn luôn. Lịch sử tiến triển; nó không dừng lại bao giờ; nó luôn luôn phát triển. Và một người mác-xít phải luôn luôn đi theo bước tiến của lịch sử và tiến lên phía trước. Một người mác-xít phải biết tìm phương hướng một cách đầy đủ. Công tác của họ dầu có giản đơn, tư tưởng của người mác-xít cũng phải sôi sục, phải nghiên cứu, phải sáng tạo luôn luôn. Các đồng chí, các đồng chí đã nghiên cứu chủ nghĩa Mác trong ba năm. Lẽ tất nhiên tất cả các đồng chí đều có những ý nguyện tốt nhất: các đồng chí đều mong muốn

công tác của mình có nhiều kết quả nhất. Bởi vì, đối với một người còn phần thưởng nào đẹp đẽ hơn là tự biết mình đã làm được một chút gì cho xã hội? Không, không có một phần thưởng nào đẹp hơn cái đó cả. Mặc dầu đồng chí đang ôm ấp những ảo tưởng đẹp đẽ như thế nào, đồng chí sẽ không bao giờ cảm thấy thật hài lòng bằng lúc đồng chí tự thấy mình là người hữu ích. Lòng tin tưởng đó sẽ làm cho người ta rất là mãn ý.

Thanh niên còn chưa thể có kinh nghiệm thực tiễn về cuộc sống, kinh nghiệm chính trị của cuộc đấu tranh cách mạng, kinh nghiệm đấu tranh giai cấp, kinh nghiệm chinh phục quần chúng, lôi cuốn quần chúng: kinh nghiệm này thanh niên còn thiếu.

Tôi mong các đồng chí hiểu rõ rằng muốn tranh thủ quần chúng, thì tự mình phải thật có nhiệt tình, nếu đồng chí đứng trước thính giả mà tự mình không thấy cảm động, nếu chính đồng chí buồn ngủ, thì lẽ tất nhiên thính giả cũng sẽ ở trong trạng thái tinh thần như đồng chí. Tôi nói thẳng rõ với các đồng chí: không có gì nhạy bằng thính giả; đấy là cái phong vũ biểu nhạy nhất. Mặc dầu trên diễn đàn, đồng chí nói một cách lúng túng, nhưng nếu đồng chí cảm động, nếu những vấn đề đồng chí nêu lên là quan trọng và nếu đồng chí giải quyết được vấn đề, thì đồng chí sẽ lôi cuốn được quần chúng. Điều đó chứng tỏ cái gì? Điều đó chứng tỏ rằng muốn lôi cuốn quần chúng, thì ta phải thông cảm với họ.

CÔNG TÁC TRONG QUẦN CHÚNG

Cuối cùng, để kết thúc, tôi còn một vài lời dặn các đồng chí. Đi tới bất cứ nơi nào, các đồng chí đã và chắc chắn sẽ là một nhân tố văn hóa.

Liên bang Xô-viết rất rộng lớn; Đảng của chúng ta bắt đầu có hơn một triệu người. Trong Đảng gồm một triệu người

ấy cũng như trong toàn quốc, trình độ văn hóa còn thấp. Vậy thì, khi đồng chí làm việc, đồng chí không nên khoe khoang văn hóa của mình trước quần chúng. Không bao giờ như thế, về mặt này, quần chúng rất mẫn cảm, với quần chúng, đồng chí chỉ có thể nói chuyện một cách cởi mở, một cách trực tiếp và tự nhủ rằng quần chúng là những người cũng biết suy nghĩ lành mạnh như đồng chí, họ cũng có thể giải quyết vấn đề một cách thông minh như báo cáo viên và như tác giả.

Đây là một vài lời của tôi thấy cần phải nói với các đồng chí trong ngày mà các đồng chí từ giã nhà trường...

(Báo TIN TỨC ngày 27-6-1926)

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ CÁC GIÁO VIÊN GƯƠNG MẪU CÁC TRƯỜNG THÀNH PHỐ VÀ THÔN QUÊ

Do ban biên tập báo « Giáo viên tân san » triệu tập

(Ngày 28-12-1938)

I.— VỀ VẤN ĐỀ THẤM NHUẦN LÝ LUẬN MÁC — LÊ-NIN

Các đồng chí,

Ở nước ta hiện nay, vấn đề nghiên cứu lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, nghiên cứu lịch sử Đảng Bôn-sê-vích đang rất sôi nổi. Điều cốt yếu ở đây là học tập thấm nhuần tinh thần của lý luận đó, học tập để mang lý luận đó áp dụng trong thực hành, và lấy được kinh nghiệm tranh đấu của Đảng ta làm thành kinh nghiệm của chính bản thân mình.

Khi tôi đọc cuốn « *Lịch sử Đảng cộng sản* (b) *Liên xô* » tôi rất khâm phục phần sâu sắc của nội dung ; cách diễn đạt tư tưởng rất rành rọt, và cách trình bày giản dị của cuốn sách đó. Nhưng tôi cũng không có thể nhắc lại nguyên văn cuốn đó, vì lẽ tôi không nhớ. Nhưng không phải chỉ nhớ là đủ, mà cũng phải, và nhất là, phải hiểu nữa.

Lý thuyết Mác — Lê-nin không phải là một bản kinh cầu nguyện, một tập giáo lý, đó là lý luận dẫn đường cho hành động. Khi bàn đến việc học tập thấm nhuần chủ nghĩa Mác—Lê-nin, một số người quen dùng những chữ « học sâu », « học

tất sâu », v.v... Nhưng ta phải hiểu rằng, với lý luận Mác—Lê-nin, cái chính không phải là những câu, những chữ, mà là bản chất, tinh thần cách mạng của lý luận đó. Ta hiểu những tiếng « thấm nhuần lý luận Mác — Lê-nin » như thế nào? Những tiếng đó có ý nghĩa gì? Có phải đó có nghĩa là học thuộc lòng tất cả mọi điều tinh vi của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, dưới hình thức những câu kết luận, những công thức làm sẵn không? Hay nghĩa là thấm nhuần tinh thần chủ nghĩa Mác — Lê-nin, biết dùng lý thuyết đó để soi đường cho hành động trong đời sống, trong đời sống xã hội, chính trị, và đời sống riêng. Cách nhận thức thứ hai này là cách nhận thức đúng đắn, xác thực, có nhiều ý nghĩa nhất; đó là điều cốt yếu trong chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Và khi ta nói: « Nắm được chủ nghĩa Mác — Lê-nin », tức là: học để nhìn nhận chủ nghĩa đó trong quá trình phát triển của nó.

Ai cũng có thể học thuộc lòng được ít nhiều những yếu tố của lý luận Mác — Lê-nin, nhưng thấm nhuần tinh thần lý luận đó, học tập để áp dụng nó, là điều khác, khó khăn hơn nhiều. Chúng ta biết một số đông công nhân già đã tham gia tranh đấu chính trị. Trước đây, họ có học tập chủ nghĩa Mác — Lê-nin như lối các đồng chí học hiện nay đâu. Họ không có quyển *« Lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô (b) »*. Họ có rất ít cơ hội để nghiên cứu một cách có hệ thống lý luận đó. Có lẽ họ đã đọc được mươi tập sách cách mạng là cùng. Tuy nhiên, họ biết áp dụng chủ nghĩa Mác—Lê-nin khá giỏi trong hoạt động thực tế. Hàng triệu người đã tiến bước, và đang tiến bước dưới lá cờ của lý thuyết Mác—Lê-nin. Nhiều người công nhân biết nhìn bản chất các hiện tượng xã hội, đời sống chính trị, biết cách nắm vững đường lối chủ nghĩa Mác — Lê-nin, để giải quyết các vấn đề. Và đó là do họ đã hiểu, đã nắm được tinh thần chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Ta không thể xem việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác—Lê-nin là một việc nghiên cứu thuần túy, không thể quan niệm nghiên cứu để nghiên cứu, coi việc nghiên cứu đó tự nó là

một mục đích. Chúng ta không học tập chủ nghĩa Mác—Lê-nin để biết lý luận đó như là cái máy, như trước đây ta học giáo lý. Chúng ta nghiên cứu chủ nghĩa Mác—Lê-nin vì đó là một phương pháp, một công cụ nhờ đó ta có thể định được thái độ của ta trong đời sống chính trị, xã hội, và đời sống riêng. Chúng ta coi đó là lợi khí mạnh nhất để con người sử dụng trong đời sống thực tế.

Hôm nay, có một vấn đề được đặt ra: làm thế nào để áp dụng thật đúng chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Trước hết phải biết những cơ sở lý thuyết của chủ nghĩa đó, dù chỉ trên những nét lớn, phải biết lịch sử Đảng cộng sản, dù chỉ trên những nét lớn của nó. Khi ta học lịch sử Đảng, ta phải xem cách thức những người Bôn-sê-vích đã giải quyết vấn đề thực tế như thế nào, trong trường hợp nào. Tại sao họ đã giải quyết như vậy, mà không giải quyết lối khác, và họ căn cứ vào đâu để giải quyết? Thí dụ: Tại sao chúng ta đã tẩy chay viện Đu-ma của Bu-li-ghin (★). Vì lẽ gì làm như vậy? Tại sao, sau đó, khi tình hình chính trị không được thuận lợi như trước, chúng ta đã tham gia bầu cử các Đu-ma thứ hai, thứ ba, thứ tư? Tại sao như vậy? Phân tích các vấn đề theo loại đó — và trong lịch sử có nhiều vấn đề như vậy, vì trong lịch sử cũng có nhiều cuộc đấu tranh — chúng ta sẽ rõ cách áp dụng phương pháp Mác — Lê-nin, cách giải quyết thích đáng những vấn đề mới trong một tình thế chính trị mới, cách giải quyết thích đáng những vấn đề trong các điều kiện hiện tại.

Tất nhiên làm như vậy, ta phải chú ý tới các sự biến chuyển đã xảy ra, hết thảy các điều kiện mới. Vì vậy, điều cốt

---

(★) Viện Đu-ma của Bu-li-ghin, « viện đại biểu » tư vấn mà chính phủ Nga hoàng định triệu tập năm 1905. Dự án đạo luật về việc lập một viện Đu-ma tư vấn, và luật bầu cử vào viện Đu-ma được quy định trong một ủy ban, do bộ trưởng bộ nội vụ Bu-li-ghin làm chủ tọa, những luật đó được công bố đồng thời với tuyên ngôn của Nga hoàng ngày 6 tháng 8 năm 1905. Những người Bôn-sê-vích tích cực tẩy chay viện Đu-ma. Chính phủ không thể triệu tập viện Đu-ma được: nó bị cách mạng quét sạch (Chú thích theo bản của Nhà xuất bản ngoại ngữ, Mạc-tư-khoa 1954).

yếu khi ta nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin, là ta tự kiểm tra, đối chiếu với cách giải quyết các vấn đề đặt ra ngày nay, trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống. Ta hãy lấy một thí dụ trong đời sống hàng ngày : một nữ giáo viên ly hôn với chồng chị ta. Theo quan điểm mác-xít, thái độ của chúng ta trong trường hợp đó phải như thế nào? Ta phải làm gì? Vì đó cũng là một vấn đề cần được đề cập một cách đúng đắn, cần được nghiên cứu và giải quyết theo đường lối mác-xít. Nếu ta không đi sâu vào căn bản sự việc, ta có thể nói : đó là một việc riêng không liên quan gì đến chính trị ; thế là cách giản dị nhất, đúng ít hoặc nhiều. Nhưng vì việc chị ta ly hôn ai cũng biết, và học sinh bàn tán, trong làng người ta nói ra nói vào, và uy tín chị giáo viên bị tổn thương, nên cần thiết phải có sự giải thích hợp lý về việc đó. Các đồng chí thấy thỉnh thoảng có vấn đề thuộc loại riêng trở thành một vấn đề xã hội và chính trị. Nhiều trường hợp thuộc loại riêng diễn ra rất nhiều hàng ngày. Một người mác-xít chân chính phải biết giải thích các loại việc đó một cách thích đáng, phải biết nhìn nhận các sự việc đó theo quan điểm mác-xít.

Lý luận Mác — Lê-nin là thìa khóa để giúp ta giải quyết vấn đề này hay vấn đề khác. Lý luận đó chỉ giúp ta giải quyết các vấn đề đó, chứ không trực tiếp giải quyết. Lý luận đó giúp ta có thể đề cập một cách đúng hơn cách giải quyết các vấn đề khác nhau. Nhưng đó không phải là một giải pháp có sẵn, bất kỳ gặp trường hợp nào cũng đem ra áp dụng y nguyên. Theo cách giải quyết các vấn đề thuộc đời sống, theo cách tiến hành giải quyết, ta thấy ai là người Bôn-sê-vích, mác-xít chân chính, ai là người giáo điều, kinh điển.

Có những người, thực tế nắm được lý luận Mác — Lê-nin, và biết áp dụng lý luận đó để giải quyết các vấn đề thực tế. Nhưng cũng có những người nhồi nhiều văn kiện uyên thâm không khác gì một cái bao nhồi đầy khoai tây, và

không có năng lực áp dụng kiến thức của mình. Họ có thể đọc thuộc lòng hết thảy các tài liệu, có thể lên lớp thuyết trình. Nhưng nếu các đồng chí kể với họ rằng : ở trường học đồng chí có một trường hợp cụ thể vừa xảy ra — Thí dụ : một thiếu nhi bị cha ngược đãi — và hỏi họ nhận xét trường hợp cụ thể đó theo quan điểm xã hội như thế nào, các đồng chí sẽ thấy họ lạc đường giữa ban ngày. Nếu họ đề ra ý kiến gì, ý kiến đó sẽ là ý kiến cơ hội và không phù hợp chút nào với tinh thần chủ nghĩa Mác — Lê-nin, mặc dầu họ đưa ra bao nhiêu câu chứng dẫn. Cơ hội chủ nghĩa không phải bao giờ cũng thể hiện bằng cách rõ ràng phủ nhận chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Có những bạn chủ nghĩa cơ hội còn biểu lộ trong lời nói huênh hoang, trong cách nhìn nhận lý luận đó một cách thuần túy giáo lý. Giải quyết các vấn đề thực tế trên cơ sở thực sự thấm nhuần tinh thần chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đó là điều trường học chủ nghĩa Mác — Lê-nin dạy ta.

Nghiên cứu một văn kiện, chỉ là nghiên cứu một văn kiện, không có gì hơn. Cũng như trường học chưa phải là tất cả đời sống, chỉ là trường học với trẻ em, việc học tập chủ nghĩa Mác — Lê-nin trong các trường, các nhóm, các tiểu tổ thảo luận, trong học tập cá nhân, v.v... tất cả những cái đó chỉ mới là học tập thuần túy, và người học như vậy mới chỉ biết chủ nghĩa Mác — Lê-nin một cách sách vở. Khi người đó đi vào đời sống chính trị, vào hoạt động xã hội, khi người đó phải *áp dụng* phương pháp đó, áp dụng một cách có ý thức, đấy sẽ là việc khác. Chính chủ nghĩa Mác — Lê-nin thể hiện trong cách giải quyết thực tế các vấn đề thuộc đời sống ta đụng chạm hàng ngày, đó là trường dạy chủ nghĩa Mác — Lê-nin chính yếu, chính đó là nơi ta thấy người Mác — Lê-nin chân chính bắt tay vào việc.

Trường học chính, không phải là tiểu tổ thảo luận, không phải là các buổi diễn giảng. Những cái đó chỉ là phụ.

Trường học chính với các đồng chí, là khi các đồng chí phải tranh luận, nói chuyện với quần chúng, là khi các đồng

chỉ cần có quyết định đối với một học sinh lười biếng. Lúc đó phải làm gì? Phê cho học sinh đó điểm «xấu», hay «xoàng», hay là đuổi hắn khỏi lớp? Hay, trái lại, tỏ khoan hồng với hắn. Với các đồng chí, trường học chủ nghĩa Mác—Lê-nin chính yếu là ở nơi các đồng chí sẽ phải giải quyết các vấn đề theo loại đó. Cũng như người kỹ sư, kỹ thuật làm việc tại xí nghiệp tức là thực hành các kiến thức về kỹ thuật và thu thập kinh nghiệm, với người giáo viên công tác trực tiếp tại trường học, tức là áp dụng kiến thức sư phạm của mình, và chủ nghĩa Mác — Lê-nin là sự thống nhất sinh động, mật thiết giữa lý thuyết và thực hành.

Nay các đồng chí đã hiểu điều tôi muốn nói. Tôi muốn nói rõ ý kiến để các bạn rõ rằng muốn nắm chủ nghĩa Mác—Lê-nin, học thuộc lòng các công thức, các suy luận hoàn toàn là chưa đủ, và thấm nhuần tinh thần chủ nghĩa Mác—Lê-nin, cũng chưa đủ. Muốn thực nắm được chủ nghĩa Mác—Lê-nin, còn phải học để áp dụng lý thuyết đó khi phải giải quyết các vấn đề thực tế, và hơn nữa, phải biết tập hợp kinh nghiệm để làm cho lý luận thêm phong phú, và tổng kết kinh nghiệm đó; nói khác đi, tức là biết phát triển lý luận đó, làm cho lý luận đó tiến lên, và đó là điều khó nhất.

Lịch sử Đảng cộng sản (Bôn-sê-vích) *Liên-xô* viết với một hình thức rất đại chúng; nhưng người đọc cũng phải cố gắng rất nhiều mới đọc nổi. Cuốn đó nêu các nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, dưới hình thức gọn gàng, chung đúc nhất. Mỗi dòng chữ bắt ta phải dừng lại suy nghĩ. Điều cần làm không phải là học thuộc lòng, mà là suy nghĩ điều mình đọc. Vấn đề là phải biết thực hành chủ nghĩa Mác, và phải học mới làm được như vậy. Nhưng học theo cách nào? Theo cách học các thí dụ trong lịch sử không phải một cách riêng rẽ, mà một cách toàn bộ, có trao đổi ý kiến nhận xét với nhau. Ở đây có đồng chí nói có những nhóm học tập thì tốt, tôi rất hiểu mong muốn đó. Một nhóm học tập có thể giúp cho việc trao đổi ý kiến đến một mực nào, điều đó đúng.

Nhưng ai cấm các đồng chí tổ chức các nhóm học tập. Các đồng chí thấy điều đó ở đâu? Các đồng chí hãy đọc quyết nghị của Trung ương Đảng ra ngày 14 tháng 11 năm 1938. Nghị quyết đó bác bỏ cách dùng nhóm học tập làm hệ thống học tập bắt buộc về chủ nghĩa Mác—Lê-nin, cách đó trước đây là hình thức học tập chủ nghĩa Bôn-sê-vích chủ yếu cho cán bộ, và vạch ra rằng trước đây ta quá chú ý đến lượng, có ảnh hưởng xấu đến chất của việc tuyên truyền. Một nữ đồng chí vừa tuyên bố ở đây rằng ở trường đồng chí đó dạy học, có 7 giáo viên đều học tập lối cá nhân tự học. Nhưng ai cấm các đồng chí nói: « Trong tuần nữa, tôi sẽ báo cáo về vấn đề này, vấn đề nọ, tôi mời tất cả những ai muốn dự tới tham gia thảo luận ». Phải, ai cấm các đồng chí nói vậy?

Nếu ta là người mác-xít, ta phải xét mỗi sự việc trong đời sống một cách cụ thể. Và tất nhiên khi thảo luận với nhau như vậy, ta dễ đi vào vấn đề đúng hướng hơn, khi các đồng chí vừa đọc xong, các đồng chí nắm được một mặt, ba mặt của vấn đề, mặt thứ tư các đồng chí chưa nắm được. Cuối cùng các đồng chí thấy cả bốn mặt. Vậy mà, các đồng chí không phải chỉ nghiên cứu một hình vuông 4 góc, mà là một khối có 6 mặt. Như vậy, thảo luận làm cho tư tưởng rèn giũa, phong phú hơn. Các đồng chí nói cần thiết phải có những cuộc tranh luận. Vậy ai cấm các đồng chí tranh luận? Có 5 hay 10 người tập hợp với nhau. Năm người có thể tranh luận một vấn đề kỹ lưỡng. Ai cấm các đồng chí làm như vậy? Và nếu hơn nữa các đồng chí cùng làm báo cáo, tôi nói rõ rằng các đồng chí sẽ học vấn đề sâu hơn gấp 5 lần là các đồng chí nghe một buổi thuyết trình. Vì muốn viết một báo cáo, cần cân nhắc từng chữ, từng ý. Phải tìm đến tài liệu chính. Khi làm báo cáo, các đồng chí sẽ đi sâu vào các vấn đề các đồng chí nghiên cứu trình bày, hơn gấp bội là các đồng chí chỉ tự thỏa mãn bằng cách nghe một bản thuyết trình. Cái lợi các đồng chí có thể rút được trong một buổi thuyết

trình, còn tùy ở nhiều mặt: tùy ở người giảng viên, và ở tinh thần các đồng chí lúc nghe giảng. Có khi nghe thuyết trình, các đồng chí lại nói chuyện với người ngồi cạnh. Các đồng chí tự mình cũng thấy rõ rằng thường ba phần tư buổi thuyết trình qua như nước chảy vèo, và chỉ có một phần tư là gồm những kiến thức bổ ích *(cười)*, khốn nỗi chúng ta không thể bỏ hết những phần « nước » đó đi. Đúng là phải lọc hết phần đó ra. Nhưng làm thế nào thì làm, vẫn hãy còn. Các đồng chí đừng tưởng tôi là kẻ thù của những buổi thuyết trình. Các buổi thuyết trình, tất nhiên là một hình thức giảng dạy rất quan trọng. Tôi chỉ muốn thúc các đồng chí tự mình làm việc, điều đó sẽ bắt buộc các đồng chí đi tham dự các buổi thuyết trình và chú ý nghe. Về học tập trong nhóm học tập, ta nên quan niệm thế nào? Khi ta nói « nhóm » ta đã nghĩ tới một cái gì hẹp hòi. Ngay tiếng nhóm cũng chỉ rõ một phạm vi hẹp. Nhưng có phải vì vậy mà ta thủ tiêu mọi cuộc tranh luận tập thể không? Không, ta không bỏ, cũng không kết tội. Tranh luận tập thể phải phối hợp với nghiên cứu cá nhân là phương pháp học tập chủ yếu. Ta chuẩn bị trước ở nhà, rồi làm báo cáo ở nhóm, ở hội nghị, sau đó bắt đầu tranh luận. Các cuộc tranh luận không được hời hợt giả tạo. Mỗi người phải nói rõ những cảm nghĩ của mình về vấn đề nghiên cứu, không sợ nói rõ ý nghĩ của mình. Nếu trong báo cáo, dù ta chỉ đặt một phần ý kiến cá nhân, tôi chắc là tranh luận sẽ sôi nổi. Các cuộc tranh luận như vậy, thí dụ như về Púc-kin (★) chẳng hạn, sẽ là một trường học tốt về chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Khi ta nói: nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin, rất nhiều khi ta thường chỉ cần đọc các tác giả mác-xít như Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, Sta-lin là đủ. Nhưng phải có một điều khác nữa: ta phải đọc mỗi cuốn sách với tư cách người mác-xít, người lê-nin-nít, người sta-lin-nít. Thí dụ như ta đọc Séc-ni-sép-ski, ta có thể đọc cuốn

---

(★) *Một thi sĩ nổi tiếng nhất của nước Nga thế kỷ thứ 19.* (Người dịch)

đó với những cách khác nhau. Người độc giả tiến bộ những năm 60—70 đọc theo cách của người đó; người độc giả phái tự do, đọc theo lối của mình; và chúng ta, những người mác-xít — lê-nin-nít chúng ta đọc theo cách của chúng ta. Chúng ta hiểu theo một cách khác hẳn. Các đồng chí hãy làm một bản báo cáo về tác phẩm của Séc-ni-sép-ski; các đồng chí hãy phân tích các tác phẩm đó, cùng nhau tranh luận rèn giũa nhận thức; theo cách đó, các đồng chí sẽ thấm nhuần hơn về chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Trong các cuộc tranh luận, cần dùng các tiếng của mình, có cách nói riêng của mình. Mỗi đồng chí đây đều có cách nói riêng của mình, tôi tin như vậy. Cần thảo luận, không phải giả tạo, mà đi vào bề sâu, nghĩa là thảo luận làm sao để ít ra nếu không tới mức dùng tay chân, thì ít ra cũng đi đến những ý kiến xác đáng và nồng nhiệt. Đó là cách vấn đề phải được đặt ra. Lúc ấy, ta sẽ tham gia các nhóm, và học tập. Chính theo cách đó ta thu nhận được nhiều hơn về chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Tôi tưởng các đồng chí thuộc tài liệu hơn tôi, tôi cũng tin chắc như vậy. Nếu chúng ta cùng thi với nhau, tôi sẽ trượt về tài liệu, chắc chắn tôi sẽ trượt. Nhưng tôi tin chắc rằng tôi có thể đề cập vấn đề theo quan điểm mác-xít giỏi hơn các đồng chí, tôi sẽ tìm thấy nhanh hơn phía nhìn nhận vấn đề, vì kinh nghiệm lâu năm, vì công tác thực tiễn được các cuộc tranh luận lý thuyết bồi bổ, đã làm cho giác quan của tôi tinh tế hơn. Tôi cảm thấy được cái sai của một định nghĩa không đúng. Vậy tôi đã có được một giác quan mới, một giác quan tạo trong quá trình các cuộc tranh luận, và tranh đấu về lý thuyết, nó đã dạy cho tôi phải chăm chú hơn. Bởi vậy ta phải làm cho mọi người quen tranh luận chứ không sợ tranh luận. Chỉ bằng cách đó, tư tưởng và lời nói của các đồng chí mới được rèn rũa. Khi các đồng chí biết rằng người ta sẽ đem mỗi kết luận sai lạc, mỗi định nghĩa không đúng của các đồng chí ra tranh luận, các đồng chí sẽ chú ý hơn để tìm cách giải quyết đúng. Như vậy, nếu các đồng

chỉ muốn hiểu chủ nghĩa Mác — Lê-nin và nắm được lý luận đó, các bản báo cáo, thuyết trình, tranh luận trên cơ sở học tập cá nhân sẽ giúp ích các đồng chí rất nhiều. Học tập cá nhân phải là cơ sở của việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

II — NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN LÀ ĐÀO TẠO NÊN MỘT CON NGƯỜI MỚI, MỘT NGƯỜI CÔNG DÂN CỦA XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Còn các em bé, các em đó sẽ học ra sao? Liên hệ giữa các đồng chí với các em sẽ như thế nào? Có lẽ hôm qua, có người đã nói tới. Hôm nay, không có ai nói về vấn đề đó. Một đồng chí vừa tuyên bố qua như sau: « Một tổ chức thường trực đã được lập tại các nơi công nhân ở, để ngăn trẻ em khỏi làm mất trật tự ». Tôi nghe đúng chứ, các đồng chí? *(trong phòng, nhiều tiếng trả lời: phải).*

Vậy các đồng chí muốn em bé phải là một người ốm yếu trẻ em cũng giống như người 45 tuổi, dạ dày đã hỏng à? *(cười).* Hoặc các đồng chí muốn em bé cũng giống y như các đồng chí, là những người đứng tuổi? Nhưng các em không thể nào muốn như vậy được. Nếu tôi là giáo viên, và nếu các trẻ em có tỏ ra quá tinh nghịch, nhưng có phần bạo dạn, tôi sẽ làm thế nào để khuyến khích tinh thần bạo dạn đó; tôi cũng sẽ mắng các em một chút về tính tinh nghịch, và chỉ làm tới mực đó. Tất nhiên phải phân biệt những cái tinh nghịch không hại và cái tinh nghịch xấu.

Nếu các đồng chí hỏi tôi: điều mà người ta đòi hỏi trước hết ở giáo viên trong lúc này, tôi sẽ trả lời đó là đào tạo con người mới. (Chúng ta đã nhắc đi nhắc lại luôn luôn điều đó, tôi không nói gì mới cả). *Ở nước ta, con người mới của xã hội xã hội chủ nghĩa đang được tạo nên. Ta phải bồi dưỡng cho con người mới đó, những đức tính tốt đẹp nhất của con người.* Vì con người, dù là người mới,

người xã hội chủ nghĩa, cũng sẽ không phải là nhân vật thiếu tình cảm con người. Một người là một người; ta phải xuất phát từ đó. Vậy cần phải bồi dưỡng những đức tính nhân bản nào? *Trước hết đó là tình yêu, tình yêu dân tộc mình, tình yêu quần chúng lao động. Người ta phải biết yêu người đồng loại.* Yêu người đồng loại, người đó sẽ sung sướng hơn, vui vẻ hơn, vì trên thế gian không ai khổ hơn là người chán đời, kẻ thù của nhân loại. Đời người đó đáng thương nhất.

Thứ hai là lòng trung thực. Phải làm cho trẻ em quen tính trung thực. Tôi nghĩ rằng muốn đạt tới mục đích đó, giáo viên phải dùng tất cả các phương pháp sư phạm một cách có hệ thống. Tự mình giáo viên không được nói dối, không được lường gạt, phải trung thực.

Thứ ba, là tinh thần dũng cảm. Người xã hội chủ nghĩa là người của lao động; người đó muốn chinh phục thế giới, không những chinh phục trái đất, mà cả vũ trụ; lý trí của con người xã hội chủ nghĩa làm lui giới hạn của vũ trụ.

Thứ tư, là tình bằng hữu. Tình bằng hữu phải có. Phải chăng chỉ vì chúng ta đang bị tư bản bao vây, vì bọn tư bản mở một chiến dịch nói xấu có hệ thống chống Liên bang chúng ta, và mỗi tên tư bản nóng lòng chờ đợi giờ phút thuận lợi để đập tan Liên-xô. Chắc chắn, là chúng phải đợi lâu lắm! Nhưng cần phải có một bức tường sắt để bảo vệ Liên-xô. Liên-xô sẽ mạnh hơn nếu con người xã hội chủ nghĩa được giáo dục từ nhỏ về tinh thần bằng hữu, một tinh thần bằng hữu thực sự và mạnh mẽ ngay từ ghế nhà trường. Như vậy, người đó sẽ dễ dàng, khi ở Hồng quân hay ở tiền tuyến, gắn bó làm một với các bạn chiến đấu. Một tình yêu chung Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đoàn kết họ lại.

Thứ 5, là phải yêu lao động. Không những yêu lao động mà còn phải làm việc một cách trung thực, luôn luôn nhớ rằng ai sống và ăn mà không làm, tức là ăn bám vào sức lao động của người khác. Nói với các đồng chí, tôi không cần thiết phải nói nhiều về điểm này. Các đồng chí sẽ nói

nhiều với các học sinh của các đồng chí. Cần đặc biệt nhấn mạnh về vấn đề lao động. Chúng ta hay nói: « Lao động là vinh dự ». Lãnh tụ của chúng ta đã đưa khẩu hiệu: « Lao động là vấn đề danh dự », nhưng chỉ nhắc lại khẩu hiệu đó thì thật là quá thiếu sót; không phải theo cách đó ta chấp hành ý chí của lãnh tụ, ý chí của Đảng và của nhân dân. Phải cho các em thấy rõ một cách cụ thể rằng lao động là vấn đề danh dự. Các đồng chí không lừa dối được các em nhỏ. Thấy hơi khác điệu, các em sẽ không tin các đồng chí nữa.

Ta có thể tiếp tục kể các đức tính của con người mới, nhưng tôi sẽ dừng lại ở đây. Đó là những đức tính của người mác-xít, lê-nin-nít. Nhưng đó cũng là những đức tính của mỗi người lương thiện, biết nghĩ đúng. Giá trị của lý thuyết của chúng ta, là ở chỗ lý thuyết đó đòi hỏi ở ta những đức tính cần có của một người lương thiện, biết nghĩ đúng. Kỷ luật là một chuyện tự nhiên. Do các đức tính trên, sẽ có tinh thần kỷ luật. Trẻ em thích đập phá. Trước đây ta chẳng thế sao? Lần vào vườn nhà khác là chúng ta rất thích. Ăn một quả táo lấy trộm, chúng ta như thấy ngon hơn là chúng ta hái quả đó trong vườn nhà mình, hoặc ta mua về. Nhưng ta cũng phải nói là phải săn sóc, gìn giữ mọi giá trị. Không những ta chỉ cần phá, ta còn cần *sáng tạo*: tất cả vấn đề là ở đó. Chúng ta không phải chỉ phá cái cũ, chúng ta còn xây dựng cái mới nữa.

Tôi nghĩ rằng muốn thực là một «*giáo viên*», học để trở thành giáo viên chưa đủ; còn phải sinh ra đã có bản chất giáo viên. Công tác người giáo viên có nhiều khó khăn và trách nhiệm giáo viên nặng nề. Tất nhiên, trước hết người đó phải dạy các môn trong chương trình; nhưng hơn nữa người đó cần nhớ rằng học sinh thường bắt chước thầy. Vì vậy tư tưởng người giáo viên, tư cách, đời sống, cách nhìn mọi sự việc của người đó, ảnh hưởng theo cách này hay cách khác, tới mọi học sinh. Thường thường, ảnh hưởng ấy không thấy rõ. Nhưng thế chưa hết. Ta có thể nói nếu giáo

viên có nhiều uy tín, ảnh hưởng của giáo viên sẽ để lại dấu vết trong tâm hồn trẻ em cả suốt đời em đó. Bởi vậy, người giáo viên rất cần tự gìn giữ, cần thấy rõ rằng tư cách và hành động của mình phải có sự kiểm soát khắt khe bậc nhất. Hàng chục cặp mắt trẻ theo dõi giáo viên, và không có gì chăm chú, tinh tường, nhận thấy nhanh các màu sắc của đời sống tâm lý, các vẻ khác ý tế nhị, bằng mắt trẻ. Không nên quên điều đó. Nhưng các đồng chí đừng do đó mà suy ra rằng phải gò bó, mất tự nhiên. Gò bó vậy cũng không hơn, và các đồng chí sẽ lạc đường. Tính tự nhiên và trung thực rất cần thiết đối với người giáo viên khi giải quyết mọi vấn đề, nhất là các vấn đề liên quan tới trẻ em, như là khi phạt các em, v.v... Thí dụ: như một thiếu nhi đánh vỡ cửa kính, hoặc bắt nạt một thiếu nữ, hay trái lại một thiếu nữ bắt nạt một thiếu nhi. Không những ta phải xét bản thân sự việc đó, mà phải còn chú ý tới ảnh hưởng của cách giải quyết vấn đề đối với tâm lý trẻ em. Tuyệt đối cần như vậy. Vì các trẻ em cũng có một « luật danh dự » của chúng. Thí dụ: như trẻ con đánh nhau, một đứa bị dập mũi, và đi kêu. Ngay một đứa bé đứng ngoài cuộc cũng sẽ trách đứa đó và sẽ nói: « Mày chỉ là một đứa hèn; mày đi đánh nhau lại còn đi mách. »

Điểm cốt yếu là phải trung thực với trẻ em, phải giữ ý tứ, là phải làm cho trẻ em trở thành những người công dân thực sự tốt, thực sự xã hội chủ nghĩa, lương thiện và can đảm, có một tinh thần bằng hữu phát triển mạnh, có kỷ luật trong trình độ thích hợp với tâm lý trẻ con, đến mức trẻ em có thể đạt được.

Và sau hết, các đồng chí ạ, cần để trẻ em giữ được rất lâu những ấn tượng mạnh mẽ, những ấn tượng tốt nhất và những kỷ niệm tốt nhất về học đường. Nếu các đồng chí làm thế nào để các em ghi nhớ rằng những năm học bao giờ vẫn là những năm đẹp nhất, thì đã là tốt lắm vậy.

Tôi tưởng đó là những điều người ta đòi hỏi ở một giáo viên.

III. — PHỔ BIẾN KIẾN THỨC CỦA MÌNH TRONG QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN, THAM GIA NGÀY NÀY TIẾP NGÀY KHÁC VÀO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI: ĐÓ LÀ NHIỆM VỤ CỦA MỖI GIÁO VIÊN

Tôi dừng lại ở đây về các vấn đề về đời sống xã hội. Ở đây, điều cần yếu là mỗi giáo viên phải sát nhân dân, sát thực tế, phải học để cũng tự đặt được hướng đi trong các điều kiện sinh hoạt nhất định. Tất nhiên điều lý tưởng là tất cả các giáo viên của chúng ta, tất cả các cán bộ trí thức của chúng ta nắm vững lý luận Mác—Lê-nin. Nhưng nếu họ ít ra biết các nguyên tắc chung, thì đã là khá tốt. Thế đã là tốt đối với người cộng sản và một số người phi đảng, tôi đảm bảo với các đồng chí rằng một số người phi đảng biết chủ nghĩa Mác—Lê-nin hơn là một số đảng viên. Thực sự thì số đó không nhiều. Ở đây phải học để đề cập các sự việc trong sinh hoạt địa phương với thái độ Mác-xít, và phân tích đúng các sự việc đó. Vậy mà, trong các bản báo cáo của các đồng chí đọc trước nhân dân, mà các đồng chí đã nói tới ở đây, không bàn chút nào tới sinh hoạt địa phương, không một đồng chí nào lên phát biểu nói lên mình đã làm một bản báo cáo về một tình hình địa phương. Vậy mà có bao việc người sinh, kẻ chết, bao nhiêu đám cưới, hội hè, bao nhiêu các việc xã hội, v.v... Chả nhẽ không có gì đáng nói tới chăng? Ta không thể nói về các việc đó sao? Các đề tài thiếu chăng? Công cuộc kiến thiết tập thể nông trường, sự phát triển kinh tế, những điều đó đánh thức tư tưởng người nông dân tập thể nông trường, gắn người đó vào các vấn đề xã hội rộng lớn. Tài liệu cần thiết để xây dựng những báo cáo đặc sắc, thật là quá đầy đủ.

Những nông trường tập thể đào tạo những người vượt ngoài mực bình thường. Những bản báo cáo về những người đó, nêu các kết luận, phân tích những người đó với những ưu điểm và khuyết điểm của họ, sẽ gây ra những cuộc tranh

luận sôi nổi. Một cuộc tranh luận lành mạnh về những báo cáo loại đó, sẽ nâng cao vai trò xã hội của người nông dân nông trường tập thể, làm cho công việc lao động ở nông trường tập thể được thêm kính trọng.

Ở nông trường bên cạnh người ta gặt được 10, 12, 15 tạ một éc-ta, trong khi ở nông trường các đồng chí chỉ được có 5, 6 tạ. Tại sao có sự khác nhau như thế? Đó là một vấn đề báo cáo có sẵn.

Tóm lại, nếu các đồng chí quan tâm đến đời sống nông thôn, nếu các đồng chí muốn công tác dân vận, các đồng chí hãy làm thế nào để liên hệ trực tiếp, chặt chẽ với đời sống, để cho các bản báo cáo của các đồng chí làm xúc động lòng người. Rõ rệt là các tình hình xã hội và chính trị của nước ta và của toàn thế giới bao giờ cũng cung cấp những tài liệu quá đầy đủ. Sau hết, các bản báo cáo phải được tự do thảo luận và không nên khe khắt về phần hình thức các bản tham luận. Điều cốt yếu, là làm thế nào cho mọi người hiểu được ý chính của bản báo cáo, và các người dự cuộc thảo luận nói được ý kiến của mình về bản báo cáo, không cần chú ý tới hình thức, và luôn nhớ rằng, hình thức học rồi sẽ có. Điều quan trọng, là có những ý kiến của riêng mình. Trong đời sống xã hội, người giáo viên cần phải nói thẳng thắn ý nghĩ của mình, ở bất kỳ nơi nào có thể, và bất kỳ khi nào người ta hỏi ý kiến mình. Cần làm cho nông dân trông vào mình, kính trọng người giáo viên, và kính trọng cả con người mình. Chớ quên đó là một vấn đề chính trị. Một vấn đề chính trị sâu sắc. Nếu các đồng chí muốn người giáo viên được địa vị xứng đáng của mình, các đồng chí hãy gắng làm cho giáo viên là người chí công vô tư, và không sợ trình bày quan điểm của mình về vấn đề này hay vấn đề nọ Khi phải giải quyết những vấn đề có quan hệ với nông dân, giáo viên tất nhiên có thể giúp ích một phần nào, vì họ là người công dân ở địa phương và tham gia vào đời sống kinh tế và chính trị địa phương.

Nhưng chính trong lĩnh vực văn hóa mà giáo viên có thể giúp nông dân được hơn hết.

Quan niệm văn hóa rất rộng rãi. Văn hóa bao gồm từ những khái niệm cơ bản nhất về vệ sinh, đến những đỉnh cao nhất của tư tưởng nhân loại. Và các đồng chí hãy tự nhủ mình là ở đây hơn ở chỗ nào hết, rất dễ rơi vào cái trưởng giả tiểu tư sản. Bàn tay sạch, quần áo diêm dúa, một chút « dễ chịu » trong nhà, v.v... là những biểu hiện của trình độ văn hóa của nhân dân. Những cuộc hội họp công cộng, các hội kịch, các tối nhảy, v.v... là những biểu hiện của văn hóa xã hội. Những người cộng sản tham gia vào những cuộc đó, và họ nhận thấy đó là những yếu tố của sự phát triển văn hóa. Nhưng, những cái đó cũng có thể trở thành một thứ giải trí tiểu tư sản. Và muốn thấy rõ ranh giới giữa cái tiểu tư sản phất phơ với sự phát triển văn hóa chân chính, cần phải có nhiều văn hóa, và ý thức chính trị cao. Người mác-xít nhìn nhận tất cả những cái đó là một phương tiện, một cái mốc mới đánh dấu con đường tiến lên của xã hội. Nhưng với người tiểu tư sản, những cái đó tự nó cũng là một mục đích; người đó gắng giữ chặt cái đà đạt được trở thành nô lệ của tình thế tạo nên, và đặt một luân lý thích hợp. Với tình thế đó, người đó ru ngủ tư tưởng. Chúng ta phải chống lại điều đó.

Khi hoàn thành một công tác văn hóa, các đồng chí rất nên đưa vào đó những khái niệm về xã hội và Nhà nước, nên đưa chính trị vào đó; nếu không văn hóa của các đồng chí sẽ mất phương hướng và sẽ khoác tính chất « văn hóa tháp ngà » sẽ mất liên hệ với nền văn hóa và các nhu cầu văn hóa quan thiết tới toàn thể quốc gia.

Công tác văn hóa, các đồng chí đang hoàn thành, các đồng chí nên gắn nó với toàn bộ công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, để cho con người khỏi nhìn các sự việc tách rời nhau. Người tiểu tư sản là một người nghĩ cô độc, tách rời các người khác, không gắn bó vào đâu, vào ai cả. Đó là một nhiệm vụ rất khó khăn. Rất khó khăn và tinh tế. Vì muốn

hoàn thành nhiệm vụ đó, tự mình phải có văn hóa. Cũng đúng như là về âm nhạc vậy. Một người nhạc sĩ sẽ thấy một cung đàn sai trong cả một bản hòa âm, trong khi tôi nghe cả một gam (âm giai) sai, tôi cũng không thấy gì, vì tôi không hiểu gì về âm nhạc. Khi có cung đàn sai, thì phải sửa lại.

IV. — NGƯỜI GIÁO VIÊN PHẢI ĐẶT MỘT LINH HỒN, MỘT TƯ TƯỞNG SỐNG VÀO TRONG LỜI NÓI CỦA MÌNH

Các đồng chí!

Tôi không hiểu tình hình phiên họp hôm qua của các đồng chí. Nhưng hôm nay, tôi không thấy có một sự trao đổi quan điểm nào: mỗi đồng chí chỉ tự thỏa mãn bằng cách báo cáo công tác của mình, và một số đồng chí làm báo cáo cho đẹp hơn. Có phải các đồng chí họp mặt ở đây để làm những báo cáo như loại đó không? Nghe các đồng chí nói, trường nào cũng giống như trường nào và mọi người đều giống nhau hết thảy. Và còn tôi thì tưởng các đồng chí họp ở đây để «đánh nhau».

Tại sao các đồng chí cố dùng những công thức có sẵn. Các đồng chí là những giáo viên, vậy các đồng chí đều biết tiếng Nga cả chứ. Và các đồng chí có hiểu dùng các câu có sẵn nghĩa là gì không? Đó có nghĩa là tư tưởng các đồng chí không làm việc, chỉ có làm việc bằng lưỡi thôi. Với những câu có sẵn, các đồng chí không gây cho ai một ấn tượng gì. Vì không cần các đồng chí, ai cũng biết những câu có sẵn đó rồi. Các đồng chí sợ rằng nếu dùng các tiếng của mình, các đồng chí sẽ nói kém hay đi. Các đồng chí đã lầm. Dùng tiếng nói của mình, các đồng chí sẽ làm cho người ta thích nghe hơn, và lời nói của các đồng chí sẽ đạt mục đích hơn. Trong đời sống, các đồng chí liên hệ chặt chẽ với nông dân, với nhân dân. Nhưng khi các đồng chí nói tới nhân dân, người

ta thấy sự liên hệ đó có vẻ thuần túy « kỹ thuật ». Các đồng chí nói : đã tổ chức được bao nhiêu cuộc hội họp, bao nhiêu buổi nói chuyện, hình như là các đồng chí nói không phải về mặt sống mà về mặt « kỹ thuật » của những quan hệ giữa nông dân và người giáo viên. Vậy mà các đồng chí còn gặp nhân dân ngoài các cuộc họp, và các lớp diễn giảng. Phải nói tới *nội dung* của những quan hệ giữa các đồng chí và nhân dân.

Những quan hệ đó có mặt chính trị, mặt tâm lý, và có những mặt khác, thường thể hiện trong cuộc đời bình thường của con người. Trong bản thuyết trình của các đồng chí, không thấy có liên hệ chặt chẽ cơ cấu đó. Có lẽ tôi đã già quá và vì lẽ đó, tôi không thể nắm được chăng ? Dù sao, tôi đã không nghe thấy một tiếng nào về tính chất những khó khăn các đồng chí đã gặp, về những điểm nào chưa thông suốt. Các đồng chí chỉ nhắc đi nhắc lại những câu có sẵn. Do đó các diễn văn của các đồng chí có một tính chất hình thức. Mỗi người phải cố dùng lời nói riêng của mình, tiếng mẹ đẻ đã dạy mình. Tiếng nói hay nhất, là tiếng mẹ đẻ, các đồng chí hãy tin ở tôi điều đó. Chúng ta thường nói giáo viên, giáo viên ; là một giáo viên quả là một việc quan trọng. Và thế là rất đúng. Nhưng nếu giáo viên chỉ có ở miệng những câu có sẵn, thì sự thể sẽ ra sao ? Như chị vừa phát biểu ý kiến sau cùng, chị làm việc ở nông thôn, và có vẻ thỏa mãn với cương vị của mình, nghe chị nói, thấy rõ hiện tại chị rất thích đời sống của mình. Nhưng tôi tưởng nếu người ta đọc biên bản tốc ký ghi diễn văn của chị, người ta sẽ không tin lắm điều chị nói. Và đó không phải là vì nói không đúng, không phải thế chút nào. Đầu tiên người ta sẽ nói : đồng chí này hơi khoe khoang. Điều đó lộ ra ở vài chỗ : tôi, tôi đã làm cái này, tôi đã làm cái nọ. Khi người ta thấy ai hơi khoe khoang một chút và tìm cách nhoi lên trước, người ta sẽ giữ thế thủ. Tôi sẽ nói rõ ràng với các đồng chí : các đồng chí đã nói nhiều câu đẹp đẽ, nhưng thiếu tình cảm. Những tiếng không có hồn. Tôi không nói như vậy là các đồng chí thiếu

tâm hồn. Tuyệt nhiên không phải như vậy. Tôi chỉ muốn nói thế này: điều gì các đồng chí thực sự cảm thấy, các đồng chí tìm cách diễn đạt bằng những câu thông thường. Thường thì con người sống biểu hiện những tình cảm sâu sắc của mình bằng những chữ riêng, những chữ đơn giản, không cần dùng đến những công thức có sẵn. Nếu một người có ít nhiều học thức đọc biên bản tốc ký của đồng chí, người ta sẽ nghĩ: cái này giả tạo. Thật đấy, giả tạo. Nó thiếu tình cảm. Những chữ, những chữ phấn khởi nói lên rằng đồng chí rất bằng lòng về công việc của mình, đồng chí say mê với công việc; nhưng những chữ đó ít thuyết phục được, vì nó không phải là của đồng chí, vì đấy là những mẫu có sẵn. Không biết các đồng chí có hiểu tôi không? Tôi nói có lý hay không? Phải thú thật rằng các đồng chí diễn đạt một cách ít tự nhiên. *(Trong phòng có những tiếng: «Đúng lắm!»)*

Các đồng chí hãy tưởng tượng bây giờ người ta làm một bản thuyết trình, một bản báo cáo như thế trước dân chúng. Theo ý các đồng chí, sẽ như thế nào? Người ta nghe các đồng chí, rồi thì người ta bỏ đi không thèm hỏi một câu; hoặc là nếu người ta hỏi, thì người ta sẽ hỏi rất ít.

Bởi thế, điều đầu tiên người ta đòi hỏi ở một giáo viên, là khi nói, người đó có một lối riêng của mình, lối văn hấp thụ được của mẹ mình. Các đồng chí hãy học văn phạm để nói một cách đúng đắn, nhưng phải dùng một ngôn ngữ giản dị và tự nhiên.

Tôi bảo rằng công tác của người giáo viên là một trong những công tác khó khăn nhất. Tôi cho rằng hầu như người ta phải có bẩm tính riêng để làm một giáo viên. Tôi nói ở đây là nói giáo viên với cái nghĩa chân chính của nó. Có những người biết một lô những sự việc. Tôi biết rất nhiều người hoàn toàn nắm được luận đề của mình, và nếu ta để cho họ làm giáo viên, thì họ bất lực không thể trình bày vấn đề được. Phải biết luận đề của mình, nhưng còn phải biết trình bày thế nào cho người nghe thâu nhận được.

Bởi vậy riêng tôi, tôi ưa đầu tiên là một ngôn ngữ bình thường. Các đồng chí đừng làm cho các trẻ em quen với những câu sáo, những công thức có sẵn: những cái đó vào tai này sẽ qua tai kia.

Khi các đồng chí nói, hãy dùng các tiếng của mình. Các tiếng sẽ khác nhau, nhưng nghĩa vẫn là một; và các đồng chí sẽ thấy người ta chú ý nghe các đồng chí hơn. Mỗi tiếng cần nói đúng lúc, đúng chỗ, một cách tự nhiên. Trái lại, là cách nói như cái máy. Những lời nói của các đồng chí phải khớp với nhau một cách cơ cấu *(chứ không phải một cách máy móc)* và diễn đạt được tư tưởng của các đồng chí.

Các đồng chí hãy tránh dùng các công thức có sẵn, chỉ dựa vào trí nhớ của mình, mà không gắng động não. Tiếng nói của các đồng chí dùng để nói với nhân dân phải giản dị và thực là tiếng nói của các đồng chí; các đồng chí hãy có cách nói (hành văn) tự nhiên. Nếu cách nói của các đồng chí không tự nhiên, nó sẽ để lại một dư vị chán ngấy. Nhiều đồng chí có lẽ còn nhớ *(hoặc đúng hơn: là không nhớ)* những bà tu sĩ già đi từ nhà thờ này đến trước nhà thờ khác trước ngày cách mạng. Người nào cũng khấn đúng một cách như nhau: « Hỡi thượng đế, đức mẹ, chúa lời đã xét tôi xứng đáng được ngắm mặt thánh của người. » Không nên giống những người đó. Tiếng nói của chúng ta phong phú; các đồng chí đừng làm hư tiếng nói đó, và dạy trẻ em làm như thế. Muốn vậy, phải làm cách nào? Các đồng chí hãy đòi hỏi trẻ em nghĩ trước khi nói, chứ đừng nói trước khi nghĩ. Đó là điều cốt yếu.

* *

Đó là những nhiệm vụ đặt ra trước các giáo viên của chúng ta. Nói chung, họ phải có văn hóa hơn nữa. Có văn hóa không những về môn họ giảng dạy, mà có văn hóa với nghĩa đầy đủ của tiếng đó. Họ phải có những nhu cầu văn hóa rộng rãi. Chính bản thân các đồng chí cũng thấy ở thành

thị và nông thôn, nhân dân tiến bộ về văn hóa. Với những bước lớn lao, đòi hỏi rất nhiều về lĩnh vực đó.

Cuộc đời của chúng ta mỗi ngày trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi tất cả các người lao động của chúng ta, trong mọi lĩnh vực, phải đạt tới một trình độ bao giờ cũng cao hơn. Nếu giờ đây trình độ của người giáo viên chẳng hạn, cao độ hai thước, trình độ đó phải tới hai thước rưỡi.

Các đồng chí đã nói ở đây về vấn đề thiếu báo. Hiện đang thiếu báo, đồng ý như vậy. Nhưng các đồng chí muốn tôi nói gì với các đồng chí? Tờ báo không đủ giúp cho các đồng chí phát triển. Phải có một tờ báo để có thể tìm hướng về chính trị trong mỗi lúc; tờ báo có tác dụng thông thường. Nhưng muốn nâng cao trình độ văn hóa, phải hướng về lịch sử văn hóa, và tất cả gia tài văn hóa của nhân loại. Phải hiểu biết văn chương Nga, và nhất là văn nghệ. Điều đó cần thiết. Người giáo viên phải công tác với đối tượng là những con người rất trẻ, và cảm giác rất mau lẹ. Văn chương, cho ta thấy nhiều loại người phong phú — ít ra, đó là ý kiến của tôi. Và tất cả các loại người đó, các đồng chí thấy họ trong những tình thế khác nhau nhất. Bởi vậy có thể nói, học, hiểu văn nghệ là một nhiệm vụ nghề nghiệp của các đồng chí. Vì vậy, nâng cao trình độ văn hóa, đầu tiên là phải biết văn chương. Chính văn chương làm cho người thêm phong phú, và theo kinh nghiệm của tôi, giúp cho người có khả năng tiến bộ và hiểu các người đồng loại của mình rõ hơn.

Đó là những điều tôi muốn nói với các đồng chí. Tôi có thể nói, nói mãi, trong lĩnh vực của các đồng chí, có rất nhiều vấn đề...

Điều chính, điều cốt yếu, điều tôi muốn nói với các đồng chí, các đồng chí đã nghe. Và nay tôi chúc các đồng chí trở về sẽ không quên những điều tôi ước mong ở các đồng chí. *(Vỗ tay nhiệt liệt).*

DIỄN VĂN ĐỌC TRONG BUỔI TỐI HOAN NGHÊNH CÁC GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG NÔNG THÔN ĐƯỢC THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG

(Ngày 8-7-1939)

Các đồng chí,

Ai cũng hiểu rằng việc thưởng huân chương và huy chương cho giáo viên có một ý nghĩa chính trị trọng đại. Bằng cách đó Chính phủ và toàn dân Xô-viết đã đề cao người giáo viên.

Tất nhiên vấn đề đặt ra là: Tại sao phải đề cao giáo viên? Giai cấp nông dân và công nhân (nói khác đi là toàn dân) đã nắm chính quyền trong tay, muốn giữ chính quyền đó, muốn xây dựng một cuộc đời mới, tức là chủ nghĩa cộng sản, muốn hết thảy tất cả dân tộc trên thế giới, noi gương Liên-xô về mặt đó. Muốn củng cố chính quyền và xây dựng chủ nghĩa cộng sản, nhân dân cần có những người trí thức của mình; nhân dân cần trở nên những người có trí thức, cần xóa bỏ sự đối lập và mọi cách biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Nhưng khi nào thì lao động trí óc không còn phân biệt với lao động chân tay nữa?

Khi mọi người, khi toàn thể nhân dân trở nên những người có trí thức, khi chúng ta đã xây dựng được chủ nghĩa cộng sản, và chỉ khi đó mới được như vậy.

Làm cho tất cả mọi người trong Liên bang Xô-viết rộng lớn, bao gồm nhiều dân tộc, đều có trí thức, là một trong những nhiệm vụ trọng đại.

Nhưng nhân dân ta có trí thức cũng chưa đủ, chúng ta còn muốn nhân dân ta được hưởng một nền giáo dục Xô-viết, một nền giáo dục cộng sản. Chúng ta muốn nhà trường nước ta tiến hành giáo dục cộng sản cho nhân dân. Điều đó nghĩa là như thế nào?

Chính tôi muốn nói với các đồng chí vài lời về vấn đề đó.

Các đồng chí, đã hoàn toàn biết rõ rằng, ở các trường sơ học và cả những trường trung học người ta đều không nghiên cứu sâu về chủ nghĩa Mác.

Nhưng khi chúng ta nói về giáo dục cộng sản, chúng ta không nhằm việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác, người ta nhằm nói về giáo dục. Giữa việc giảng dạy văn hóa và giáo dục, có một sự khác nhau rất lớn. Tôi cũng có thể dạy được những điều sơ bộ về toán học cho học sinh năm thứ nhất *(hoan hô vang dậy)* nhưng giáo dục là một vấn đề phức tạp hơn nhiều. Ngày xưa người ta nói gia đình giáo dục con người, hoàn cảnh giáo dục con người, trường học in dấu vết trên con người, nói như vậy không phải là vô căn cứ. Giáo dục là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất. Đó là tôi nói về giáo dục chân chính, về giáo dục... theo đúng nghĩa của nó.

Ta hiểu giáo dục như thế nào? Giáo dục là một ảnh hưởng tới bản chất và cá tính đạo đức của học sinh, ảnh hưởng theo một chiều hướng nhất định trong 10 năm người đó học ở nhà trường, nói khác đi là đào tạo học sinh thành người. Điều đó có nghĩa là đối xử với học sinh thế nào, để khi giải quyết những việc hiểu nhầm va chạm rất nhiều và không tránh khỏi trong đời sống học đường, học sinh tin được rằng giáo viên đã làm đúng. Điều đó để lại một dấu vết sâu sắc trong tâm hồn trẻ em. Nếu giáo viên tỏ ra thiên

vị đối với một học sinh kém và cho em đó một điểm mà em không xứng đáng được, tôi tin chắc rằng hành động thiên vị đó sẽ không thể không để lại một dấu vết trong tâm lý các học sinh.

Vì rằng giáo viên như đứng giữa vô số những tấm gương, vì hàng trăm con mắt trẻ em đang nhìn người giáo viên những mắt sắc, mẫu cảm, biết ghi lại cả ưu điểm và khuyết điểm của người giáo viên một cách tài tình lạ lùng.

Cái giáo dục học sinh trước tiên là tư cách của thầy giáo ở trong lớp và cách đối xử của thầy giáo đối với học sinh. Và điều đó làm cho công tác giáo dục thành một việc rất khó khăn.

Nhưng các đồng chí đừng tưởng rằng tôi không thấy rõ sự cần thiết phải dạy các em đầy đủ về văn hóa. Với các đồng chí, tất nhiên đó là việc rất cần thiết phải làm. Còn về công tác giáo dục. Giáo viên thường không chú ý tới. Vậy mà vai trò công tác giáo dục rất lớn lao trong sự đào tạo tính cách và đạo đức của trẻ em. Nhiều giáo viên quên rằng mình là những nhà sư phạm, và một nhà sư phạm là một kỹ sư của tâm hồn, tất nhiên phải có những bản tính cần thiết để có thể có tác động tới học sinh theo một hướng đã định. Nhưng thế chưa phải là tất cả. Muốn có thể gây một cách có ý thức, một ảnh hưởng nhất định, bản thân giáo viên phải là một người có văn hóa cao, và nói thẳng thắn người đó phải có học thức rộng.

Đúng thế, Nhà nước, nhân dân giao phó trẻ em cho các giáo viên, trẻ em là những con người đang tuổi dễ chịu ảnh hưởng nhất, Nhà nước và nhân dân giao cho giáo viên công việc giáo dục, phát triển đào tạo thế hệ trẻ. — Nói khác đi đó là hy vọng là tương lai của Nhà nước của nhân dân và làm như vậy, Nhà nước và nhân dân tỏ ra rất tín nhiệm giáo viên, giao cho họ một trách nhiệm lớn lao. Vậy rõ ràng

là giáo viên một mặt phải có trình độ văn hóa cao và một mặt phải trung thực như một tấm gương.

Vì rằng lòng trung thực, tôi có thể bảo là tư cách cao thượng theo nghĩa cao cả của nó, không những làm cho trẻ em kính phục, mà nó còn truyền sang các trẻ em, và để lại một dấu vết sâu xa trong suốt cả cuộc đời về sau này của các em. Các đồng chí, như vậy chúng ta muốn rằng con cái chúng ta được giáo dục theo tinh thần của chủ nghĩa cộng sản và được thấm nhuần những nguyên lý cộng sản. Có lẽ các đồng chí sẽ hỏi tôi : vậy những nguyên lý cộng sản là gì ?

Những nguyên lý cộng sản dưới những hình thức đơn giản nhất, là những nguyên lý của con người tiến bộ, trung thực có học thức cao độ ; đấy là lòng yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tình bạn, tình đồng chí, lòng nhân đạo, lòng chân thành, lòng yêu lao động xã hội chủ nghĩa, và nhiều phẩm chất vĩ đại khác mà mỗi người đều có thể đạt tới. Giáo dục hình thành những nét đặc biệt ấy, những phẩm chất cao quý ấy là một yếu tố chủ yếu của sự nghiệp giáo dục cộng sản. Ta không thể làm cho trẻ em thấm nhuần những đức tính đó bằng những bài thuyết lý đẹp đẽ, hoặc bằng một thứ tuyên truyền trừu tượng. Những đức tính đó chỉ có thể thấm nhuần sâu sắc vào trong ý thức trẻ em do một tác động hầu như không cảm thấy, ảnh hưởng tới các em trong suốt cả thời kỳ đi học, trên cơ sở những quan hệ bạn bè. Điều đó tất nhiên chỉ có thể làm được, nếu bản thân người giáo viên tinh thông, ít ra trên những nét bao quát, chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Chúng ta thường nhắc đi nhắc lại : cần phải nắm được tinh thông chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Do kinh nghiệm bản thân tôi phải nói với các đồng chí rằng : Việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác—Lê-nin giúp cho ta rất nhiều trong công tác hàng ngày, giúp cho ta giải quyết một cách đúng đắn, rất nhiều vấn đề đặt ra trong quá trình công tác đó. Các giáo viên của chúng ta, phải hoàn thành một nhiệm vụ hết sức khó khăn tiến hành giáo dục cộng sản đào tạo cho những người xô viết có ý thức cộng sản chủ nghĩa. Và họ chỉ làm tròn nhiệm vụ

đó khi nào họ là những người, không những có văn hóa cao, mà còn hiểu biết về chủ nghĩa Mác nữa.

Về mặt này, hoàn cảnh của các đồng chí, cũng giống như hoàn cảnh của tôi và các đồng chí ngồi ở bàn chủ tọa này. Tôi cho rằng và chắc các đồng chí cũng đồng ý với tôi, nhân dân ta đang phát triển với một tốc độ vô cùng nhanh chóng, và ý thức tư tưởng, học vấn, văn hóa của nhân dân ta cũng trưởng thành đặc biệt nhanh. Điều đó diễn ra ở khắp nước ta.

Ngày nay ở nước ta không còn có những miền « xa xôi hẻo lánh ». Ngày nay mỗi nơi ở nước ta đều tự coi như là một mảnh cùng Mạc-tư-khoa. *(Tán thành rầm rộ vỗ tay dài)*

Nhân dân tiến bộ nghĩa là như thế nào ? Trước hết điều đó có nghĩa là mỗi năm có thêm gần hai triệu người có học thức. Và nếu chúng ta, những người già không qua trường học ngày nay, nếu chúng ta cứ ương bướng không chịu tìm cách để tiến kịp trình độ của họ thì chúng ta dần dần sẽ bị sa thải. Bởi vậy giáo viên đã học trường học ngày xưa cũng không nên bỏ thì giờ trôi qua. Phải trau dồi thêm kiến thức, điều đó là chắc chắn. Và phải tự nhủ rằng : giáo viên không phải chỉ là người thầy, giáo viên cũng là một học sinh. *(Vỗ tay)*

Giáo viên hiến tất cả nghị lực, máu huyết, tất cả những cái gì quý báu nhất của mình cho học sinh, cho nhân dân. Nhưng các đồng chí ạ, nếu hôm nay, ngày mai, ngày kia, các đồng chí cho hết thảy những gì các đồng chí có, mà không luôn luôn bồi dưỡng thêm kiến thức, lực lượng nghị lực của mình, các đồng chí sẽ không còn gì nữa. *(Dấu hiệu tán thành)* Một mặt giáo viên cho đi, và mặt khác như cái khăn bông, giáo viên phải hút vào tất cả những cái tinh túy nhất của nhân dân, của đời sống, của khoa học để hiến lại cho trẻ em *(nói to : Rất đúng ! Vỗ tay)* và nếu người giáo viên Liên-xô muốn làm một giáo viên chân chính, một giáo viên tiền tiến, ngày nay cũng như ngày mai người đó bao giờ cũng phải tiến bước với bộ phận tiền tiến nhất của nhân dân. Như vậy,

dù sao các đồng chí có cống hiến cho các em bao nhiêu chăng nữa, các đồng chí cũng vẫn dồi dào nhựa sống, để nuôi các em, nếu các đồng chí tự mình hấp thụ những đặc điểm, những phẩm chất ưu tú nhất của nhân dân.

Hôm nay, các giáo viên từ mọi nơi ở Liên-xô tới họp mặt trong chiếc phòng này. Tôi rất sung sướng được thấy ở đây những đồng chí người U-cơ-ren, người Giê-oóc di, và những giáo viên của các nước cộng hòa tự trị. Tôi muốn rằng các đồng chí sẽ lấy được ở Mạc-tư-khoa tất cả những điều gì có thể lấy được, tôi mong rằng việc thưởng huân chương, lễ trao tặng huân chương, sự tiếp đón các đồng chí ở Mạc-tư khoa, phải, tất cả những điều đó sẽ mãi mãi để lại một vết tích sâu sắc trong ký ức các đồng chí. *(Vỗ tay nhiệt liệt)*

Tôi mong rằng hết thảy những điều đó làm cho các đồng chí cảm thấy những giây ràng buộc chặt chẽ, một mối liên hệ không gì phá nổi gắn chặt các đồng chí với Trung ương, với Mạc-tư-khoa, nói tóm lại, với Chính phủ Xô-viết, với Đảng, với đồng chí Sta-lin.

Và tôi mong rằng, tình cảm gần gũi Chính phủ, Đảng, đồng chí Sta-lin ấy, các đồng chí giữ được mãi mãi trong công tác hàng ngày của các đồng chí.

(Toàn phòng hoan hô nhiệt liệt Đảng, Chính phủ, đồng chí Sta-lin).

(Nhiệm vụ của trí thức Xô-viết *trang 46—49.*

Nhà xuất bản chính trị quốc lập 1939).

BÀN VỀ GIÁO DỤC CỘNG SẢN

Báo cáo đọc trước hội nghị cán bộ tổ chức Đảng ở thành phố Mạc-tư-khoa.

(Ngày 2-10-40)

Các đồng chí,

Cách đây đúng 20 năm, ngày 2 tháng 10 năm 1920, Lê-nin đọc tại Đại hội lần thứ 3 của Đoàn thanh niên cộng sản Nga một bài diễn văn nói về vấn đề giáo dục cộng sản. Hướng về những thanh niên cộng sản, Lê-nin nói rằng thế hệ của bọn chúng ta được giáo dục trong chế độ tư bản, khó lòng mà xây dựng được một xã hội cộng sản, và nhiệm vụ này phải do thanh niên gánh vác lấy.

Và ngày hôm nay, khi các đồng chí hoan hô, tôi lại sực nhớ những lời nói ấy và nó nhắc nhở tôi rằng trước mặt tôi là những đoàn viên thanh niên cộng sản cũ, là lớp người mà trước đây Lê-nin đã căn dặn và hiện thời họ đã trở thành những người lớn có kinh nghiệm đường đời và đang tích cực tham gia công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa. Tôi cũng hoan hô với các đồng chí, và chính tôi hoan hô các đồng chí là những người đang xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ở nước ta, người ta rất chú trọng đến việc giáo dục cộng sản. Có gì là lạ khi danh từ «giáo dục» được nhắc đến luôn trên báo chí của ta?

Nhưng nếu ta định cho danh từ giáo dục nói chung một công thức tương đối rõ rệt và vắn tắt, thì ta sẽ gặp những khó khăn lớn. Người ta thường lẫn lộn giáo dục với học

vấn. Tuy rằng giáo dục có nhiều điểm tương đồng với học vấn, nhưng không phải là đồng nghĩa. Những nhà sư phạm chân chính cho rằng quan niệm về giáo dục rộng hơn quan niệm về học vấn. Giáo dục có những đặc điểm riêng của nó.

Tôi xin tạm định nghĩa giáo dục là một hành động có quy định, có ý thức và hệ thống, để ảnh hưởng đến tâm lý của người được giáo dục và làm cho người đó tiêm nhiễm những đức tính mà nhà giáo dục mong muốn. Tôi thiết tưởng định nghĩa này (lẽ tất nhiên tôi không dám buộc mọi người phải theo nó) trong đại thể chứa đựng tất cả những điều mà danh từ giáo dục có thể bao hàm: tiêm nhiễm một vũ trụ quan, một đạo đức và những quy tắc sinh hoạt xã hội nào đấy, đào luyện một số nét nào đó về tính cách và ý chí, tạo nên những sở thích và tập quán nào đó, phát triển một số đức tính cho thể chất, v.v...

Vấn đề giáo dục là một trong những vấn đề khó khăn nhất. Những nhà sư phạm ưu tú nhất đều công nhận nó không những là một khoa học mà là còn một nghệ thuật. Họ thường chú trọng đến việc giáo dục ở nhà trường mà phạm vi dĩ nhiên rất hạn chế. Nhưng còn có trường đời, ở đấy việc giáo dục quảng đại quần chúng được tiến hành không ngừng, trong đó nhà giáo dục chính là cuộc đời, Nhà nước và Đảng, và những người đã được giáo dục, là hàng triệu người lớn có kinh nghiệm đời sống và kinh nghiệm chính trị khác nhau. Ở đây, vấn đề còn phiền phức hơn nhiều.

Hôm nay, tôi chỉ muốn bàn về hình thái ấy của việc giáo dục, về vấn đề giáo dục đại chúng.

I

Trong cuốn chống Đu-rinh, Ăng-ghen viết:

«...Có ý thức hoặc vô ý thức, rốt cuộc con người rút những ý tưởng đạo đức từ những điều kiện vật chất đã xây

dựng hoàn cảnh của giai cấp họ, từ những điều kiện kinh tế mà trong đó họ đã sản xuất và trao đổi những hóa phẩm của họ... đạo đức từ trước vẫn là đạo đức giai cấp: hoặc nó đã chứng minh nền thống trị và quyền lợi của giai cấp thống trị, hoặc nó đã tiêu biểu sự quật khởi chống lại nền thống trị ấy và những quyền lợi tương lai của giai cấp bị trị một khi giai cấp này đã trở lên khá mạnh.

Bởi vậy cho nên, trong một xã hội có giai cấp, chưa hề có và không thể nào có một nền giáo dục ở ngoài hoặc ở trên giai cấp.

Trong xã hội tư sản, nền giáo dục đầy giả dối, đầy dẫy những quyền lợi ích kỷ của giai cấp thống trị, nó mang một tính chất mâu thuẫn sâu xa, phản ảnh những tương phản của xã hội tư bản.

Lý tưởng của bọn tư bản là làm cho những công nhân và nông dân thành những tôi tớ ngoan ngoãn chịu đựng gánh nặng bóc lột của chúng. Vì lý do ấy, chúng không muốn gây cho công nhân và nông dân tinh thần táo bạo và can đảm, chúng không muốn họ có học vấn. Vì những người ngu dốt và đần độn thì dễ thống trị hơn. Nhưng với những hạng người như thế, thì không thể chiến thắng trong một cuộc chiến tranh xâm lược, và nếu không có những kiến thức sơ đẳng thì họ sẽ không thể sử dụng được máy móc. Một mặt, sự cạnh tranh trong những điều kiện kỹ thuật tiến bộ, sự chạy đua vũ trang v.v... mặt khác, cuộc đấu tranh đòi quyền lợi học tập của công nhân và nông dân buộc giai cấp tư sản phải cho những người lao động đôi chút kiến thức, và những cuộc chiến tranh cướp bóc bắt buộc giai cấp tư sản phải gây cho công nhân và nông dân tinh thần quả quyết, dũng cảm và những đức tính nguy hiểm cho giai cấp tư sản.

Những mâu thuẫn ấy, không một hệ thống giáo dục tư bản nào có thể tránh khỏi.

Nhưng mặc dầu những mâu thuẫn ấy gắn liền với xã hội tư sản như tôi đã nói, các giai cấp thống trị hết sức cố gắng

để nắm vững quần chúng nhân dân và chúng dùng hết thảy các thủ đoạn từ sự đàn áp công khai cho đến sự lừa bịp tinh vi nhất.

Trong xã hội tư sản, người lao động từ khi lọt lòng mẹ cho đến lúc xuống mồ phải luôn luôn chịu ảnh hưởng những tư tưởng, những tình cảm, những tập quán có lợi cho giai cấp thống trị. Ảnh hưởng ấy tỏa ra theo vô số ngả đường và đôi khi có những hình thức hầu như không thể thấy được. Nhà thờ, trường học, nghệ thuật, báo chí, điện ảnh, ca kịch, các loại tổ chức, tất cả đều có tác dụng tiêm nhiễm cho quần chúng một quan niệm vũ trụ, một đạo đức, những tập quán tư sản.

Ta hãy lấy điện ảnh làm tỷ dụ. Đây là câu mà một nhà đạo diễn tư sản của các hãng phim Mỹ đã viết: « Rất nhiều cuốn phim hiện đại hầu như chỉ là thứ thuốc ru ngủ cho một bọn người quá mệt mỏi, đến nỗi chỉ còn một ý muốn: ngồi trong ghế bành để người ta lấy cùi dìa bón cho mà ăn ».

Thực chất của nền giáo dục tư sản là như thế đấy.

Đối lại với nền giáo dục tư sản đã từng được xây dựng hàng bao thế kỷ nhằm mục đích củng cố địa vị giai cấp thống trị của bọn tư bản, nhằm làm cho những người bị trị vui lòng cam chịu cảnh ngộ của mình, Đảng cộng sản, đội tiền phong của giai cấp vô sản, nêu ra những nguyên tắc giáo dục trước hết có mục đích giúp vào việc lật đổ giai cấp tư sản, làm cho nền chuyên chính vô sản thắng lợi.

II

Nền giáo dục cộng sản khác hẳn nền giáo dục tư sản, không những do nhiệm vụ của nó, đấy là điều dĩ nhiên mà còn do phương pháp của nó nữa. Nền giáo dục cộng sản gắn chặt với sự tiến bộ của ý thức chính trị và văn hóa phổ thông, với sự nâng cao trình độ trí thức của quần chúng. Và các Đảng cộng sản đều đang nhằm vào mục đích đó.

Mặc dầu mục đích cuối cùng của hết thảy các đảng cộng sản đều giống nhau, giai cấp công nhân ở Liên-xô có những điều kiện khác hẳn với các nước tư bản, cho nên nền giáo dục ở nước ta cũng phải thích hợp với hoàn cảnh đặc biệt ấy. Ở nước ta giai cấp công nhân là lực lượng thống trị, lãnh đạo, về mặt vật chất cũng như về mặt tinh thần.

Mác và Ăng-ghen đã viết:

« Giai cấp nào nắm những thủ đoạn sản xuất vật chất thì do đó nắm cả những thủ đoạn sản xuất tinh thần.

Những cá nhân họp thành giai cấp thống trị cũng như những người khác đều có một ý thức; vậy thì họ suy nghĩ; trong chừng mực nào mà họ thống trị như là một giai cấp và quyết định cả một thời đại lịch sử, thì rõ ràng là họ làm như thế trong mọi lĩnh vực, tức là họ thống trị những người khác với cương vị những người suy nghĩ, những người sản xuất tư tưởng, họ điều chỉnh việc sản xuất và việc phân phối tư tưởng của thời đại; bởi lẽ đó tư tưởng của họ là tư tưởng thống trị của thời đại. »

Chúng ta không thể nói điều này đối với giai cấp công nhân ở ngoài Liên-xô.

Nền giáo dục cộng sản, như chúng ta quan niệm, bao giờ cũng cụ thể. Trong những điều kiện của nước ta, nó phải phụ thuộc vào những nhiệm vụ đặt trước mắt Đảng và Nhà nước Xô-viết. Nhiệm vụ đầu tiên và chủ yếu của nền giáo dục cộng sản là bồi dưỡng ý muốn hết sức giúp vào cuộc đấu tranh giai cấp của chúng ta.

Tôi nhận thấy các đồng chí hơi ngạc nhiên và muốn tìm hiểu ý nghĩa của câu nói ấy: bồi dưỡng ý muốn hết sức giúp vào cuộc đấu tranh giai cấp trong nước ta khi các giai cấp bóc lột đã bị thủ tiêu rồi. Nhưng tôi thiết tưởng những sự giải thích đặc biệt ở đây đều là thừa. Tôi chỉ cần nhắc lại câu trả lời đáng ghi nhớ mà đồng chí Sta-lin đã gửi cho người thanh niên cộng sản I-va-nốp:

«... Song vì chúng ta không sống giữa một hòn đảo mà sống giữa một «Hệ thống Nhà nước» mà đại bộ phận thù nghịch với xã hội chủ nghĩa do đó gây nên nguy cơ một cuộc can thiệp và phục hưng. Cho nên chúng ta nói trắng ra rằng sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta chưa phải là hoàn thành.»

Những biến cố năm vừa qua đã thực tế chứng minh bằng những sự kiện cụ thể những ý kiến mà đồng chí Sta-lin đã trình bày trong bức thư trả lời ấy.

Cuộc đấu tranh giai cấp của chúng ta thực ra có những hình thức khác với cuộc đấu tranh giai cấp ở bên ngoài lĩnh thổ Liên-xô. Tôi có thể nói rằng nó đã tiến lên một trình độ cao hơn; những kết quả của nó rõ rệt hơn. Nhưng lẽ dĩ nhiên nó cũng phức tạp hơn rất nhiều.

Luận cương này của Mác và Ăng-ghen: «Tư tưởng của giai cấp thống trị ở một thời đại là tư tưởng thống trị», đem áp dụng vào giai cấp công nhân Liên-xô đã đặt cho chúng ta một trách nhiệm lớn. Chúng ta không thể chỉ tự hạn chế trong việc chỉ trích chế độ tư sản. Điều chủ yếu hiện nay là đấu tranh để có những thành tựu thực tế trong hết thảy mọi địa hạt chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, v.v... Rõ ràng là ở nước ta nền giáo dục cộng sản cũng phải đi theo con đường ấy.

III

Hiện nay trong địa hạt giáo dục cộng sản những nhiệm vụ gì là chủ yếu? Và thực ra có phải là những nhiệm vụ mới hẳn so với những nhiệm vụ mà Lê-nin đã nói đến cách đây 20 năm tại đại hội thanh niên cộng sản lần thứ 3 không?

Tất nhiên là hoàn cảnh Liên-xô từ bấy đến nay đã thay đổi nhiều lắm. Nhưng những vấn đề giáo dục cộng sản mà Lê-nin đã đặt cách đây 20 năm vẫn còn là việc hiện tại.

Những người thường hay phác họa hình ảnh của xã hội cộng sản một cách trừu tượng, hãy nên nhớ lại luôn luôn những lời dạy ấy. Họ thích « lý luận », thích mơ tưởng « theo lối triết gia » về những nét riêng của con người tương lai, kết hợp chủ nghĩa cộng sản với một tương lai sung sướng nhưng mơ hồ, và họ đem tính chất trừu tượng ấy vào trong nền giáo dục cộng sản. Theo tôi, như thế là bói toán chứ không phải là hiểu rõ tương lai.

Các đồng chí, một trong những nhân tố chủ yếu trong việc kiến thiết cộng sản chủ nghĩa, đồng thời là một vũ khí hiệu quả trong tay lao động Liên-xô để chống lại chủ nghĩa tư bản, ấy là năng suất lao động cao độ. Lê-nin nói : « Năng suất lao động rốt cuộc chính là điều quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho sự thắng lợi của chế độ xã hội mới. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một năng suất lao động chưa từng có dưới thời kỳ nông nô. Chủ nghĩa tư bản có thể bị thất bại hoàn toàn, và sẽ bị thất bại hoàn toàn, vì chủ nghĩa xã hội tạo ra một năng suất lao động mới, cao hơn nhiều... Chủ nghĩa cộng sản bao hàm một năng suất lao động, cao hơn năng suất lao động tư bản, của những người thợ tình nguyện, có ý thức, có tổ chức, biết lợi dụng kỹ thuật tối tân. »

Các đồng chí xem, đây là điều mà chúng ta cần nghĩ đến và cần nói đến ; đây là hướng mà trước tiên chúng ta phát triển nền giáo dục cộng sản : ấy là cuộc đấu tranh cho một năng suất lao động cao độ.

Nhưng cách đặt vấn đề như thế, và khuynh hướng thực hành ấy của nền giáo dục cộng sản, có phải là một sự phát minh đặc biệt của tôi không ? Không, các đồng chí ạ !

Khi tôi sửa soạn bản báo cáo này và khi tôi phác dàn bài trong óc, tôi đã quay về nguồn gốc của nó và trước tiên là quay về hiến pháp của chúng ta mà trong khoản 12 đã nói :

« Ở Liên-xô, đối với mọi người công dân có sức lao động thì lao động là một nghĩa vụ và một vinh dự theo nguyên tắc « ai không làm thì không được ăn ».

Ở Liên-xô đang thi hành nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội «Làm theo năng lực hưởng theo công việc». Và chắc các đồng chí đã hiểu rằng những khoản trong hiến pháp không phải chỉ là sự thừa nhận về pháp lý, các quyền hạn và nghĩa vụ của người công dân, mà còn là một yếu tố giáo dục mạnh mẽ.

Khoản ấy của hiến pháp nêu một cách rõ rệt sự vĩ đại của lao động, và rõ ràng như thế: từ lâu đồng chí Sta-lin đã nhắc ta điều này — Một cuộc cách mạng sâu sắc trong quan điểm lao động đang hoàn thành ở nước ta. Nhờ có thi đua xã hội chủ nghĩa, «Lao động mà xưa kia người ta coi như là một công việc nặng nhọc, nhục nhã, thì nay đã trở nên một việc thuộc phẩm cách, một việc vinh quang, một *dũng cảm* và *anh hùng*».

Và điều ấy đã tìm thấy trong hiến pháp một ý nghĩa rực rỡ theo tinh thần Sta-lin.

Người ta sẽ bảo: Sự vĩ đại của lao động ở nước ta là một chuyện; việc đấu tranh cho một năng suất lao động cao độ lại là một chuyện khác. Không phải thế các đồng chí ạ. Công nhận lao động là vĩ đại, tức là đã chủ trương rằng phải bằng mọi cách đẩy mạnh năng suất lao động tiến tới. Đấy là điều chủ yếu.

Để làm tròn nhiệm vụ ấy, Đảng và Chính phủ Xô-viết đã thi hành những phương sách thật là quan trọng như việc lập ra danh hiệu « Anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa », đặt ra huân chương «Cờ đỏ lao động », các thứ huy chương « Lao động dũng cảm » và « Lao động xuất sắc ». Cũng không phải là ít những trường hợp mà Chính phủ Xô-viết và Đảng thưởng cho những người đã có những thành tích đặc biệt trong công tác bằng cách ban cho họ những danh hiệu cao cả như «Huân chương Lê-nin», «Sao đỏ», hoặc «Huy hiệu danh dự».

Danh hiệu cao quý « Anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa » đã kết hợp làm một với danh hiệu « Anh hùng Liên-xô ». Khi

thưởng các danh hiệu, huân chương và huy chương ấy không phải chỉ dựa vào sự khó nhọc của người ta, không phải chỉ vì người ta đã làm việc, mà còn phải dựa vào những chỉ số năng suất cao hơn, dựa vào những thành tích đặc biệt đã đạt được trong cuộc đấu tranh cho một năng suất lao động cao hơn.

Chính sắc lệnh của chủ tịch đoàn Xô-viết tối cao Liên-xô ngày 26 tháng 6 năm 1940 cũng nhằm mục đích ấy.

Mới đầu những cái đó hình như trái ngược hẳn nhau: một mặt, người ta tặng danh hiệu « Anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa » và các huân chương, từ « Huân chương Lê-nin » đến các hạng huy chương, mặt khác sắc lệnh lại đưa nhân tố cưỡng bách để tăng cường kỷ luật lao động. Nhưng thực ra đấy đều là những phương sách cùng một loại. Hay nói cách khác, những phương sách ấy đều đi tới kết quả như nhau.

Trong khi khích thích và khen thưởng các đại biểu ưu tú nhất của giới lao động xã hội chủ nghĩa, và trừng phạt những kẻ phá hoại nền sản xuất, Đảng và Chính phủ Xô-viết vạch rõ hướng giáo dục cộng sản cho giới lao động Liên-xô.

Các đồng chí, có lẽ trong các đồng chí rất ít người đã từng làm việc trong nhà máy từ trước cách mạng. Ở nước ta những người ấy mỗi năm một ít dần đi. Do đó có thể bảo rằng các đồng chí ít hiểu thái độ của người ta đối với lao động xưa kia, trước cách mạng. Nhưng khốn nỗi thái độ ấy hiện nay vẫn tiếp tục ảnh hưởng rất mạnh đến chúng ta.

Chúng ta, những người cách mạng lúc bấy giờ chúng ta không hề ưa thích những người chuyên môn giỏi, những người thợ già đã làm việc hàng 40 năm trong xưởng máy. Mặc dù đấy là những người lao động xuất sắc, hiểu tường tận nghề mình. Họ tỏ ra là những người tuân thủ kỷ luật lao động nhất và không bao giờ họ nghỉ việc. Khi một cuộc bãi công nổ ra, nhiều lúc phải đuổi bọn họ ra khỏi xưởng máy. Họ không hề dám tự động đình chỉ công việc vì sợ mất lòng bọn giám đốc. Xưa kia chúng ta không ưa những hạng thợ như thế. Vì sao? Vì họ quá sốt sắng với bọn tư bản.

Ngày nay dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì khác hẳn. Bây giờ những người nào đã làm việc hàng 40 năm trong xưởng máy, làm gương mẫu về kỷ luật lao động, rất lành nghề và cung cấp những chỉ số cao nhất về năng suất, chúng ta đề cao họ, chúng ta tặng cho họ huy chương, chúng ta hoan hô họ, và tặng thưởng họ vì họ là những người công dân Liên-xô tốt nhất.

Đấy là một trong nhiều tỷ dụ rõ ràng về biện chứng pháp. Xưa kia, chúng ta « phủ định » thái độ như thế đối với lao động. Ngày nay ta « phủ định » cái « phủ định » ấy. Vậy nên, như các đồng chí nhận thấy, chúng ta có một « phủ định của phủ định » nó là sự khẳng định thái độ xã hội chủ nghĩa đối với lao động.

Vì sao cách nhận định của chúng ta đối với những người thợ ấy đã thay đổi hẳn? Vì sao hiện nay chúng ta nhận định họ là những công dân hữu ích nhất và quý báu nhất của Liên-xô? Chỉ vì họ đi tiên phong trong cuộc đấu tranh giai cấp, ở một giai đoạn phát triển cao hơn. Vì cuộc đấu tranh giai cấp không phải chỉ là cuộc đấu tranh ở tiền tuyến có võ khí trong tay. Hiện nay cuộc đấu tranh giai cấp có nhiều con đường khác. Và cuộc đấu tranh cho một năng suất lao động cao hơn, lúc này là một trong những khu vực chính yếu của cuộc đấu tranh giai cấp. Xưa kia, trước khi thiết lập chế độ Xô-viết, nếu người ta làm việc giỏi tức là người ta đã khách quan ủng hộ chủ nghĩa tư bản, người ta đã làm cho những xiềng xích của mình, và của toàn thể giai cấp công nhân càng thêm chắc hơn. Nhưng ngày nay, trong xã hội xã hội chủ nghĩa, người nào làm việc giỏi tức là đứng về phía chủ nghĩa xã hội, và với những thành tựu của mình không những người đó mở đường đi tới chủ nghĩa cộng sản mà còn phá được giây xiềng cho vô sản thế giới; người đó là một chiến sĩ hăng hái đấu tranh cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Chúng ta đã nâng cao được năng suất lao động ở nước ta lên được chưa ; tôi không dám nói chúng ta đã ghi được nhiều kết quả lớn về mặt này. Về lý luận người ta cho rằng năng suất lao động xã hội chủ nghĩa phải vượt qua rất nhiều năng suất lao động tư bản chủ nghĩa. Đồng chí Séc-ba-cốp (1) đồng chí xem có đúng như thế hay không : Séc-ba-cốp trả lời : « Đúng lắm. » *(Cả hội trường sôi nổi)* Nhưng trong thực tiễn thì sao ? Trong thực tiễn chúng ta chưa đuổi kịp năng suất cao nhất của châu Âu, đấy là chưa nói đến châu Mỹ. Cho nên chúng ta càng phải nhấn mạnh hơn nữa việc nâng cao năng suất lao động. Năng suất lao động được tăng cao có thể làm cho chúng ta nhìn thấy rõ hơn hình thù của xã hội cộng sản.

Nhưng, các đồng chí, năng suất lao động cao hơn không phải chỉ về số lượng mà cả về phẩm chất của những vật sản xuất ra. Ở nước ta, nhiều người có xu hướng muốn xem chủ nghĩa cộng sản như một cái gì trừu tượng, và không cho nó một nội dung cụ thể. Nhưng chủ nghĩa cộng sản nghĩa là gì ? Nó có nghĩa : Anh hãy cố gắng hết sức để có được một nền sản xuất phẩm chất ưu việt nhất. Ở đây tôi muốn nói không những về mặt sản xuất vật chất mà cả về mặt sản xuất tinh thần nữa ; về những sản phẩm của các kỹ sư, kiến trúc sư, văn sĩ, giáo viên, y sĩ, kịch sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, ca kỹ, v.v... Chúng ta nói thẳng ra rằng : chúng ta rất không bằng lòng đối với phẩm chất của nhiều sản phẩm. Điểm đặc biệt : mỗi một chúng ta đều tức giận khi phải nhận một sản phẩm xấu, nhưng chính chúng ta không hề nghĩ đến những sản phẩm mà người khác nhận được ở chúng ta. Tóm lại, ai cũng muốn có đủ thứ và nhiều, và cái gì phẩm chất cũng tốt. Nhưng làm thế nào để đạt tới đấy, nếu mỗi người, bất cứ ở đâu, không cố gắng đạt được những chỉ số tốt nhất trong công việc của mình ? Chúng

---

(1) Séc-ba-cốp (1901 — 1945) là một trong những lãnh tụ có tiếng của Đảng Bôn-sê-vích và Nhà nước Xô-viết.

ta phải hiểu thấu cái chân lý cũ kỹ này một lần cuối cùng: người ta gặt được những cái người ta đã gieo.

Ở đây cũng thế, trong cuộc đấu tranh cho chất lượng của sản phẩm chúng ta không phải chỉ dùng những biện pháp khuyến khích. Các đồng chí đã biết sắc lệnh của chủ tịch đoàn Xô-viết tối cao Liên-xô ra ngày 10 tháng 7 năm 1940 nêu rõ «Sản xuất những sản phẩm kỹ nghệ xấu hoặc dở dang, và sự sản xuất những sản phẩm không đúng theo tiêu chuẩn đã định, là có tội đối với Nhà nước, xem ngang như phá hoại». Những giám đốc, những kỹ sư trưởng và những phụ trách các ngành kiểm soát kỹ thuật của các xí nghiệp kỹ nghệ phạm vào việc sản xuất các đồ xấu hoặc dở dang sẽ bị đưa ra tòa án và có thể bị kết án từ 5 năm đến 8 năm tù.

Không cần nói sắc lệnh ấy đã chạm đến một số người một cách rất thấm thía, đã nghiêm trị kẻ nào cung cấp những sản phẩm xấu. Nhưng mặt khác, nó giúp những người phụ trách xí nghiệp một vũ khí mạnh mẽ để đấu tranh chống ảnh hưởng nguy hại của những người xung quanh. Thường thường lập luận của nhiều người trong bọn họ như thế nào? Họ tự bảo: có đáng làm cho to chuyện, làm cho liên hệ của mình đối với các cơ quan Nhà nước, với các đồng chí, v.v.., bị tổn thương không? Một sản phẩm dầu không ra gì cũng sẽ đi lọt. Và chính đã xảy ra như thế. Ở nước ta, thái độ như thế đối với những đồ làm hỏng đã mọc rễ rất sâu trong nền sản xuất.

Những rễ ấy phải được cắt đứt đi, phải tiêu trừ đi. Phải làm như thế vì quyền lợi của xã hội xã hội chủ nghĩa và quyền lợi riêng của mỗi chúng ta. Có một trong hai điều: hoặc chúng ta xây dựng chủ nghĩa cộng sản, chúng ta nói đến chủ nghĩa cộng sản và đi tới chủ nghĩa cộng sản một cách chậm chạp, khập khiễng, hay nói một cách khác, vừa vươn vai vừa ngáp. Nhưng các đồng chí nên nhớ rằng đi tới chủ nghĩa cộng sản theo kiểu ấy thì rất nguy hiểm và có thể kéo dài các thời kỳ bước sang chủ nghĩa cộng sản.

Nói đến chủ nghĩa cộng sản mà không gắn nó một cách cụ thể, một cách vật chất, với những vấn đề nóng hổi như là vấn đề phẩm chất của sản phẩm, tức là nói suông.

Tôi nhớ lại như mới xảy ra ngày hôm qua cách đây chừng 40 năm, ba mươi chín hoặc ba mươi tám cũng được, thời kỳ cựu trào của tôi vào quãng tứ tuần *(Cười)*. Trong thời kỳ hoạt động bí mật, một cuộc thảo luận đã xảy ra giữa chúng tôi về vấn đề này: một công nhân cách mạng có buộc phải làm việc cho tốt không? hay nói cách khác: có buộc phải chú ý đến phẩm chất của sản phẩm không? Một số chủ trương: chúng ta không thể tự tay chúng ta sản xuất một món đồ xấu; điều đó làm cho chúng ta ghê tởm, điều đó hạ thấp nhân cách chúng ta. Một số chủ trương ngược lại chúng ta không phải lo về phẩm chất của sản phẩm. Đấy là phần bọn tư bản. Chúng ta làm việc cho chúng nó. Thế nào chúng cũng buộc chúng ta phải làm tốt. Và chúng ta chỉ làm tốt trong chừng mực bọn tư bản bắt buộc chúng ta thôi. Nhưng chúng ta không có tội gì tỏ ra nhiệt thành và có nhiều sáng kiến.

Các đồng chí chắc đã nhận thấy rằng ngay trước cách mạng, dưới chủ nghĩa tư bản, một bộ phận công nhân đấu tranh chống bọn tư bản cũng còn cho rằng phải làm tốt những thứ mình làm ra, họ tự lấy làm ghê tởm hoặc hổ thẹn nếu họ làm khác đi. Nhưng ở nước ta trong xã hội chủ nghĩa mà chúng ta làm việc cho chúng ta chứ không phải làm cho bọn tư bản, có phải hết thảy mọi người có đều lấy làm ghê tởm và hổ thẹn khi sản xuất những sản phẩm xấu không? Khốn thay, tôi không thể quả quyết được điều đó. Tuy nhiên, vẫn cần làm cho người ta càng lấy làm hổ thẹn hơn và ghê tởm hơn khi cung cấp những sản phẩm xấu!

Theo chúng ta, giáo dục cộng sản trước hết nghĩa là sự cần thiết làm cho mỗi người lao động hiểu rằng họ phải chứng tỏ một sự chân thành tối thiểu trong công việc. Chúng ta phải dạy cho họ hiểu rằng, nếu họ muốn làm một người Bôn-sê-vích hay chỉ làm một người công dân xô-viết có lương tâm, họ

phải làm việc với một sự chân thành tối thiểu và phải cung cấp những sản phẩm phẩm chất thích đáng.

Bởi vậy cho nên, cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản chính là cuộc đấu tranh cho một năng suất lao động cao hơn về số lượng cũng như về phẩm chất của sản phẩm. Đấy là nguyên tắc thứ nhất, nguyên tắc căn bản của một nền giáo dục cộng sản cho giới lao động Liên-xô.

IV

Các đồng chí, trong khoản 131 của hiến pháp Liên-xô có viết :

« Mọi công dân Liên-xô đều có trách nhiệm bảo vệ và củng cố nền sở hữu xã hội xã hội chủ nghĩa, nó là cơ sở thần thánh và bất khả xâm phạm của chế độ Xô-viết, là nguồn tài sản và lực lượng của Tổ quốc, nguồn sống sung túc và văn hóa của toàn thể những người lao động.

Những kẻ nào xúc phạm đến nền sở hữu xã hội, xã hội chủ nghĩa, là những kẻ thù của nhân dân ».

Bảo vệ và củng cố nền sản xuất xã hội là một vấn đề mà sự quan trọng thực chất rất lớn lao. Hết lòng bảo vệ nền sở hữu xã hội là một đức tính cộng sản. Tôi thiết tưởng trong tất cả lịch sử nhân loại không có xã hội nào tiết kiệm hơn xã hội cộng sản chủ nghĩa. Và điều ấy rất tự nhiên vì chỉ trong xã hội cộng sản chủ nghĩa thì bản thân người sản xuất mới được làm chủ và tiêu dùng tất cả mọi tài nguyên. Tôi thiết tưởng không cần phải chứng tỏ người sản xuất tiết kiệm hơn kẻ bóc lột hay những kẻ đi chiếm đoạt tài sản của người khác.

Lịch sử không dạy cho loài người bảo vệ nền sở hữu xã hội ; và những kẻ vi phạm nền sở hữu ấy bao giờ cũng khá đông. Sự hối lộ là một đặc điểm của hệ thống cai trị cũ ; và ngân khố Nhà nước trước đây là một con bò sữa thực sự đối với bọn viên chức.

Rõ ràng một chế độ như thế đã gây nên sự không quan tâm và xa phí ngay cả với tài sản cá nhân; việc coi thường nền sở hữu xã hội rất là phổ biến.

Những sự lãng phí tài sản công cộng và sức lao động của loài người trong quá khứ không thấm tháp gì đối với sự lãng phí sức lao động của con người mà chúng ta nhận thấy trong xã hội tư bản hiện đại.

Người ta có thể quả quyết rằng hiện nay mỗi ngày hàng triệu ngày công bị phung phí để thủ tiêu những kết quả của lao động trong quá khứ. Biết bao bảo vật của thiên nhiên mà số lượng vẫn rất là hạn chế đã bị hủy hoại như thế! Chỉ một tội ác ấy đối với nhân loại, chủ nghĩa tư bản cũng đáng bị tiêu trừ ngay tức khắc.

Trong bản cân đối chung của nền sản xuất Nhà nước tiết kiệm là một bộ phận của tài sản quốc gia. Và bộ phận ấy phải mỗi năm một tăng thêm theo với trình độ văn hóa ngày một nâng cao.

Các đồng chí, khoản 131 của hiến pháp cung cấp một nguyên liệu rất phong phú cho nền giáo dục cộng sản. Nó chống quan niệm tư sản này: « Nhà tôi là của tôi, tôi không cần biết gì nữa cả, và tôi không cho một người nào vào hầm trú ẩn của tôi ». Nó đặt nhiệm vụ bảo vệ nền sở hữu xã hội và đặt quyền lợi chung lên trên quyền lợi riêng, quyền lợi cá nhân. Vì chỉ có trong tập thể trong xã hội, xã hội chủ nghĩa thì đời sống của mỗi người mới thật được bảo đảm.

Ngay từ năm đầu của chính quyền Xô-viết, Lê-nin đã nói:

> « *Hãy săn sóc và giữ gìn cẩn thận tiền nong của mình, đừng lãng phí tiền bạc, đừng lười biếng, đừng ăn cắp, hãy tuân theo kỷ luật lao động một cách nghiêm ngặt. Chính trước đây những người vô sản cách mạng đã chế diễu một cách có lý những khẩu hiệu này vì lúc đó giai cấp tư sản dùng những luận điệu ấy để che đậy nền thống trị của giai cấp bóc lột — Chính những khẩu hiệu ấy ngày nay sau khi giai cấp tư sản bị lật đổ trở thành những khẩu hiệu chính.* »

Đối với bọn ăn trộm, bọn lãng phí tài sản của xã hội, bọn ăn cắp và « bọn bảo tồn những truyền thống của chủ nghĩa tư bản » chúng ta cần phải thi hành những phương sách cưỡng bách. Chính vì nhằm mục đích ấy nên mới có nghị quyết của Ban Chấp hành trung ương và của Hội đồng ủy viên nhân dân Liên-xô ngày 7 tháng 8 năm 1932 « để bảo vệ tài sản các xí nghiệp quốc gia, các tập thể nông trường và các hợp tác xã, và để củng cố nền sở hữu xã hội (xã hội chủ nghĩa) », và mới có sắc lệnh của Chủ tịch đoàn Xô-viết tối cao Liên-xô ngày 10-8-1940 « về sự trừng trị những kẻ ăn cắp vặt trong nền sản xuất và những kẻ thiếu tư cách ».

Bởi vậy cho nên, các đồng chí ạ, trước hết chúng ta cần phải học làm việc tùy theo năng lực của mình, học bảo vệ tài sản công cộng; và khi chúng ta đã sản xuất được đầy đủ và biết cách tiết kiệm kết quả lao động của mình, lúc ấy chúng ta có thể cung cấp cho mọi người theo nhu cầu của họ. Đây là điểm thứ nhì trong nền giáo dục cộng sản.

V

Một nhân tố cần thiết của nền giáo dục cộng sản là lòng yêu Tổ quốc. Tổ quốc xã hội chủ nghĩa: ấy là chủ nghĩa ái quốc Xô-viết.

Chữ « ái quốc » đã ra đời lần đầu tiên trong cuộc cách mạng Pháp 1789—1793. Hồi ấy người ta gọi là ái quốc những người nào đấu tranh cho quyền lợi của nhân dân, bảo vệ nền cộng hòa, trái ngược với bọn phản quốc và bọn phản bội thuộc phái bảo hoàng.

Nhưng sau đó chữ ấy bị bọn phản động và các giai cấp thống trị sử dụng với mục đích ích kỷ của chúng. Điều này giải thích tại sao ở Âu châu cũng như ở nước Nga của Nga hoàng, những người chân thực nhất, tha thiết nhất đối với

quyền lợi của nhân dân, đều luôn luôn nghi ngờ danh từ «chủ nghĩa ái quốc» vì trong đó họ thấy bao hàm ý nghĩa quốc gia hẹp hòi và sự ngạo nghễ của giai cấp thống trị. Cuối cùng bọn quan lại của Nga hoàng tung nó ra như một ngọn cờ khi chúng đi cướp bóc các dân tộc bị xâm lược.

Bọn Trăm đen chiếm lấy độc quyền về «chủ nghĩa ái quốc». Chúng biểu dương «tình cảm ái quốc» của chúng bằng cách tổ chức những vụ thảm sát, đánh giết công nhân, trí thức và người Do-thái. Tóm lại cái thứ «chủ nghĩa ái quốc» ấy liên hiệp tất cả các hạng phần tử ám muội và phiêu lưu thuộc những cặn bã của xã hội hồi bấy giờ.

Trước mắt nhân dân, danh từ «chủ nghĩa ái quốc» đã bị hoen ố. Một người chân thực không thể tự xưng là ái quốc.

Và lẽ dĩ nhiên, các dân tộc bị lệ thuộc vào nước Nga luôn luôn bị áp bức, bóc lột, bị cướp phá và bị làm nhục bởi bọn quan lại và bọn thực dân đều căm thù Nhà nước Nga.

Chống lại «chủ nghĩa ái quốc» của bọn hiệp sĩ chuyên đánh người, phong trào tiến bộ luôn luôn phát triển với một tốc độ không ngừng tăng cao và mũi nhọn của nó chĩa vào bọn chuyên chế.

Lúc đầu, những lực lượng tiến bộ đấu tranh chống bọn phản động trong văn học, âm nhạc, hội họa, ở đấy người ta có thể ít nhất, bằng cách ám chỉ, biểu lộ sự bất bình đối với thực tế lúc bấy giờ. Dần dần các tầng lớp dân chủ tham gia vào cuộc đấu tranh ấy làm cho nó ngày càng có tính chất triệt để hơn.

Quá trình đó đã phát triển và tập hợp những kẻ thù nghịch với nền chuyên chế, những kẻ thù nghịch với cái mà người ta gọi là nước Nga chính thức, và nó tạo ra cho dân tộc vĩ đại của chúng ta một thành trì quốc gia biểu hiện ở những đại biểu ưu tú nhất của nó. Lúc đó người ta thấy xuất hiện một loạt văn sĩ, phê bình gia và ký giả có tài, họ đã nâng cao giá trị của nền văn học của ta rất nhiều, làm cho

nó nổi tiếng và làm cho thế giới phải chú ý đến nó. Âm nhạc, hội họa, khoa học Nga cũng có những đại biểu xuất sắc, họ là những nhà ái quốc chân chính của nền văn hóa quốc gia.

Vì muốn bảo tồn danh dự, nhân cách, tiếng tăm của mình, họ cương quyết tẩy trừ « chủ nghĩa ái quốc » chính thức thô bỉ ấy. Trước hết họ chú trọng phục vụ nhân dân và khêu gợi trong lòng nhân dân chủ nghĩa ái quốc chân chính, và họ cống hiến hết thảy sức lực, tài năng của họ cho mục đích vĩ đại đó. Những người cùng thời đại với họ và những thế hệ kế tiếp đã được đào luyện theo môn phái của họ, đã noi gương họ, đã theo quan điểm ái quốc cao quý của họ. Hành động yêu nước sâu sắc của những người ấy đã để lại biết bao trang cảm động trong lịch sử nhân dân Nga. Nếu họ không được nước Nga chính thức có cảm tình thì ít nhất họ đã được nhân dân kính mến đời đời ghi nhớ tên tuổi của họ.

Chính quá trình đấu tranh ấy của những lực lượng tiến bộ chống lại những lực lượng phản động. Chính quá trình trưởng thành và củng cố các lực lượng văn hóa ít ra cũng đã cho phép một số những phần tử giác ngộ nhất của các dân tộc bị áp bức thấy được một nước Nga khác, một nước Nga độ lượng, tha thiết với tự do, thù ghét mọi sự áp bức một nước Nga có văn hóa, đầy tài năng và giúp đỡ việc phổ biến các kiến thức trong quảng đại quần chúng nhân dân. Phong trào cách mạng công nhân đang tiến triển đã đặt nhiệm vụ khẩn thiết ấy vào chương trình nghị sự: Tập hợp thực sự những người vô sản và những người lao động của các dân tộc trong đế quốc Nga trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản. Những cố gắng của Lê-nin và Sta-lin để thành lập một đảng của giai cấp công nhân cho toàn nước Nga, đảng mà nếu không có nó thì sự giải phóng của nhân dân Nga và các dân tộc bị áp bức đã không thể thực hiện được; một sự tuyên truyền không mệt mỏi cho chính sách dân tộc của Lê-nin, Sta-lin; cuộc đấu tranh của những người Bôn-sê-vích chống mọi biểu hiện của

chủ nghĩa đại Nga và chủ nghĩa quốc gia địa phương, tất cả những điều ấy đã làm cho các dân tộc bị áp bức và nhân dân Nga gần gũi, đã thúc đẩy những phần tử giác ngộ nhất của họ làm quen với văn học, nghệ thuật và khoa học Nga với những chiến sĩ cách mạng Nga và do đó, đã làm cho họ tiếp xúc với nền văn học Nga, đã làm cho họ thành những kẻ tham gia cuộc chiến đấu chung, hòa nhịp nghĩa là trở nên những người mà tư tưởng bao trùm cả nước Nga.

Người ta không thể truyền bá chủ nghĩa ái quốc xô-viết và lại cô lập nó, tách rời nó ra khỏi quá khứ của nhân dân ta.

Trái lại phải có cái kiêu hãnh ái quốc về tất cả những việc mà nhân dân ta đã làm được. Vì chủ nghĩa ái quốc xô-viết là kẻ kế thừa trực tiếp sự nghiệp của tổ tiên ta, là những người đã đưa nhân dân ta tiến lên trên con đường tiến bộ.

Điều tôi vừa nói, đời sống xô-viết đã minh họa một cách rực rỡ. Tôi chỉ đưa ra đây một tỷ dụ: ấy là sự việc các dân tộc vừa thoát khỏi xiềng xích đang làm sống lại một cách nhiệt thành những bộ mặt vĩ đại của các vị anh hùng trong thi ca và lịch sử của họ. Họ đã giới thiệu những bộ mặt ấy trong các sáng tác nghệ thuật hay nhất mà họ vừa đưa ra trình bày ở Mạc-tư-khoa, quả tim của các xứ Cộng hòa Xô-viết, ở đây, mỗi dân tộc hình như muốn nói với tất cả các dân tộc khác của Liên-xô rằng: Các bạn hãy xem, sở dĩ tôi được làm một hội viên của cái tổ chức vĩ đại gồm các dân tộc chúng ta, ấy là vì tôi xứng đáng như thế, vì nguồn gốc của tôi không mơ hồ và tối tăm; đây là gia hệ của tôi, tôi rất lấy làm kiêu hãnh và muốn cho các bạn của tôi chiêm ngưỡng, — các anh chị em lao động của tôi, — những người đang cùng tôi bảo vệ những lý tưởng tốt đẹp nhất của nhân loại.

Vậy thì chủ nghĩa ái quốc xô-viết bắt nguồn từ trong quá khứ xa xôi thuộc sử thi của nhân dân, nó thấm nhuần tất cả

những cái gì tốt nhất mà nhân dân đã tạo ra, và nó coi việc bảo vệ tất cả những cái đã thu hoạch được là một vinh dự cao quý.

Cuộc đại cách mạng vô sản không những đã kéo theo những sự hủy hoại lớn; nó còn vạch rõ khởi điểm của một công trình sáng tạo chưa từng có. Hơn nữa nó như cơn giông tố mãnh liệt đã lọc những bộ óc của hàng chục triệu người đem lại cho họ tinh thần lạc quan và lòng tin tưởng ở lực lượng bản thân. Do đó, họ tự cảm thấy trở nên những anh hùng có đủ sức chiến thắng hết thảy kẻ thù của quần chúng lao động.

Bản anh hùng ca xô-viết đã phát sinh như thế, nó đã nối liền với truyền thống những sự nghiệp của nhân dân trong quá khứ xa xôi, truyền thống ấy đã bị chủ nghĩa tư bản phá hoại, vì chúng chống lại ngành hoạt động tinh thần này.

Trong khi phát triển, quá trình kiến thiết xã hội chủ nghĩa trong xã hội đã nêu ra rất nhiều đề tải phong phú và thú vị, xứng đáng với ngòi bút của những họa sĩ có tài. Và nhân dân rút được những cái gì tinh túy nhất ở trong đó, dần dần phác họa ra những bài thơ hùng tráng nói về thời đại vĩ đại của chúng ta và các nhân vật vĩ đại của nó như Lê-nin và Sta-lin. Các văn sĩ và nghệ sĩ có tài của chúng ta không nên lủi lại đàng sau. Chưa bao giờ họ đã từng có nhiều nguyên liệu phong phú như ngày nay. Chính bây giờ họ mới có những khả năng vô hạn để phục vụ nhân dân và tiêm nhiễm cho quần chúng một tinh thần ái quốc sâu sắc, căn cứ vào sự nghiệp vĩ đại mà các thế hệ hiện nay đang xây đắp.

Tôi tìm thấy ở May-a-cốp-ski một tấm gương huy hoàng của một nghệ sĩ biết phục vụ nhân dân xô-viết. May-a-cốp-ski tự coi mình là một chiến sĩ của cách mạng, mà đúng như thế, tinh thần của tất cả sự nghiệp của thi sĩ đã chứng minh điều đó. May-a-cốp-ski tha thiết hòa lẫn vào nhân dân cách mạng không những nội dung mà cả hình thức của mình tác

phẩm của mình, và chắc chắn rằng những sử gia tương lai sẽ nói rằng các tác phẩm của May-a-cốp-ski thuộc về một thời kỳ vĩ đại hoàn toàn thay đổi mối quan hệ giữa loài người. Bởi vậy cho nên tôi cho rằng May-a-cốp-ski có quyền nói với các thế hệ tương lai như sau :

Tôi sẽ đến cùng các bạn
Trong chốn xa xăm cộng sản.
Không phải như một chàng quyền quý ngâm nga trong lâu đài.
Lời thơ tôi sẽ băng qua đỉnh đầu muôn thế kỷ.
Vượt lên trên đầu các thi sĩ, các chính quyền
Lời thơ tôi sẽ tiến lên
Không như một mũi tên lệ thuộc theo trò chơi thần tình ái.
Cũng không như một đồng tiền cổ lọt vào tay nhà khảo cổ
Mà cũng không như ánh sao tắt lịm
Lời thơ tôi,
Với sức lao động
Sẽ xé tan khối thời gian
Và sẽ hiện hình
Nặng nề
Tàn nhẫn
Cụ thể
Như giữa ngày nay
Xuất hiện cầu dẫn nước.
Mà những đoàn nô lệ La-mã ngày trước
Đã xây dựng vững vàng.

Trong những lời kiêu hãnh ấy, chúng ta nghe thấy tiếng nói vĩ đại của thời đại chúng ta, của các thế hệ chúng ta, hiện đang cải tạo thế giới trên những cơ sở mới.

Các đồng chí, lịch sử đã đặt lên vai chúng ta một sứ mạng đầy trách nhiệm và làm vinh dự cho chúng ta : Trách nhiệm tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp cho đến thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa cộng sản.

« Chúng ta phải tiến lên phía trước thế nào để cho giai cấp công nhân thế giới khi nhìn vào ta có thể nói rằng : đây

là đội tiền phong của chúng tôi, đây là đội xung kích của chúng tôi, đây là chính quyền công nhân của chúng tôi, đây là Tổ quốc của chúng tôi». (Sta-lin)

Và vì mục đích ấy, chúng ta phải giáo dục toàn thể lao động Liên-xô theo một tinh thần ái quốc nồng nhiệt, một tình yêu Tổ quốc không bờ bến. Không phải một tình yêu trừu tượng, lý thuyết, mà một tình yêu bồng bột, tích cực, tha thiết, không cái gì có thể phá vỡ được, một tình yêu không chút tiếc thương kẻ địch và không lùi bước trước một sự hy sinh nào vì Tổ quốc.

(3) Đấy là nhiệm vụ căn bản thứ ba của nền giáo dục cộng sản cho lao động Liên-xô.

VI

Tôi thiết tưởng còn cần phải nói đến một vấn đề, vấn đề tinh thần tập thể. Không cần phải chứng minh dài dòng rằng tinh thần tập thể là một nhân tố chủ yếu của nền giáo dục cộng sản. Ở đây tôi không muốn nói đến những nguyên tắc lý luận của chủ nghĩa tập thể mà chỉ muốn nói đến sự cần thiết phải gây những tập quán xã hội trong nền sản xuất, trong phong tục đời sống hàng ngày; phải tạo những điều kiện mà trong đó tinh thần tập thể là một bộ phận mật thiết của các tập quán và các quy tắc xử thế của chúng ta, không những khi chúng ta hành động một cách có ý thức, có suy nghĩ mà cả khi chúng ta hành động theo bản năng, một cách cơ thể. Tôi xin minh họa ý nghĩ của tôi bằng nhiều tỷ dụ.

Trong các đồng chí những ai đã đọc « Nước Mỹ không nhà lầu » của Ip và Pê-tơ-rốp chắc còn nhớ một nhận xét lý thú của họ trong cuộc du lịch.

Nếu một người đi đường bị tai nạn thì những người đi qua sẵn sàng tự nguyện cứu giúp người đó. Điều đáng chú ý là tuy những người Mỹ nêu ra tiểu ngữ « Thì giờ là tiền bạc »

nhưng trong những trường hợp đó lại không tính toán đến thì giờ họ đã phí mất. Sự cần thiết phải giúp đỡ hoàn toàn như thế được coi là một nghĩa vụ xã hội.

Một tỷ dụ khác. Ngày xưa, ở thôn quê nước Nga, giữa ngày mùa mà ai nấy đều lo gặt hái cho xong, các anh nông dân sau khi đã xong việc thường lại giúp đỡ một chị gặt hái chậm chạp nào đó, thường là một người đàn bà bận nhiều con mọn và chỉ có một mình làm việc được. Trong trường hợp ấy, người ta đến giúp đỡ tập thể cho người này một cách rất tự nhiên.

Các đồng chí ạ, chính tôi hiểu sự giáo dục tinh thần tập thể theo hướng ấy và coi nó là một tập quán thông thường, ngày xưa những tập quán như thế thường phát sinh một cách tự nhiên.

Và tôi thấy nên vun trồng những tập quán đó một cách có ý thức trong nhân dân.

Không nên lẫn lộn tinh thần tập thể với tinh thần đồng bọn. Ngày xưa khi một đám đông dân quê đánh quỵ một người ăn trộm ngựa hoặc khi những người khách của một nhà ngân hàng bị phá sản giận dữ đến đập vỡ cửa kính, theo tôi thì đấy không phải là biểu hiện tinh thần tập thể.

Những hành động như thế còn ghi dấu của tinh thần đồng bọn. Còn tinh thần tập thể thì bao giờ cũng gây nên hành động hợp lý.

Trong đời sống thực tiễn của xã hội ta, tinh thần tập thể đóng một vai trò rất lớn lao vì cơ sở của nó là chủ nghĩa tập thể. Đối lập với xã hội tư bản, chúng ta đưa ra chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa cộng sản, tin chắc rằng những cái đó cao hơn xã hội tư bản nhiều lắm. Đưa được những tập quán tập thể vào sản xuất, vào trong đời sống xã hội và trong phong tục là bảo đảm được phần lớn sự thành công của công cuộc kiến thiết cộng sản chủ nghĩa.

Lao động tập thể, sự hợp tác là cơ sở của nền sản xuất đối với nền kỹ nghệ xã hội chủ nghĩa thì không cần phải

chứng minh điều này nữa. Nó rất dĩ nhiên đối với những công nhân hoặc những ai làm việc trong nhà máy. Nếu trong xã hội tư bản, lao động của người vô sản mất hẳn cá tính; nếu một khi được vật chất hóa trong sản phẩm, nó đã vượt ra ngoài tầm con mắt không những của người thợ mà của cả người chủ nhà máy thường chỉ nghĩ đến lời, thì ở nước ta người thợ thấy lao động của mình được vật chất hóa trong nhà máy và trong cả việc tiêu thụ và việc sử dụng. Ngay cả một người sản xuất mà nhãn quang chật hẹp cũng có thể hiểu được những kết quả của công việc mình làm. Tuy nhiên, chúng ta phải lấy công tác giáo dục để giúp cho mỗi người thợ có một ý thức rộng hơn và sâu hơn về sự tham gia cá nhân vào công cuộc lao động công cộng, tập thể.

Nhưng chúng ta đặc biệt chú trọng đến sự giáo dục tinh thần tập thể ở nông thôn trong những nông trường tập thể. Những nơi này hiện giờ đang trải qua một cuộc huấn luyện về chủ nghĩa tập thể, ở đấy, tập quán lao động tập thể trước kia hầu như không có. Trước kia nếu thỉnh thoảng người ta có nói đến những tiếng «xã hội», «quyền lợi xã hội» trong các cuộc họp ở làng, thì nội dung cũng chẳng có gì là tập thể: những tiếng «quyền lợi xã hội», «xã hội» đã bị bọn phú nông lợi dụng làm bình phong để cho chúng giải quyết những lợi riêng của chúng.

Bước sang thời kỳ tập thể hóa, nông dân có những nhiệm vụ khó khăn đặt ra trước mắt: làm trái lại quá khứ, phá hủy tâm lý của họ, hay nói cho đúng là cho họ một phương hướng ngược hẳn lại từ chỗ lao động cho mình chuyển sang lao động cho mọi người. Đấy là một quá trình khó khăn, nó chỉ có thể phát triển có kết quả nhờ ở một áp lực mạnh mẽ và với sự giúp đỡ của Nhà nước.

Việc chuyển từ lao động đơn giản, cá thể sang lao động tập thể, một hình thức cao và phiền phức hơn, đòi hỏi ở con người những khả năng tổ chức lớn hơn nhiều. Và chừng nào người dân cày trong tập thể nông trường càng cởi bỏ được

những bản chất tư hữu để thâu thái lấy những tập quán tập thể, thì kinh nghiệm tổ chức của y cũng càng tăng tiến thêm trong khi y biết áp dụng những phương pháp tập thể vào công việc.

Việc giáo dục cộng sản ở thôn quê phải được tiến hành trong những điều kiện như thế.

Rõ ràng là không thể chỉ kêu gọi suông mọi người tham gia công tác tập thể, cổ động suông rằng lao động tập thể có lợi hơn lao động cá thể. Người tuyên truyền viên, người cổ động viên, người huấn luyện còn cần chỉ vẽ cho những người xã viên nông trường tập thể những phương pháp làm việc hiệu nghiệm nhất, hoặc ít ra, cũng cho họ những tỷ dụ cụ thể về cách làm việc có hiệu nghiệm và phân tách những lý do quyết định hiệu quả ấy.

Như vậy thì một việc phức tạp như việc giáo dục tinh thần tập thể muốn có được kết quả tốt cũng phải thích ứng với công tác thực tiễn. Nói một cách khác việc giáo dục tinh thần tập thể phải được tiến hành một cách cụ thể. Khi trình bày những lợi ích của một quá trình thực tiễn nào đó, người huấn luyện viên phải có những tài liệu thực tiễn để làm cho sự phát triển lý luận của bản thân càng thêm phong phú. Tiện đây có thể nói qua rằng đây là một tỷ dụ cụ thể của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Đấy là nhân tố thứ tư của nền giáo dục cộng sản.

VII

Văn hóa là một yếu tố giúp cho mọi công tác cụ thể có kết quả tốt. Công việc càng phức tạp thì lại càng tinh vi và càng đòi hỏi một trình độ văn hóa cao hơn. Văn hóa đối với chúng ta cũng cần yếu như không khí: tất cả nền văn hóa từ loại trình độ sơ đẳng cần yếu cho mỗi người đến loại mà người ta gọi là văn hóa cao đẳng.

Người ta thường nói: một người trình độ văn hóa cao. Văn hóa là một chỉ số của trình độ phát triển của mỗi người. Và vì một người có trình độ văn hóa cao bao giờ cũng được mọi người chú ý, nên có kẻ thường hay quan tâm đến việc bắt chước những hình thức bề ngoài của văn hóa. Theo lệ chung, người ta gọi những kẻ ấy là những con sáo mượn lông công. Nhưng theo tôi, lập luận như thế cũng là sai, và có hại cho sự phát triển văn hóa. Chắc chắn rằng, đa số người ta lúc đầu chỉ mới học được những hình thức bề ngoài. Nhưng nếu con người cố gắng thâu thái được những hình thức bề ngoài của văn hóa, thì ngược lại những cái đó sẽ góp phần vào việc nâng cao trình độ văn hóa tổng quát của y.

Vì sao hiện nay chúng ta cảm thấy đặc biệt cần thiết phải nâng cao trình độ văn hóa chung? Vì trong 23 năm dưới chế độ xô-viết nền kinh tế của chúng ta đã thực hiện được những tiến bộ vĩ đại. Trình độ kỹ thuật của nền sản xuất đã cao hơn trước nhiều lắm. Những máy lớn và máy bé phức tạp hơn bắt buộc những người điều khiển phải chăm chú hơn và hiểu biết hơn.

Nếu chúng ta đi thăm qua một lượt các ngành kỹ nghệ thì ở đâu chúng ta cũng sẽ thấy nhắc đi nhắc lại điều này, chúng ta phải có những người lao động trình độ văn hóa cao hơn trước. Và người ta hiểu rằng do đó mà nhiều xí nghiệp đã nêu thêm nhiều điều kiện hơn trước.

Đến lượt các nông trường tập thể cũng yêu cầu rất nhiều người có trình độ văn hóa. Ngoài việc hiểu biết nghề nghiệp, người lái máy kéo, hoặc máy gặt đập, người thợ máy, người kỹ sư canh nông, người chuyên gia về chăn nuôi phải có ít nhất một trình độ văn hóa sơ đẳng. Ta hãy nói đến các nghề khác như nghề chăn ngựa chẳng hạn. Đối với một người nông dân làm chăn ngựa tương đối dễ khi chỉ có một hai con.

Nhưng khi chuồng ngựa có đến hàng 20 hoặc 40 con thì phải có một số kinh nghiệm tổ chức nào đó và một trình độ văn hóa nào đó.

Đối với các ngành khác trong nền kinh tế tập thể nông trường đều như thế cả. Văn hóa rất cần thiết cho sự tiến bộ.

Ngoài ra, nhắc đến những nhu cầu của công cuộc quốc phòng không phải là thừa. Trong địa hạt này, những sự đòi hỏi về văn hóa tăng lên không những hàng ngày mà hàng giờ.

Ngoài tất cả những việc ấy, văn hóa là sự sạch sẽ ở xưởng máy và ở nhà riêng.

Các đồng chí hãy tưởng tượng một kỹ sư, một kỹ sư giỏi y đã nghiên cứu rất nhiều, y là một người học rộng; y đứng đầu xưởng máy và người ta coi y là một người lao động quý giá. Nhưng vào được xưởng máy của y thì đến quỷ sứ cũng không lần ra được. *(Cười)*

Trong những điều kiện ấy có thể nói đến văn hóa được không? Sở dĩ người kỹ sư kia không chú ý đến tình trạng ấy là vì y thiếu hẳn một trình độ văn hóa sơ đẳng nhất, vì thực ra y không tha thiết đối với xưởng máy, đến sản xuất.

Ở đây, tôi nói đến cuộc đấu tranh cho văn hóa theo nghĩa rộng nhất của nó. Nó phải lấy những việc như thế này làm đối tượng, như đừng để cho vòi nước chảy phí ra ngoài, đừng để cho các nhà ở Mạc-tư-khoa còn rệp, v.v... Có rệp là một điều không thể tha thứ được! Một việc đáng thẹn.

Nhưng đáng lẽ phải lo trừ rệp thì người ta lại hỏi nhau loài người sau này dưới chế độ cộng sản sẽ như thế nào và những đặc tính của nó sẽ ra sao? *(Cười)* Trong khi lo diễn thuyết về giáo dục nhi đồng thì người ta để cho nhà cửa biến thành tổ rệp. Như thế nghĩa là gì? Có thể gọi những người ấy là những người có văn hóa không? Không, đấy ra những con người quý phái yếu đuối, những rơm rác của xã hội Nga cũ. *(Cười)*

.:.

Các đồng chí, lẽ ra tôi còn có thể nói nhiều vấn đề liên quan đến nền giáo dục cộng sản, tỉ như về vai trò của Đảng, của công đoàn, của đoàn thanh niên cộng sản, của các tổ chức thể thao, của các trường cao đẳng, của nhà trường, của văn học, của nghệ thuật, của ca kịch, của điện ảnh, của gia đình, v.v... Nhưng làm như thế thì chúng ta sẽ đi quá xa và sẽ không thấy điều chủ yếu, nó đang quyết định nhiệm vụ và nội dung việc giáo dục cộng sản cho giới lao động Liên-xô trong giai đoạn hiện tại của cuộc đấu tranh giai cấp.

Tôi mong rằng các tổ chức và cơ quan của chúng ta, tất cả những ai trực tiếp quan tâm đến nền giáo dục cộng sản sẽ quan niệm việc giáo dục cộng sản theo những nguyên tắc căn bản mà tôi đã trình bày. Họ cần phải giải quyết mọi vấn đề thực tiễn theo quan điểm của nội dung căn bản và mục đích chủ yếu của nền giáo dục cộng sản.

Nếu nền giáo dục của chúng ta bề ngoài rất hay nhưng lại trừu tượng, nghĩa là nếu nó không gắn liền một cách vật chất, một cách cụ thể với cuộc chiến đấu đang diễn ra để bảo đảm sự phát triển về sau của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự củng cố địa vị của nó trong cuộc đấu tranh giai cấp hiện tại, thì nó cũng chỉ là một nền giáo dục giả tạo mà thôi.

Trong tình hình thế giới phức tạp như ngày nay, nhân dân chúng ta cần phải tỏ rõ tinh thần cảnh giác mạnh mẽ và lúc nào cũng phải tỉnh táo, cũng phải sẵn sàng để cho Nhà nước xã hội chủ nghĩa chúng ta có thể đương đầu với tất cả mọi bất ngờ, mọi biến cố. Sự cố gắng của hết thảy các tổ chức xã hội, văn học, nghệ thuật, điện ảnh, ca kịch, v.v.., phải hướng về phía ấy. Các đồng chí ạ, có thế chúng ta mới thực sự làm theo ý chí của Đảng, theo chỉ thị của đồng chí Sta-lin và theo huấn thị của Lê-nin về việc giáo dục cộng sản cho quần chúng trong thời kỳ lịch sử hiện tại.

(Toàn thể hội trường đứng dậy và vỗ tay nhiệt liệt).

Bàn về giáo dục cộng sản, Nhà xuất bản chính trị quốc lập bên cạnh Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô năm 1940.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC QUẦN CHÚNG CỦA ĐẢNG

Diễn văn đọc tại hội nghị cán bộ chỉ đạo các tổ chức của Đảng trong các xí nghiệp ở Mạc-tư-khoa

(Ngày 1-4-1942)

Các đồng chí,

Tôi không có ý định làm một bản báo cáo hướng dẫn, tôi chỉ bàn đến một số vấn đề công tác quần chúng của Đảng.

Người ta đã bàn nhiều về công tác quần chúng của Đảng. Tất cả mọi người đều nói đến nó, nhưng nhìn cho kỹ thì chúng ta thấy rằng nhiều người còn chưa thật am hiểu một cách rõ ràng và chính xác, chưa có một nhận thức cụ thể về vấn đề này. Trong những điều kiện thật là phức tạp của cuộc chiến tranh hiện tại, hàng nghìn cán bộ mới được đề bạt lên cương vị chỉ đạo trong các tổ chức của Đảng tại các xí nghiệp và các cơ quan đã trở thành tuyên truyền viên và cổ động viên, chúng ta phải xử dụng hợp lý kinh nghiệm rất phong phú của Đảng trong cách quan niệm và tiến hành công tác chính trị trong quần chúng.

Công tác quần chúng của Đảng là gì? Tiếp xúc với quần chúng nghĩa là gì? Chính chúng ta đặc biệt chú trọng đến những điều ấy trong công tác chính trị của chúng ta.

Trước hết chúng ta nhận rằng sự tiếp xúc với quần chúng có thể có rất nhiều hình thức.

Như thế người ta có thể có rất nhiều người quen người này đến thăm người kia; khi người ta đến thăm nhau, lẽ tất nhiên người ta biết được một số sự việc xảy ra trong nhà máy, trong anh em công nhân, trong bàn giấy. Đấy là một cách tiếp xúc với quần chúng.

Lại cũng có cách thân mật với anh em công nhân. Đồng chí bí thư tổ chức Đảng hoặc tổ chức công đoàn đi vào trong xưởng, vỗ vai anh em công nhân, và có khi gọi cả tên anh em. Nhưng đồng chí ấy không đi sâu vào công việc; đồng chí ấy không làm cho anh em công nhân biết những khuyết điểm để tránh. Đối với một người bí thư Đảng ủy như thế có khi người ta bảo: « Đấy anh xem, đồng chí ấy đi sát quần chúng như thế đấy, đồng chí ấy vỗ vai anh em công nhân, biết cả tên anh em nữa. Tay ấy cừ thật! »

Đi theo đuôi quần chúng, đấy cũng là « tiếp xúc » với quần chúng. Có những người đến phàn nàn về chuyện này chuyện khác, anh đồng ý với họ, anh kêu ca theo họ. Anh nghe họ kêu nài và anh phụ họa với họ: « Đúng đấy ở đây không có ánh sáng, ở đây rét lắm, ở đây tiếp tế tồi quá ». Nếu ở xí nghiệp hoặc ở bàn giấy có việc gì không chạy thì anh nói đi nói lại: « Cái bọn quan liêu ma bắt ấy chúng nó đẩy người ta vào tình trạng bế tắc như thế này ư? » Người ta lắng nghe anh nói, và có thể lúc đầu điều ấy làm vui lòng một số người nào đó.

Chúng ta, những người Bôn-sê-vích có phải chúng ta mong có một sự tiếp xúc với quần chúng như vậy không? Lẽ tất nhiên không! Đi theo đuôi quần chúng, có khi còn bị những phần tử lạc hậu lôi cuốn, đấy là đi theo đường lối Men-sê-vích. Đường lối của Bôn-sê-vích của chúng ta là hướng dẫn quần chúng, mà không phải là đỡ đầu cho họ, trái lại là lãnh đạo họ đi tới, đi theo đội tiền phong giác ngộ.

Nhưng chúng ta phải lãnh đạo quần chúng như thế nào? Trước khi trả lời tôi xin hỏi các đồng chí một câu này: « Ai có thể lãnh đạo quần chúng? Những người cộng sản!

Đảng cộng sản lãnh đạo quần chúng, và lãnh đạo rất khả. Có thể chứng minh điều ấy bằng rất nhiều tỷ dụ. Tỷ dụ thứ nhất là chiến tranh. Mặc dầu những thất bại trong những tháng đầu gây nên trước hết do sự bất ngờ, do sự xâm lược bất thình linh nhưng ta có thể nói chắc chắn rằng không có một phút nào sự tín nhiệm của nhân dân đối với Chính phủ, tức là đối với Đảng bị lung lay. Đấy là một sự thật.

Các đồng chí cán bộ chỉ đạo các tổ chức của Đảng đang tập họp tại đây dù muốn hay không muốn, các đồng chí là những người lãnh đạo của quần chúng. Có thể nào lại khác đi được? Và người bí thư Đảng ủy sẽ ra sao nếu nhân dân không cảm thấy đồng chí ấy là một người chỉ đạo chính trị? Người bí thư Đảng ủy phải đảm đang những trách nhiệm quan trọng trong xí nghiệp cơ quan, trong các khu vực hành chính.

Nhưng người bí thư của một tổ chức Đảng phải có những tư cách gì để có thể có ảnh hưởng thực sự đối với quần chúng để họ lắng nghe tiếng nói của đồng chí ấy và tín nhiệm đồng chí ấy? Dĩ nhiên người chỉ đạo của một tổ chức Đảng, người tuyên truyền viên, người cổ động viên phải là một người có lập trường tư tưởng vững, hết sức trung thành, tận tụy với Đảng cộng sản, người đó phải hiểu biết lịch sử của Đảng, ít nhất trong những nét đại cương, và phải hiểu những nhiệm vụ mà Đảng nêu ra cho giai cấp công nhân, cho nhân dân. Về trình độ chính trị, người chỉ đạo của một tổ chức Đảng, người tuyên truyền viên không thể nào thấp kém hơn người khác được; và tốt nhất là đồng chí đó có một số kiến thức phổ thông nào đó.

Người chỉ đạo một tổ chức Đảng phải nói với quần chúng như thế nào?

Điều thứ nhất — Kinh nghiệm lâu năm đã dạy cho tôi, người chỉ đạo một tổ chức Đảng không được đánh giá mình quá cao, không được tự phụ. Nói chuyện với anh em công

nhân hoặc những người đảng viên thường nếu đồng chí tự cho mình thông minh hơn họ hoặc hiểu biết hơn họ dầu chỉ tỏ ra bằng một cử chỉ, một giọng nói, một câu nói vô nghĩa và hình như là vô tình đi nữa, thì đồng chí cũng sẽ thất bại. Người công nhân, người bình thường không ưa những kẻ muốn đặt mình cao hơn họ. Người ta sẽ không chịu nghe những người đó và sẽ đến lúc họ sẽ nói thẳng như thế. Bởi vậy, những người cộng sản trước hết phải tránh tự phụ, tránh đừng tự đánh giá mình quá cao, phải nhớ những lời sau đây của đồng chí Sta-lin nói trong cuộc hội nghị những chiến sĩ Sta-kha-nô-vít hồi tháng 11 năm 1935:

« *Bởi vậy cho nên chúng ta những người chỉ đạo của Đảng và của Chính phủ không những phải huấn luyện cho anh em công nhân mà còn phải học tập ở họ nữa. Các đồng chí, những thành viên của cuộc hội nghị này, chắc các đồng chí học tập được ít nhiều ở những người chỉ đạo của Chính phủ ta ở ngay tại cuộc hội nghị này, điều đó tôi không dám phủ nhận nhưng người ta cũng không thể phủ nhận rằng chúng tôi, những người chỉ đạo của Chính phủ, đã học tập được rất nhiều ở các đồng chí, những chiến sĩ Sta-kha-nô-vít, thành viên của cuộc hội nghị này. Các đồng chí, chúng tôi cảm ơn những bài học của các đồng chí, cảm ơn lắm lắm* ».

Thế nên chúng ta đi đến kết luận này: người cổ động viên phải khiêm tốn; đây là một đức tính mà người nào nắm quyền hành chính trong Đảng phải có trước hết: người bí thư một tổ chức Đảng. Nếu đồng chí ấy muốn cho anh em công nhân yêu mến mình thì đồng chí ấy phải trau dồi sự khiêm tốn, và không tự đánh giá mình quá cao. Điều tôi nói đó có đúng không ạ? *(Nhiều tiếng đáp: « Đúng, đúng. »)* Ai muốn làm người chỉ đạo phải tự kiểm điểm mình.

Điều thứ hai — Khi một tuyên truyền viên, một người chỉ đạo nói chuyện với quần chúng, người ấy không nên làm ra vẻ dạy người ta. Chắc các đồng chí cũng đã nhận thấy rằng khi một diễn giả lắp đi lắp lại: Cần phải làm điều này, cần

phải làm điều khác, chúng ta phải, chúng ta buộc phải, thì người ta nghe có một cảm giác khó chịu. Khi tôi viết một bài, hễ trong tư tưởng nảy ra hai chữ « phải làm » thì những chữ ấy cũng làm cho tôi không bằng lòng và tôi nhất quyết tìm một lời lẽ khác. Vấn đề sẽ khác hẳn khi người ta tỏ bày một ý nghĩ, một lời kêu gọi, một bản hiệu triệu bằng con đường lập luận, phân tách, chứng giải sự cần thiết của biện pháp này hoặc biện pháp khác. Người ta có thể nói chuyện với thính giả bằng cách xin ý kiến của họ: « Nếu làm như vậy các đồng chí thấy có được không? » « Tôi thiết nghĩ nên giải quyết vấn đề theo cách này »; « Trong trường hợp ấy tôi sẽ làm như thế này. » Như thế thì những lời nói của các đồng chí sẽ được hoan nghênh khác hẳn.

Nhân đây, tôi nói về các bài nói trong các cuộc họp nhỏ, trong các cuộc hội nghị sản xuất, trong những cuộc mạn đàm. Lẽ tất nhiên khi người ta phải nói chuyện với hàng nghìn người thì hình thức của bài diễn văn phải khác, mỗi câu phải ngắn và rõ ràng; cho nên rất khó theo hình thức hội đàm. Nhưng trong công tác hàng ngày, các đồng chí thường hay cùng với anh em công nhân tranh luận, chuyện trò, và những công thức như là: « Anh nghĩ ra sao?. Anh thấy thế nào? » Sẽ thích hợp hơn. Việc động viên công chúng, khuyến khích họ trao đổi ý kiến, làm cho họ nói là một điều vô cùng quan trọng. Vì như thế, cuộc hội họp sẽ sôi nổi, anh em công nhân vui vẻ phát biểu ý kiến, và cuộc hội họp nhất định sẽ có tác dụng. Nhưng cũng có khi người ta đi dự cuộc họp như ngày xưa đi cầu kinh: diễn giả ở một nơi, thính giả ở một nẻo; người ta ở đây trong thời gian cần thiết, rồi người ta đi về.

Các đồng chí đừng sợ mình đi cách xa dàn bài của bài diễn văn hoặc của cuộc hội đàm. Các đồng chí đang nói về sản xuất hoặc chiến tranh nhưng nếu có một vấn đề khác đặt ra mà nhiều người quan tâm đến, càng tốt, các đồng chí không nên bỏ qua vấn đề ấy: một vài người sẽ rung chuyển và

hưởng ứng; lúc đó mọi người sẽ lắng nghe đồng chí và sẽ thảo luận về các vấn đề mà đồng chí đề ra.

Điều chủ yếu là đừng nên tránh các vấn đề sốt dẻo, như một số diễn giả thường làm. Các đồng chí đừng bao giờ làm như thế, đừng từ chối giải đáp vấn đề, đừng bỏ qua vấn đề. Nếu các đồng chí không thể trả lời ngay được thì cứ thành thực nói rõ: « Vấn đề này rất hay và quan trọng, tôi sẽ vui lòng giải đáp; nhưng tôi chưa kịp chuẩn bị, chưa kịp suy nghĩ, tôi chưa thể phát biểu ý kiến được. Tôi sẽ suy nghĩ, sẽ thăm dò ý kiến các đồng chí khác, sau đó tôi sẽ trả lời các đồng chí. Nhưng có khi trong các đồng chí có đồng chí nào giải đáp được vấn đề này chăng? » Đây là cách chúng ta phải làm. Nhưng chúng ta nhiều lúc cũng muốn tránh các vấn đề sốt dẻo hoặc trả lời theo lối làm cho người khác không hiểu gì hết, và không thể có được một câu trả lời trực tiếp, chính xác.

Người chỉ đạo một tổ chức của Đảng phải hết sức trung thực đối với kẻ khác. Người bí thư tổ chức của Đảng là con mắt của Đảng: tôi không hiểu các đồng chí đã nhận rõ như thế chưa? Bởi vậy cần phải gác một bên mối thiện cảm và ác cảm cá nhân. Nếu có những người vì lý do này hoặc vì lý do khác, các đồng chí không có thiện cảm lắm thì cần phải chôn sâu điều đó để cho không ai có thể đoán biết được. Nếu để cho người ta thấy các đồng chí thiên vị trong mối quan hệ đối với quần chúng thì thật là điều không hay.

Cũng có trường hợp một người nói ít và sống tách riêng nhưng làm việc tốt, trong lúc đó có người khác làm việc khá tồi, nhưng lại thường hay đến cấp ủy Đảng, đến Ban chấp hành Công hội, đến Đoàn thanh niên cộng sản; ở đâu y cũng đứng ra phía trước và người ta đề bạt y. Như thế không tốt. Nếu người bí thư cấp ủy Đảng muốn có uy tín thì không được phạm sai lầm trước mặt quần chúng. Như thế không có nghĩa rằng cá nhân đồng chí đó không được có những mối quan hệ mật thiết hơn đối với một số người nào đó. Lẽ tất nhiên không phải như thế. Nhưng trong quan hệ xã hội, đối

với bất luận người nào đồng chí đó cũng phải đối xử như nhau. Đồng chí đó phải nói như thế này: « Anh là bạn tôi, tốt lắm, nhưng nếu anh bề trễ công việc, nếu anh nghỉ việc, nếu anh không làm hết bổn phận ở trong nhà máy, tôi đòi hỏi ở anh còn nhiều hơn là người khác và tôi sẽ phạt anh nặng hơn. » Đấy, người bí thư một tổ chức Đảng phải xử sự như thế đó.

Các đồng chí cần luôn luôn làm cho những người xung quanh cảm thấy mình trung thực và thật thà. Sự giả dối không thể nào qua được mắt quần chúng; các đồng chí cần phải hết sức tránh điều đó. Không thể lừa dối được quần chúng; vì nếu họ thấy người nào giả dối thì không bao giờ họ tín nhiệm người đó.

Nếu chúng ta phát huy những đức tính mà tôi vừa trình bày thì chúng ta sẽ công tác được dễ dàng.

Và bây giờ phải làm thế nào để đi vào công tác quần chúng, làm thế nào để tiến hành công tác đó, làm thế nào để đặt vấn đề này hoặc vấn đề khác trước quần chúng? Chúng ta phải đặt tất cả mọi vấn đề một cách cộng sản, nhận xét mọi sự việc theo quan niệm người cộng sản.

Tỷ như việc người ta mua công trái. Rõ ràng là hiện nay mỗi người đóng góp một số tiền bằng tiền lương một tháng. Nếu tôi là người cổ động viên tôi sẽ nói rõ với anh em công nhân rằng: « Ngày nay, cả những người ăn lương ít cũng đóng góp một tháng tiền lương. Vì anh em đã biết hiện nay nước ta đang ở vào tình thế như thế nào rồi. Chúng ta có một đội quân vĩ đại, những khoản chi phí khổng lồ, Nhà nước cần tiền và phải kiếm cho ra số tiền ấy. Hoặc là chúng ta giải quyết bằng lạm phát, hoặc là chúng ta giúp đỡ Nhà nước và cung cấp tiền cho Nhà nước dưới hình thức công trái. Chỉ có cách ấy chúng ta mới có thể làm chiến tranh, không thể có lối thoát nào khác được». Nói như thế người ta có thể trả lời: « Phải, nhưng đời sống khó khăn lắm! »

« Nếu đời sống khó khăn, nếu bánh mì bị hạn chế, đấy là vì chiến tranh. Nếu có nhiều bánh mì, có nhiều vải lụa, quần áo, giầy dép và các hàng hóa khác thì chúng ta đã không phải bán công trái, chúng ta sẽ mở các cửa hàng, chúng ta sẽ chất đầy hàng hóa và tiền sẽ vào như nước chảy. Nếu chúng tôi mời anh em mua công trái, đấy là vì thiếu tiền cũng như thiếu hóa phẩm ; đấy là vì người ta phải chế tạo đạn đại bác, vũ khí, và các hàng hóa phải đem cung cấp cho nhu cầu của quân đội, nhu cầu của chiến tranh. »

Không những nước ta thiếu hàng hóa, mà ngay nhiều nước khác cũng thế, nhất là các nước phát xít hoặc các nước mà bọn phát xít Đức chiếm đóng. Các đồng chí nên phát triển cái ý này : nếu chúng ta bị tấn công, điều đó không phải lỗi tại ta ; chúng ta phải cắt nghĩa bản chất đế quốc của cuộc chiến tranh do nước Đức Hít-le gây nên và hỏi thẳng anh em công nhân một câu : « Thế anh em muốn chúng ta bị thua sao ? » Tôi biết các đồng chí sợ không dám nói câu ấy. Nhưng đối với tôi sẽ nhắc kẻ nào đóng góp tồi : « Thế anh muốn chúng ta bị thua sao ? » Chỉ có một trong hai cách : hoặc chúng ta bị thua, hoặc là chúng ta phải cố gắng. Hãy lấy đồng bào Lê-nin-gờ-rát làm tỷ dụ : họ phải chịu đựng biết bao gian khổ và họ đã cầm cự anh dũng biết nhường nào ! Cần đặt vấn đề trước anh em lao động theo cách ấy ; Đảng đã đặt vấn đề theo cách như thế.

Nói chuyện với anh em công nhân một nhà máy lớn, tôi đã trình bày thành thực rằng Nhà nước buộc chúng ta phải giảm bớt tiêu thụ và tăng thêm sản xuất ; tôi đã đặt vấn đề một cách thẳng thắn, và đã giải thích rằng không phải chúng ta không muốn cho công nhân và công chức ăn không đủ no, mà chỉ vì hiện nay chúng ta có ít hàng hóa hơn, nhu cầu ở tiền tuyến lại rất to lớn, và kẻ địch thúc bách chúng ta. Đừng sợ đặt thẳng vấn đề, chỉ cốt đặt vấn đề cho đúng như một đảng viên phải đặt vấn đề.

Nếu ở nhà máy quần chúng biết đồng chí không ưa giả dối, đồng chí không lẩn tránh người ta, đồng chí không tự đánh giá mình quá cao, thì lời nói của đồng chí sẽ thâm nhập vào trong tâm trí của mỗi người. Nếu không, người ta sẽ không tin đồng chí và người ta sẽ nói: « Chúng tôi biết anh rồi; anh khuyên chúng tôi một đường và anh lại nghĩ một nẻo; anh không làm theo lời anh nói ». Có lẽ người ta sẽ không nói thẳng vào mặt anh, nhưng người ta sẽ nói thầm như thế.

Hiện nay nhiệm vụ tuyên truyền cổ động của Đảng là gì? Là làm cho quần chúng lúc nào cũng nhận thấy Đảng không có những lợi ích riêng biệt, Đảng bênh vực quyền lợi của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân. Chính chúng ta đang trải qua một thời kỳ mà việc đặt quyền lợi chung lên trên quyền lợi riêng đã biểu hiện thật rõ ràng và hiển nhiên; mọi người đều hiểu rõ như thế, ngay cả người ít học thức, ngay cả trẻ em. Mọi người đều hiểu rõ hiện nay quyền lợi của nhân dân phải được đặt trên quyền lợi riêng hoặc quyền lợi của một nhóm.

Chiến tranh thật là tàn khốc; bọn phát xít gây nên những tội ác tầy trời. Cần phải nói lên những điều đó, cần phải hỏi mọi người nghĩ như thế nào và họ định tham gia vào công cuộc chung ra sao. « Đây là điều mà xã hội đòi hỏi ở anh, Đảng đòi hỏi ở anh. Nếu chúng ta đánh bại kẻ địch, anh sẽ có tất cả; nếu chúng ta không đánh bại được chúng, anh sẽ bị tiêu diệt, anh và cả những người khác nữa. Nhưng muốn đánh bại chúng, chúng ta phải ném tất cả lực lượng của chúng ta vào chiến tranh, cả sức người và sức của. » Nếu chúng ta nói chuyện như thế trước bất luận một cuộc hội họp nào, nếu chúng ta trình bày những điều đó một cách chân thật, tôi cam đoan rằng 99%, nếu không phải là 100% thính giả sẽ thừa nhận sự cần thiết phải chịu đựng hết thảy mọi sự hy sinh để đánh bại kẻ địch. Có thể sẽ có một kẻ khốn nạn nào đó phản đối: kẻ địch vẫn còn, nhưng đấy là những phần

tử đơn lẻ, những kẻ phản phúc, những cặn bã của chế độ cũ. Chúng ta cần giải thích cho mọi người toàn tâm toàn ý phục vụ xã hội. Đây là nhiệm vụ hiện nay của những người cộng sản.

Lúc này có một hiện tượng rất quan trọng: sự kết nạp vào Đảng nhiều hơn lúc thời bình; ở tiền tuyến nhiều hơn ở hậu phương, ở những vùng gần tiền tuyến nhiều hơn những vùng xa tiền tuyến. *(Có tiếng nói : « Đúng đấy »)* Vì sao vậy? Vì mọi người đều cảm thấy phải củng cố Đảng. Mọi người đều biết rằng Đảng lãnh đạo chúng ta, và chỉ có Đảng mạnh mẽ, hùng hậu mới có thể đảm bảo thắng lợi cho nhân dân. Và khi người lính Hồng quân thấy cuộc chiến đấu sẽ gay go, thì anh xin gia nhập Đảng, vì anh muốn làm người cộng sản lúc anh ra chiến đấu. Đấy là lực lượng lớn lao của Đảng chúng ta, của Nhà nước Xô-viết. Quần chúng đã hiểu rõ ràng con đường của họ cũng là con đường của Đảng.

Ở nước Đức phát xít cũng có những tổ chức quần chúng. Hít-le đã lừa gạt quần chúng, chà đạp họ, hạ thấp họ, trái lại chúng ta phát triển họ, nâng cao sự giác ngộ của họ.

Ở đây người ta bảo có những tuyên truyền viên và những cổ động viên rất quan tâm đến việc thỏa mãn những yêu cầu của một số công nhân và thường giúp đỡ họ càng tốt. Tôi cần phải nói rằng khi người ta có điều kiện giúp đỡ và người ta giúp đỡ kẻ khác, như thế là làm điều rất tốt, đấy là một đức tính tốt. Và phụ nữ làm như thế có kết quả hơn nam giới. Nhưng ở đây cũng cần giải thích thêm một lần nữa sự liên hệ giữa những nhu cầu riêng và những nhiệm vụ chung của chúng ta. Khi có một người yêu cầu ta giúp đỡ, ta cần giúp đỡ họ nhưng phải bảo họ : « Tổ chức Đảng hoặc Công đoàn giúp đỡ anh làm những gì họ có thể làm, nhưng về phía anh chúng tôi mong khi nào người ta cần đến anh thì anh đừng đứng tách riêng ra, mà cùng mọi người làm việc cho sự nghiệp chung. » Đấy là đường lối của chúng ta, chúng ta cần phải chú ý đến nó trong toàn bộ công tác quần chúng.

Ở đây người ta đã nói đến việc đọc báo; người ta bảo việc đọc báo ìu lắm. Phải thừa nhận rằng đây thường không phải là đọc báo mà là một thứ đỡ đầu cho anh em công nhân. Theo ý tôi thì việc chỉ định người đọc thường xuyên không phải lúc nào cũng thích hợp và bổ ích. Nếu tôi là bí thư của tổ chức Đảng trong một nhà máy, tôi sẽ làm như thế này: tôi sẽ đi tìm anh em công nhân trong giờ ăn sáng và tôi sẽ hỏi họ có muốn nghe đọc báo không? Chắc chắn là có một số người muốn nghe. Lúc đó tôi sẽ bảo họ: « Ai muốn đọc to nào? » Có rất nhiều người đọc được báo; một người nào đó sẽ tình nguyện đọc. Tuy thế tôi cứ cử đến nhóm công nhân ấy, một anh công nhân có trình độ văn hóa cao hơn, có ít nhiều kinh nghiệm, để gợi mạn đàm và giải thích những bài báo đưa ra đọc. Nhờ cách làm tự nhiên ấy, người ta có thể biết được rõ hơn những gì anh em công nhân ưa thích. Tất nhiên, cần phải chọn một người có văn hóa và lịch thiệp để làm việc ấy. Tôi cam đoan rằng làm như thế các buổi đọc báo sẽ sôi nổi hơn và sẽ có kết quả tốt.

Cách đây 40 năm, chính tôi đã làm việc đọc báo ấy. Nhóm bí mật mà tôi phụ trách gồm có 15 người. Nếu tôi chỉ đọc báo không mà thôi thì đã không có kết quả. Chỉ việc đọc đã mất từ 15 đến 20 phút, sau đó thì thảo luận. Tôi đặt câu hỏi: « Nào anh em đã hiểu rõ vấn đề này vấn đề kia chưa. — « Chưa, chúng tôi chưa hiểu ». « Thế thì chúng ta hãy thảo luận đi ». Cuộc mạn đàm bắt đầu, có khi trong một giờ, có khi một giờ rưỡi, có khi hơn. Trong lúc tôi đọc những người nghe rất chăm chú vì họ biết rằng sau khi đọc xong thì sẽ có thảo luận. Đấy các đồng chí xem, làm một người cổ động viên không phải lúc nào cũng dễ dàng đâu. Và việc đọc báo cũng gần như là công tác của người tuyên truyền viên, cần phải tổ chức một cách thông minh và chín chắn. Nếu người điều khiển cuộc mạn đàm và việc đọc báo không biết hấp dẫn những người nghe và họ lại biết rằng các đồng chí có chuẩn bị trước, thì làm thế nào mà đặt vấn đề trao đổi ý kiến được?

Đối với họ, những buổi đọc báo cũng sẽ như bài học ở nhà trường, cũng như kinh thánh trước kia vậy. Trong mỗi bài báo đều có thể tìm thấy một khởi điểm để hướng cuộc mạn đàm về những vấn đề chính trị chung. Và theo ý tôi, tốt nhất là để cho một trong những anh em công nhân đọc, hoặc tốt hơn nữa là để cho anh em công nhân luân phiên đọc, còn những anh em mà chúng ta cử đến tham dự các nhóm thì cần giúp đỡ việc hướng dẫn mạn đàm và giải thích những điều khó hiểu.

Sau khi nghe các đồng chí phát biểu ý kiến tại đây, tôi không có cảm tưởng rằng các đồng chí đã phát huy sáng kiến và các đồng chí đã chú trọng các vấn đề sản xuất. Có lẽ các đồng chí ngại chăng?

Những nhiệm vụ chúng ta phải làm trọn về mặt sản xuất, ngoài những nhiệm vụ chung mà các đồng chí đã biết rõ là gì? Theo ý tôi, một trong những nhiệm vụ quan trọng là thu thập sắt vụn. Không phải thu thập ở trong các nhà máy và trong các gia đình. Khu vực Mạc-tư-khoa đầy những mảnh đạn đại bác rải rác khắp nơi. Tại sao lại không giao cho đoàn viên thanh niên cộng sản ở Mạc-tư-khoa đi gom góp tất cả sắt vụn ấy lại? Trên các cánh đồng và các khu rừng của khu vực Mạc-tư-khoa có những máy bay bị phá hủy và nhiều đống kim khí khác. Tôi ước lượng người ta có thể thu được ít ra là 10.000 tấn một cách dễ dàng, và đấy là tôi nói thấp thôi đấy! Việc làm ấy có tác dụng lớn lắm. Nhưng lẽ tất nhiên trước hết phải tiến hành việc cổ động cần thiết; cần phải giải thích cho thanh niên hiểu nước nhà đang cần có kim khí đến mức nào, làm thế nào để gom góp sắt lại và đem nộp sắt vụn cho ai. Thực ra, cũng chẳng phải cổ động vì những điều đó rất là rõ ràng. Chỉ cần biết tổ chức công việc một cách thiết thực thì mọi việc sẽ có kết quả tốt.

Tôi lại muốn bàn đến vấn đề các vườn rau. Trong các diễn giả không có đồng chí nào nói đến vấn đề này; nhưng đấy chính là một vấn đề quan trọng. Một người cổ động viên

không những phải tuyên truyền cho các vườn rau mà còn phải giúp đỡ việc tổ chức các vườn rau, tránh tình trạng cử người đến các vườn rau tập thể một cách chiếu lệ, đảm bảo mỗi ngày công tác có hiệu suất đều đặn. Những người chỉ đạo các tổ chức Đảng và công đoàn cũng như những cán bộ chính quyền, đều có một công tác tổ chức rất lớn để tiến hành trong địa hạt này.

Có một điều làm cho tôi rất ngạc nhiên trong cuộc hội nghị này. Trên báo chí ngày nào cũng nói đến vấn đề thi đua; thế mà những đồng chí bí thư tổ chức Đảng có mặt tại đây, trong số đó, đã có những đồng chí đã báo cáo hết (hoặc gần hết) mọi hoạt động của mình. — Không một ai nói đến cuộc vận động thi đua Sta-kha-nô-vít cả.

Người ta đã quên hẳn cuộc vận động ấy. Tôi thiết nghĩ đây không phải là tình cờ. Trong các bài báo nói về cuộc vận động Sta-kha-nô-vít không phải người ta đã luôn luôn nhấn mạnh vào những điểm cần nhấn mạnh. Các báo chí nói đến những công nhân đã đạt mức 1.000 hoặc 2.000% ; nhưng những người này có nhiều không ? Ấy chính vì thế mà các đồng chí không nói đến cuộc vận động Sta-kha-nô-vít. Có lẽ trong các tờ báo tường của các đồng chí cũng thường chỉ nói đến những người đạt mức 1.000% mà thôi?

Vả lại đây là một vấn đề mà người ta có thể nhận định về hai phương diện khác nhau. Thật vậy, người ta có thể nói như thế này : Giám đốc, kỹ sư trưởng và toàn thể ban quản trị công xưởng hoặc nhà máy của đồng chí thật không hiểu biết một tý gì cả vì công nhân trong bấy lâu nay chỉ đạt một mức mà một người biết điều và chân thực cũng có thể vượt quá mức đó, tới 1.000% ư ? Rõ ràng là cho đến nay người ta làm việc quá tồi hoặc người ta không làm gì cả. Nếu một công nhân tăng năng suất gấp 10 lần mà không cần có phát minh và không cần có công cụ mới, thì phải truy tố các người giám đốc và kỹ sư trưởng, vì trong nhà máy ấy người ta lãng

phí tiền của Nhà nước. Chính tôi cũng đã từng làm thợ tiện ở nhà máy trong 25 hoặc 27 năm, và các đồng chí cũng thế. các đồng chí cũng ở trong các nhà máy, các đồng chí đã hiểu đạt mức 1.000% nghĩa là thế nào.

Người công nhân đạt được mức 1.000% chỉ khi nào họ có một sự cải tiến kỹ thuật trong quá trình lao tác. Tỷ dụ, nếu trước kia anh đơm cúc bằng tay, và nếu bây giờ anh đơm cúc bằng máy, thì dĩ nhiên sự sản xuất phải tăng lên gấp nhiều lần. Hoặc là: quá trình lao động của anh đã được cải biến nhờ một biện pháp hợp lý hóa: lúc đó mức sản xuất lên rất nhanh. Cuộc vận động Sta-kha-nô-vít sẽ không có nghĩa lý gì nếu không có sự hợp lý hóa trong quá trình lao động. Nhưng điều đó, người ta lại không nói đến, người ta lại không nêu rõ ra.

Khi người ta nói đến những người đã được mức 1.000%, thì phải nói rằng một người nào đó trong nhà máy nào đó có một đề nghị tốt để hợp lý hóa công việc, điều đó đã giúp cho đạt được kết quả như thế nào đấy trong sản xuất. Nói rõ làm thế nào để đạt được kết quả ấy quan trọng hơn nhiều việc lắp lại những tiếng «đạt mức 1.000%». Phải làm thế nào để mỗi người trong nhà máy đều chờ đợi mọi phát minh, để nó có thể thâm nhập vào trong những công xưởng khác nữa. Nếu người hợp lý hóa là một thợ nguội, một thợ tiện hoặc một người thợ nào khác, thì phải đặt câu hỏi này: những người kỹ sư trong nhà máy đã giúp đỡ họ được những gì? Tất cả những điều đó chứng tỏ rằng người ta chưa đặt vấn đề rất quan trọng ấy để tuyên truyền như đáng ra người ta phải đặt, đối với việc hợp lý hóa, những phát minh, sự phát triển thi đua. Nếu viết những bài báo về những người đã đạt mức 1.000% theo cách tôi vừa trình bày thì người ta sẽ giúp cho công cuộc hợp lý hóa được dễ dàng hơn nhiều.

Nhưng khuyết điểm lớn nhất của chúng ta là gì? Là quên mất người thợ trung bình, bình thường. Các đồng chí hãy

nói cho tôi biết: nếu hết thảy anh em công nhân chưa đạt được mức, thực hiện được mức sản xuất thì sản xuất sẽ tăng lên được bao nhiêu? Các đồng chí hãy trả lời đi, các đồng chí là những người có kinh nghiệm. *(Có tiếng đáp: « 10—15—20% »)* Đấy các đồng chí xem! Nếu mà chúng ta thành công trong việc tăng hiệu suất lao động của hết thảy công nhân, — tôi nhắc lại: của hết thảy công nhân, — chỉ 10% thôi, thì điều đó sẽ ích lợi biết bao, và nền sản xuất kỹ nghệ sẽ được tăng tiến biết bao! Nhưng điều đó lại càng khó hơn là đoạt được vài ba kỷ lục. Làm được một phát minh nhỏ, đề nghị một số biện pháp hợp lý hóa, điều đó rất quan trọng, nhưng điều đó chưa phải là tất cả và chưa phải là việc khó nhất. Ví như một cái máy tiện sử dụng bằng tay người ta có thể sản xuất 20 đinh ốc, nhưng với máy tự động người ta có thể sản xuất những 5.000 cái. Nhưng điều này không phải là quyết định.

Cuộc vận động Sta-kha-nô-vít bao hàm sự cải tiến phương pháp làm việc, sự giản đơn hóa công việc bằng những cải tiến kỹ thuật. Sự phát minh ấy không thể ai cũng làm được, nó còn tùy theo rất nhiều ở mỗi người, tùy theo những năng khiếu cá nhân, tùy theo tài khéo léo của họ. Tuy vậy cũng cần phải khuyến khích và phát triển cái hình thức ấy của tinh thần phát minh, đây chính là việc của các kỹ sư tại các xưởng, đó là phận sự của họ.

Tuy nhiên cuộc vận động Sta-kha-nô-vít không nên che lấp và giảm nhẹ vai trò của việc thi đua xã hội chủ nghĩa giữa những người lao động bình thường, vì sự thi đua ấy có thể đem lại rất nhiều lợi ích: trong việc sản xuất những người quyết định thắng lợi, chính là những người trung bình, những người trong đám đông. Các đồng chí ạ, tôi xin thành thực nói với các đồng chí rằng các đồng chí coi nhẹ những người trong đám đông quá. Các đồng chí hãy luôn luôn nhớ rằng nâng cao hiệu suất lao động 10% là làm một việc rất lớn, và muốn làm được thế các đồng chí cần tiến hành cổ động

thường xuyên hằng ngày. Cần làm cho các kỹ sư chú ý đến điều này, nhất là các kỹ sư đảng viên, họ rất đông ở các thành phố lớn như Mạc-tư-khoa. Cần nêu cuộc vận động Sta-kha-nô-vít lên trên báo chí một cách đúng đắn. Cần phải tán dương những biện pháp hợp lý hóa, làm cho mọi người biết những biện pháp ấy, và nhất là đem những biện pháp ấy áp dụng vào sản xuất; nhưng những biện pháp ấy không được làm cho chúng ta quên rằng: việc tranh thủ hơn nữa người thợ trung bình quan trọng đến bực nào. Người công nhân trung bình tăng hiệu suất lao động mà không phải thay đổi gì quá trình kỹ thuật, họ phát triển cường độ, tốc độ, sự khéo léo trong công việc. Cần họp những người công nhân trung bình đó lại, nhất là những người đứng tuổi, những người đã làm việc lâu năm và cùng họ nghiên cứu một lần cho xong vấn đề tăng mức sản xuất. Điều đó sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự sản xuất toàn bộ của nhà máy và kết quả sẽ rất lớn lao.

Tôi tha thiết khuyên các đồng chí quan tâm hơn nữa đến những công nhân trung bình, đề cao họ lên, nói đến công việc của họ trên báo tường của nhà máy. Tỷ dụ: một người công nhân trong hai năm chỉ đạt được 80 — 90% của mức, và trong thời kỳ chiến tranh đã đạt được 100 — 105%. Cần đề cao người đó lên, cần nêu rõ người đó đã làm việc như thế nào. Vì sao? Vì rằng những người công nhân như anh ta có đến hàng nghìn. Các đồng chí sẽ khen ngợi người công nhân trung bình đã tiến bộ, người công nhân trong đám đông đã vượt kế hoạch từ 3 đến 5% một cách đều đặn. Đồng chí dành cho anh ta một bài báo nhỏ trên báo tường, đồng chí lại nên dán ảnh anh ta vào đấy. Tức thì người công nhân làm việc ở cạnh người đó sẽ tự bảo: « Ta có kém y không? Ta cũng rất có thể tăng từ 3 đến 5%, và ta cũng sẽ được đăng ảnh trên báo. »

Như thế việc thi đua sẽ tiến triển trong quần chúng vì tất cả mọi người đều làm được và điều đó sẽ giúp ích rất nhiều cho nền sản xuất. Thường thường người ta gọi công việc này là

cuộc vận động Sta-kha-nô-vít, nhưng về căn bản thì đấy là cuộc thi đua xã hội chủ nghĩa, đấy là công tác xung phong mà người ta không bao giờ được coi nhẹ, mà trái lại phải biết lợi dụng. Tôi rất mong về phần các đồng chí, các đồng chí sẽ rút được lợi ích và phát triển cuộc vận động ấy. Cần nhìn mọi việc với con mắt thực tế ; chúng ta không cần khua chuông gõ mõ, chúng ta muốn cái gì có tác dụng thiết thực đối với chúng ta ; hay nói một cách khác, cần nâng cao mức trung bình của nền sản xuất lên.

Ở đây, người ta có nói đến công tác phải tiến hành đối với những người công nhân mới. Đây là một công tác rất quan trọng và rất khó khăn. Khó khăn ở chỗ nào ?

Trước hết khi một người công nhân lần đầu tiên đến nhà máy, — hiện nay phần nhiều là phụ nữ đến tham gia việc sản xuất, — buổi đầu họ sợ sệt và gần như kinh hoảng ở một nơi mà họ chưa quen. Và chỉ sau khi đã làm việc được chừng sáu tháng thì họ mới bắt đầu yêu mến nhà máy của mình. Đấy là trường hợp của tôi ngày trước, tôi còn nhớ rõ. Ở nhà máy có kỷ luật ; và lúc ở nhà chúng ta thường quen tự do phóng khoáng, nhất là khi chúng ta còn ít tuổi. Cần giúp đỡ những công nhân mới tham dự vào nền sản xuất, làm quen với kỷ luật và nội quy của nhà máy, mặt khác cần giải thích, cần làm cho họ hiểu rằng lúc đầu tuy gian khổ nhưng về sau họ nhất định họ sẽ yêu mến nhà máy của họ và không muốn xa rời nó nữa. Cần phải làm mọi cách để người mới đến yêu mến công việc của họ trong nhà máy, cố gắng học nghề và nâng cao giá trị chuyên môn của mình. Bởi vậy cho nên tôi nhận thấy rất cần giúp đỡ về kỹ thuật cho các công nhân trẻ tuổi đang tham gia sản xuất ; các tổ chức Đảng và Công đoàn cần chú ý đến họ với mức độ cần thiết, đặng luyện tập cho họ và giúp họ hàng ngày quen sống tập thể. Việc hiểu biết người thợ rất quan trọng, phải hiểu rõ lớp người nào mới vào nhận việc trong nhà máy, và do đó tổ chức việc làm cho họ.

Hiện nay ta sẵn có một lý lẽ đặc biệt dễ thuyết phục người nghe: chiến tranh. Cần giải thích cho thanh niên đến nhà máy hiểu rằng không phải họ đến đây để chơi đùa mà để có một cương vị trong một trận tuyến chiến đấu thực sự, nó gần giống như trận tuyến quân sự. Đây là một trong những lý lẽ mạnh mẽ nhất của chúng ta. Không những người đoàn viên thanh niên cộng sản mà ngay cả những tổ chức của Đảng đều phải công tác những lớp công nhân trẻ tuổi mới vào trong các xí nghiệp.

Trong những điều kiện khó khăn hiện nay, rất nhiều việc phụ thuộc vào các cán bộ công nhân mới, vào phụ nữ, thanh niên. Cần giáo dục cho họ kỷ luật, làm cho họ có ý thức về quyền lợi chung của giai cấp vô sản. Đối với họ, Đảng cần phải tiến hành công tác quần chúng ngày này qua ngày khác và một cách thông minh. Nhưng không nên chỉ dùng lối khiển trách đối với họ mà cũng cần phải làm cho họ thích hú và lôi cuốn họ vào công tác xã hội.

Nói thực ra, đây là tất cả những điều tôi cần nói với các đồng chí. Các đồng chí cho phép tôi mong rằng cuộc nói chuyện của chúng tôi có thể giúp đỡ các đồng chí một phần nào, dầu phần đó rất khiêm tốn, trong công tác của các đồng chí. *(Tiếng vỗ tay kéo dài)*

Tạp chí xây dựng Đảng số 8, 1942

MỘT VÀI VẤN ĐỀ VỀ CỔ ĐỘNG VÀ TUYÊN TRUYỀN

Diễn văn đọc ở hội nghị cán bộ phụ trách công tác tuyên truyền thuộc các ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản các miền.

(Ngày 28-9-1942)

Các đồng chí,

Tôi sẽ không đề cập tới những vấn đề về tổ chức trong khi nói về công tác của Đoàn thanh niên cộng sản với các đồng chí. Việc đó là việc của các đồng chí, chính tự các đồng chí phải tìm thấy hình thức công tác nào thích hợp với mình hơn cả. Về phần tôi, tôi bàn về những hình thức cần thiết cho việc cổ động và tuyên truyền hiện nay.

Tôi nhận xét các đoàn viên thanh niên cộng sản hơi khác trước chiến tranh, bởi vì trước đây tôi thấy họ là một tuổi thanh niên chưa có kinh nghiệm, thích vui chơi, thích giải trí và không thích đảm nhiệm những vấn đề cao xa lắm ; một tuổi thanh niên cần được phát triển và tăng cường về thể chất để chóng trưởng thành và chậm già yếu.

Nhưng chiến tranh đã bùng nổ. Ngày nay, rõ ràng là những đoàn viên thanh niên cộng sản, cũng như những người khác đã hấp thụ kinh nghiệm cuộc sống nhanh chóng hơn. Bởi vậy, nên các đoàn viên thanh niên cộng sản của chúng ta chắc chắn là chín chắn hơn thanh niên cộng sản các nước khác và họ đã già dặn hơn tuổi của họ. Thật vậy, hiện nay những thanh niên 17 tuổi đã phải chuẩn bị nhập ngũ. Tôi nói

tố: họ chuẩn bị. Khi nào thì họ nhập ngũ? Đấy là một việc khác; nhưng họ đã nghĩ ngay tới ngày họ gia nhập Hồng quân.

Và tất cả không khí xung quanh ra sao? Bởi vì việc cổ động phải thích ứng với điều kiện của hoàn cảnh. Giờ phút này, trong nước ta và nhất là ở nông thôn, Đoàn thanh niên cộng sản là một tổ chức xã hội rất mạnh. Ngày nay, rõ ràng là Đoàn đóng một vai trò lớn lao hơn nhiều trong đời sống xã hội, chính trị, kinh tế và văn hóa nước ta, và nhất là Đoàn tham gia rất đông đảo vào chiến tranh và lẽ đương nhiên cũng tham gia rất đông đảo vào việc cổ động và tuyên truyền. Không phải chỉ đối với giới thanh niên mà đối với cả toàn dân. Như vậy các đồng chí thấy rằng vai trò chính trị của Đoàn thanh niên cộng sản lớn lao hơn trước chiến tranh nhiều. Bởi vậy, Đoàn phải tiến hành một công tác lớn lao về cổ động và tuyên truyền và phải nắm được những hình thức tuyên truyền vững hơn trước.

Mỗi giai đoạn lịch sử đòi hỏi một hình thức cổ động và tuyên truyền thích hợp. Lúc này chắc chắn rằng những hình thức cổ động ở nước ta không thể giống như cách đây hai năm. Và đấy là lẽ tất nhiên. Nếu ngày nay chúng ta đến với quần chúng mà còn dùng những hình thức cổ động tuyên truyền ngày trước, những hình thức nầy sẽ ít hiệu quả, nó sẽ không có tác dụng đối với dân chúng như hồi trước chiến tranh. Ví dụ như chúng ta đến một cuộc họp ở nông trường, tại một làng lớn, và chúng ta đọc một bài diễn văn điểm thêm những đoạn tán rộng, những mẩu chuyện, hay đọc một bài diễn văn đại cà sa; cách đây hai năm người ta còn có thể vui lòng nghe và những người thích ý sẽ cười và vỗ tay hoan nghênh. Nhưng ngày nay, có thể đọc một bài diễn văn thuộc loại ấy không? Chắc chắn là không: hiện nay nhân dân ta đã được thử thách nặng nề, rất nhiều người đã mất những kẻ thân yêu của họ; dân chúng phải làm việc rất nhiều và gian khổ, và họ chỉ có thể thỏa mãn nhu cầu của mình trong một phạm vi thật hạn chế. Cuộc sống trở nên khó khăn. Con người

rất bận rộn và căng thẳng. Việc cổ động và tuyên truyền phải phù hợp với hoàn cảnh hiện nay, với trạng thái tinh thần hiện tại.

Vậy những hình thức cổ động và tuyên truyền phải như thế nào? Muốn cổ động và tuyên truyền, những người chỉ đạo Đoàn thanh niên cộng sản phải tìm những hình thức ấy ở đâu? Phải, tìm ở đâu, học tập những gương nào?

Có thể nói rằng cho đến bây giờ, báo chí của chúng ta chưa có nhiều những hình thức cổ động tuyên truyền mới, báo chí mới chỉ là bắt đầu tìm thấy, và tìm thấy mỗi ngày một nhiều hơn. Vậy thì học ở đâu, nếu không phải là trong báo chí, ở đấy đăng bài của nhiều nhân vật có tài năng viết bài. Hiển nhiên rằng lúc này, tài liệu tốt nhất của những cổ động viên chính là những bài viết về chiến tranh. Đấy là lẽ dĩ nhiên: vì ngày nay không có cuộc sống nào đứng ngoài chiến tranh. Và tất cả cái gì mà dân chúng phải chịu đựng trên một mức độ nào đấy đều có liên quan đến chiến tranh, đến những thắng lợi và thất bại của chiến tranh. Chính cũng vì vậy mà trước hết các đồng chí, những người chỉ đạo tuyên truyền trong thanh niên, các đồng chí phải khơi từ những nguồn ấy để cổ động và tuyên truyền.

Nhưng, khả năng ấy có thực để cho các đồng chí sử dụng không? Có những kiểu mẫu nào có thể dùng vào công tác cổ động được không?

Tôi nghĩ rằng có, nhưng hãy còn ít. Mặc dầu người ta thấy trong báo chí xuất hiện những bài ngày càng chín chắn, ở đấy có thể rút ra những tài liệu mà người ta có thể bắt chước trong một mức độ nào đó; ở đấy có một cái gì đấy có thể học tập được. Tất nhiên khi tôi nói: bắt chước, không phải là bắt chước máy móc: biện pháp ấy ít hiệu quả. Cần phải bắt chước, nhưng phải biết chế biến nó, căn cứ vào những điều kiện địa phương, vào từng loại dân chúng, vào tính chất của thính giả.

Tôi cho rằng, những bài của Ti-khô-nốp và của Xi-mô-nốp chẳng hạn, là những bài viết về chiến tranh rất hay.

Người cổ động viên có thể lấy tài liệu trong những báo chí của quân sự. Tất cả các đồng chí đều muốn đến Mạc-tư-khoa để được sự giúp đỡ, được chỉ dẫn cách cổ động. Nhưng khó mà giúp được, làm thế nào người ta có thể vạch ra và định nghĩa những hình thích cổ động được? Mỗi người có một cách của họ. Tôi cho rằng trước hết người ta phải đọc báo để có thể học được cách cổ động và tuyên truyền. Tôi không nói đến những bài chính thức quy định rõ nội dung và đường lối chính trị chung của việc tuyên truyền, và vạch rõ phạm vi những vấn đề đặt ra trước mặt chúng ta; tôi chỉ muốn chỉ rõ những hình thức mới xuất hiện trong báo chí chúng ta.

Tôi không biết các đồng chí đã đọc bài « Những ngày và đêm » vừa qua của Xi-mô-nốp chưa? Tôi phải nói rằng bài đó viết rất hay.

Bằng một cách bao quát, những bài ấy phản ảnh trung thực các cuộc chiến đấu. Trong bài này, các đoạn viết đều cân đối và giản dị. Thoạt đầu người ta cho nó là một bài thời sự khô khan, nhưng sự thực chính là tác phẩm của một nghệ sĩ, một hình ảnh mà người ta không thể chóng quên được.

Phải thừa nhận rằng Xi-mô-nốp là người đầu tiên nói đến cuộc đấu tranh của công nhân ở Sta-lin-gờ-rát, nhất là những công nhân xưởng máy kéo, mà cái đó có một tầm quan trọng lớn lao về xã hội và chính trị. Tôi xin dẫn một đoạn:

« Hiện giờ không có những cư dân thường trong thành phố, những người ở lại là những người bảo vệ nó. Mặc dầu tình hình ra sao, dầu số lượng máy móc đã di chuyển đi, xưởng máy vẫn còn là xưởng máy. Và những người công nhân già đã cống hiến những năm tươi đẹp của đời mình cho nhà máy, giờ đây họ thức đến phút cuối cùng, đến mức độ mà con người không thể thức được nữa, trong những căn nhà có những tấm kính vỡ, ở đấy còn ngửi thấy mùi khói của những đám cháy vừa tắt.

— Ở đây ghi không được đủ. Người giám đốc bắt đầu chỉ vào bức tranh nói. Và ông kể lại trước đấy mấy ngày, chiến xa địch đã chọc thủng một điểm trên tuyến phòng ngự và tiến về phía nhà máy. Nhà máy đã biết được tin ấy. Lập tức phải hành động, hành động trước ban đêm để giúp đỡ các chiến sĩ và bịt nơi bị chọc thủng. Người giám đốc đã gọi người quản đốc xưởng sửa chữa máy móc và ra lệnh lập tức chữa cho xong số chiến xa đang chữa dở gần xong. Rồi những người đã chữa xong những chiến xa, trong lúc thật nguy cấp ấy, phải tự ra cầm lái lấy.

Ở đây cũng vậy, trong lòng nhà máy, công nhân và dân quân tự nguyện tổ chức thành nhiều toán: họ lên chiến xa và băng qua sân vắng giữa những tiếng rầm rầm của xích sắt, họ đã vượt qua cổng lớn của nhà máy và tiến lên mặt trận. Họ là những người đầu tiên chắn đường quân Đức khi chúng tiến đến cái cầu đá bắc qua con sông nhỏ. Hai bên cách nhau bởi một cái hào lớn, chiến xa chỉ có thể vượt qua hào bằng cách đi qua cầu. Và chính trên cái cầu này, các công nhân nhà máy đã chặn được đoàn chiến xa Đức.

Một cuộc giao chiến ác liệt của pháo binh diễn ra, và quân Đức vượt qua hào. Để chống lại bộ binh địch, nhà máy đã huy động bộ binh của mình: đấy là 2 đội dân quân đang tiến dưới lòng hào. Một đội do Cốt-ti-út-sen-cô, vị tư lệnh dân quân thành phố và Pát-chen-cô vị khoa trưởng Viện cơ khí học chỉ huy; đội khác do Pô-pốp, đốc công xưởng làm dụng cụ và Cờ-ri-vu-lin, người thợ đúc già chỉ huy, cuộc chiến đấu bắt đầu trên những thành dốc của chiến hào; nhiều lần trở thành một cuộc đánh giáp lá cà. Công-đơ-ra-chi-ép, I-va-nốp, Vô-lô-đin, Xi-mô-nốp, Mô-mô-tốp, Phô-min, và những công nhân già khác trong nhà máy mà người ta thường

nhắc đến tên ở đây, đều chết trong những cuộc chiến đấu ấy.

Ngày hôm đó, vùng ranh giới của khu phố lao động đã hoàn toàn thay đổi bộ mặt. Trong các đường phố thông ra chiến hào, người ta dựng những chướng ngại vật : người ta dùng đủ các thứ : mảnh tôn nồi xúp-de, những tấm sắt bọc xe thiết giáp, những khung xe tăng tháo ra. Giống như những ngày nội chiến, các vợ mang đạn đến cho chồng, các chị nữ thanh niên rời bỏ xưởng máy ra tiền tuyến, và sau khi đã băng bó những người bị thương, các chị mang họ về hậu tuyến. Rất nhiều người chết trong ngày hôm ấy, nhưng chính nhờ cái giá đắt đó mà công nhân và quân đội đã có thể chặn bước quân Đức cho tới ban đêm, tới lúc những đơn vị mới kịp đến địa điểm bị chọc thủng. »

Có phải bức tranh phản ảnh trung thực những cuộc chiến đấu ở Sta-lin-gờ-rát ấy tả rất hay không ?

« Các sân nhà máy đều vắng vẻ. Gió thổi trong những khung cửa sổ bị vỡ kính. Và khi một quả mìn nổ gần đấy, những mảnh kính bay như mưa khắp nơi trên đường nhựa. Tuy vậy, nhà máy chiến đấu như toàn thành phố, và nếu người ta có thể quen với bom, mìn, đạn, tóm lại là quen với nguy hiểm, rồi thì người ta sẽ quen với những cái đó ở đây cũng như ở mọi nơi khác. »

Cũng trong bài này đồng chí Xi-mô-nốp đã tả những tình cảm của con người. Đây là đoạn tả chị nữ y tá vùng Đờ-ni-ép-pờ-rê-pê-tờ-rốp, chị theo đoàn vận chuyển thương binh trên sông Vôn-ga :

« Ngồi cạnh tôi, bên mé cái bè là chị y tá Vích-tô-ri-a Sê-pê-ni-a, một người Uy-cờ-ren trẻ, mới 20 tuổi. Đây là lần thứ tư hay lần thứ năm, chị trở lại Sta-lin-gơ-rát. Bè ghé bờ.

— Khi xuống, thường là đáng sợ một chút. Vích-tô-ri-a bất thình lình nói : Đây này, tôi đã bị thương 2 lần, một lần rất nặng, nhưng tôi không bao giờ tôi nghĩ rằng tôi có thể chết được, bởi vì tôi chưa sống được bao năm và cuộc đời chưa đem lại cho tôi được mấy tý. Như vậy tôi chết làm sao được ? Tôi nhìn thấy hai mắt mở to lộ vẻ buồn của chị và tôi hiểu là chị nói thực. Quả đáng sợ thật khi chị mới có 20 tuổi đầu mà đã 2 lần bị thương, đã tham gia chiến tranh 15 tháng và đã trở lại Sta-lin-gờ-rát lần thứ năm. Người ta đang có bao nhiêu triển vọng : tất cả cuộc đời, tình yêu và biết đâu là cả cái hôn đầu tiên nữa. Đêm tối. Tiếng huyên náo dữ dội, thành phố đang bốc cháy, trước mắt các bạn một nữ thanh niên 20 tuổi, đến đấy lần thứ năm. Chị phải trở vào đó mặc dầu việc này rất ghê rợn. Trong 15 phút nữa, chị sẽ xuyên qua giữa những nhà đang cháy, và trong một đường phố giữa những đồ vật ngổn ngang, trong tiếng rít của những mảnh bom đạn vỡ, chị sẽ thu nhặt thương binh để đem họ về hậu phương. Và nếu chị đưa họ ra được thì chị sẽ còn trở vào lần thứ sáu nữa ».

Nhà văn đã chỉ cho chúng ta thấy một trong những người nữ thanh niên quả cảm, không hề biết sợ hãi và hoài nghi, như người ta thường tả ở nước ta, nhưng nhà văn đã mô tả những tình cảm của con người, những cảm tưởng của con người. Bức tranh ấy cung cấp một tài liệu quý cho cổ động viên và tuyên truyền viên.

Các đồng chí cũng cần chú trọng cách đặt vấn đề vinh dự và anh hùng ở đây. Và so sánh với cách mà các nhà viết báo khác đã dùng.

Xi-mô-nốp viết :

« Thực thế, ở đây (ở Sta-lin-gờ-rát), thật khó sống và cũng không thể nào sống mà không hoạt động được. Nhưng sống trong chiến đấu, sống để giết bọn phát xít, điều đó người ta có thể làm được và phải làm, và

chính vì thế mà chúng tôi sống trong khói lửa và trong máu để bảo vệ thành phố này. Nếu cái chết lượn trên đầu chúng tôi, thì vinh quang đang ở cạnh chúng tôi: đối với chúng tôi, vinh quang là một bà phước giữa những căn nhà bị hỏng và những tiếng khóc của trẻ mồ côi. »

Cổ động viên và tuyên truyền viên phải biết tìm trong tư tưởng và trong văn kiện Nga cái chất nuôi dưỡng, để mang lại cho nhân dân.

Xi-mộ-nốp chỉ cho chúng ta thấy, bằng một bức tranh đầy lý thú, tả một người lính trong quân đội chúng ta chiến đấu trong các đường phố ở Sta-lin-gờ-rát: Pi-ốt — Bô-lô-tô, một trong 4 người đã chặn đường một đoàn 30 chiến xa và đã bắn hỏng 15 chiếc bằng súng chống chiến xa.

« Nhớ lại cuộc chiến đấu, trong đó họ đã phá hủy 15 chiếc chiến xa, anh ta vừa cười vừa nói:

— Khi tôi trông thấy cái chiến xa đầu tiên tiến về phía tôi, tôi nghĩ rằng đời tôi đã hết. Tôi nói thực đấy! Nó đến gần và nó bốc lửa. Và như thế là hết, nhưng không phải là hết đối với tôi: mà hết đối với nó! Trong cuộc chiến đấu này, tôi đã cuốn ít ra là 5 điếu thuốc và tôi đã hút cho đến hết. Có thể là chưa hết, tôi không nói dối các đồng chí, nhưng dầu sao tôi đã cuộn 5 điếu. Trong khi đánh nhau, thì như thế đấy: người ta nhích khẩu súng ra một tý và đốt một điếu thuốc khi có cơ hội. Người ta có thể hút thuốc, nhưng không thể bắn sai đích. Bởi vì người nào bắn sai, thì sẽ không bao giờ được hút thuốc nữa. Chính như vậy...

Pi-ốt Bô-lô-tô có nụ cười rộng rãi và trong sáng của một người biết mình nói gì và hiểu rõ cuộc đời lính của mình, cuộc đời đó đôi lúc cho phép nghỉ và hút một điếu thuốc, nhưng bắn không trúng đích lại là một điều không tốt ».

Ở đấy có những tài liệu cho tuyên truyền viên và cổ động viên không? Tôi nghĩ rằng ở đấy sẵn có và có những

thứ rất quý giá. Chỉ cần đọc, suy nghĩ và biết nói như với thính giả. Tất nhiên các thông tín viên không phải luôn luôn có những bài hay như thế. Và thường thường, chúng ta đọc những bài giống như bài « Trên bờ sông Tê-rếch ». Báo chí của chúng ta thường có những bài thuộc loại này :

« Đến chiều, lúc cuộc chiến đấu bắt đầu ngớt, hàng trăm xác lính Đức ngổn ngang trong thung lũng, những chiến xa Đức hết bốc cháy và kẻ thù đưa về hậu phương những cỗ pháo, người ta được tin người đội trưởng Ra-khan-sky, sau khi ngụy trang khẩu đại liên đã nổ súng dữ dội vào những toán quân Đức đang khởi thế tấn công và đã hạ 50 tên. Vinh dự và quang vinh thay cho viên đội trưởng Ra-khan-sky !

Người ta được tin đội trưởng Tu-pốt-sen-cô coi thường cái chết, đã cướp được trong tay quân phát xít bốn chiến sĩ bị thương và mang họ ra xa khỏi mặt trận. Vinh dự và vinh quang thay cho đội trưởng Tu-pốt-sen-cô !

Người ta được tin người lính hồng quân Di-en-cô đánh giáp lá cà hạ được 6 tên Đức. Vinh dự và vinh quang thay người lính hồng quân Di-en-cô ! »

Đấy là một cách khác hẳn để trình bày sự việc. Tôi không khuyên các đồng chí bắt chước như thế. Tác giả như một nhà trọc phú đang say rượu, trong lúc say sưa chè chén đang phân phát vinh dự và vinh quang như người ta phát kẹo *(cười)*. Thật là thiếu kính trọng đối với những người đã tỏ ra thực sự dũng cảm như thế, và chính cũng là thiếu kính trọng cả đối với độc giả. Bởi vì tác giả không nêu lên được những con người đang hoạt động. Tác giả đã kể ra những tình hình công tác : người này và người kia đã làm cái này và cái kia và tác giả đã thêm vào hai câu : « Vinh dự và vinh quang ». Tại sao lại kêu « Vinh dự và vinh quang, vinh dự và vinh quang ! » như thế ? Không nên đùa với vinh quang người Hồng quân bắn súng trường, súng đại liên, đánh lui cuộc tấn công của quân

Đức và giết chúng ; họ phải làm như vậy, như tất cả binh lính khi có chiến tranh.

Thông tấn xã xô-viết, cơ quan của Chính phủ, mỗi khi kể những hành động anh hùng của một số binh sĩ và võ quan không hề phân phát vinh dự và vinh quang như một số thông tín viên chúng ta đã làm. Tôi có cảm tưởng những người này dùng tiếng Nga không đúng nghĩa. Họ không hiểu rằng vinh quang không thể đem ra phân phát được mà phải chinh phục lấy nó. Sta-lin-gờ-rát cái thành phố lớn có những truyền thống quân sự lịch sử ấy, trong hai tháng nay, bằng một cuộc chiến đấu khốc liệt đã chặn đường những bầy quân địch và làm cho chúng tổn thất nặng nề đến mức làm các nơi khác của mặt trận ổn định hẳn. Ở đây chủ nghĩa anh hùng biểu hiện hàng ngày. Cần phải nêu lên bằng sự việc, không phải bằng lời nói bóng bảy hoặc những câu thật kêu. Các chiến sĩ của chúng ta không cần những lời khen ngợi của một phóng viên : cách tốt nhất để khen ngợi họ là kể lại trung thực những hành động của họ.

Trong việc cổ động và tuyên truyền, nhất thiết phải tránh những danh từ to lớn. Thời kỳ làm những bài diễn văn cầu kỳ, bóng bẩy, dạy đời đã qua rồi. Hiện nay làm như thế không có tác dụng nữa. Nếu ngày nay một người nào đứng diễn thuyết dài dòng, dạy đời trước một cuộc họp của công nhân hay của nông dân tập thể, người đó sẽ được nghe nói : « Đồng chí làm gì mà thuyết chúng tôi thế ! » Điều cần thiết giờ đây là phải giải thích những việc xảy ra một cách kiên nhẫn và làm sao cho người ta hiểu được ; chính là phải thẳng thắn nói rõ những khó khăn mà chúng ta đang trải qua.

Nếu đồng chí đọc những bài diễn văn động viên và tuyên truyền không có những chữ cốt cho thật kêu, không dùng những câu bóng bẩy hoặc dạy đời thì chắc chắn sẽ có kết quả. — Tôi biết rằng như thế đôi lúc cũng khó khăn đấy.

Những bài của Ê-răng-bua chiếm một địa vị đặc biệt trong văn chương cổ động của chúng ta. Tôi nghĩ rằng người

ta có thể học ông ta, vì như thế rất có lợi cho việc cổ động. Cần nhận xét các bài của Ê-răng-bua như thế nào? Ê-răng-bua chiến đấu giáp lá cà với quân Đức, tả xung hữu đột, đấy là một cuộc tấn công vũ bão. Ông xông vào quân Đức với bất cứ khí giới gì trong tay: ông giơ súng bắn và khi đạn dược đã cạn, ông dùng báng súng phang vào đầu, vào bất cứ chỗ nào. Và chính đấy là công lao chủ yếu của ông trong cuộc chiến tranh này.

Cổ động viên và tuyên truyền viên có thể rút ra những tài liệu tốt ở những bài học ấy không? Không còn nghi ngờ gì nữa. Tất nhiên, không phải là lấy một bài một cách tình cờ mà lấy ba bốn hoặc năm bài, suy nghĩ và áp dụng vào các hoàn cảnh. Không phải là tự bằng lòng đi chép những cái người ta đã nói mà phải chế biến những cái đó.

Các đồng chí đã thấy dầu sao người ta cũng tìm được nhiều tài liệu trong báo chí của chúng ta, có những bài nói về chiến tranh không phải là dở, nhất là trong tờ « Sao đỏ » mà chúng ta có thể lợi dụng được rất tốt. Những bài ấy viết rất hay và có ích lợi cho người cổ động viên và tuyên truyền viên, nhất là người đó lại là một đoàn viên thanh niên cộng sản.

Tôi khuyên các đồng chí, trong việc cổ động và tuyên truyền nên tránh những chữ kêu. Đôi khi người ta thích dùng những chữ ấy. Do đó người ta thường gặp những từ ngữ này trong báo chí của chúng ta: « Một xạ kích siêu chuẩn xác ». Một số người am hiểu ngôn ngữ Nga đã hỏi tôi: « Người đó bắn như thế nào? Quá đích, chắc thế? » Câu hỏi thật là độc địa. Tôi đồng ý như thế. Một người nào đó đã dùng từ ngữ này một lần và tất cả báo chí hàng ngày đều dùng theo. Nhưng từ ngữ đó không có nghĩa rõ rệt. Bởi vì nếu người ta bảo một người đi săn giỏi là siêu chuẩn xác thì người đó sẽ buồn cười. Thế thì siêu chuẩn xác nghĩa là gì? Vượt quá kế hoạch chăng? Đạt kế hoạch quá 100% chăng? Vả lại chúng ta không quên rằng nói như thế chính là không biết thế nào là chuẩn xác, chính là dùng một câu sai

về mặt ngôn ngữ và sai về căn bản. Nói giản đơn thì là một câu có hại. Tại sao lại có hại? Bởi vì một người xạ kích siêu chuẩn xác là người bắn 100 phát trúng đích cả 100. Vì không còn cách nào làm hơn thế nữa có phải không? Nhưng như thế thì người xạ kích chuẩn xác là người bắn trúng đích 80 hay 90%, người xạ kích tốt sẽ bắn trúng đích 70% và người xạ kích trung bình thì bắn trúng 60%. Đấy người ta đi tới kết luận như thế đó. Và tất cả cái đó là vì người ta không chú ý đến nghĩa của danh từ. Dùng những chữ như «siêu chuẩn xác» chỉ có nghĩa là tìm những chữ cho kêu và làm cho dẫn đến chỗ vô nghĩa. Những cổ động viên và tuyên truyền viên phải tránh dùng những câu cầu kỳ: những câu ấy không đi đến đâu cả.

Trường hợp báo chí phóng đại những lời ca tụng không phải là ít. Vừa rồi trong một tờ báo tôi đọc một bài tả một trận chiến đấu, trong đó kể chuyện một trung úy chỉ huy một đại đội đã biết sử dụng hết khả năng của đại đội mình để chiếm lĩnh một địa điểm. Sau khi tả tất cả các giai đoạn chiến đấu, người phóng viên viết thêm rằng người trung úy đã chiếm địa điểm ấy theo phương pháp của Xu-vô-rốp. Trong trường hợp này câu nói có thích hợp không? Có thể. Tuy nhiên, phải dùng câu nói một cách thật thận trọng. Nếu chúng ta áp dụng câu nói ấy vào mọi hoạt động tương đối nhỏ của một trung đội hay một đại đội, chúng ta sẽ hạ tầm quan trọng của câu nói ấy. Người phóng viên đem so sánh những hoạt động của Xu-vô-rốp, một tướng vĩ đại đã nổi tiếng vì đã chỉ đạo một cách tài tình nhiều chiến dịch liên tiếp với một cuộc chiến đấu tuy quan trọng nhưng quy mô tương đối hạn chế. Các trung úy phải cố gắng tiến bằng Xu-vô-rốp nhưng chúng ta không nên so sánh họ với Xu-vô-rốp. Ngay từ đầu, lúc họ mới chỉ có một lần tác chiến thắng lợi «theo kiểu Xu-vô-rốp». Nói như thế, có vẻ hay lắm, thật là gọn và nghe kêu lắm, nhưng bản thân câu ấy không chắc đâu đã làm cho hình giả hài lòng. Phải dùng những chữ cho

có kết quả; những câu nói các đồng chí dùng để đánh giá những hành động của một người cần phải khiêm tốn hơn để cho những người nghe các đồng chí nói cảm thấy lời nói của các đồng chí không phải là do cao hứng mà là có suy nghĩ kỹ càng.

Tôi còn muốn các đồng chí chú ý đến một từ ngữ mà các phóng viên thường hay dùng. Vì chúng ta thường bắt gặp nó hàng ngày nên nó ăn sâu vào trong trí nhớ nhưng thực ra nó không hoàn toàn đúng và có thể gây ra sự nhầm lẫn. Các phóng viên báo tin rằng đơn vị nào đó không lùi một bước. Câu nói được dùng một lần, hai lần và nó trở thành phổ biến. Nhưng người ta đọc trong những bài khác từ tiền tuyến gửi về nói đơn vị nào đó đã giữ vững vị trí và người ta nghĩ: báo không nói đơn vị không lùi một bước; như thế có thể là đơn vị đó đã lùi rồi *(có tiếng cười)*. Các đồng chí ạ, vậy thì khi các đồng chí nói hay viết, nhất là khi viết, chả cần các đồng chí nắm được sự kiện này sự kiện khác, nếu các đồng chí làm cho những người khác hiểu lầm nó. Vả lại, khẩu hiệu: «Không lùi một bước» có một nghĩa rất mạnh, vì rằng điều nguy hiểm là bước lùi đầu tiên mà những bước khác tất nhiên sẽ theo bước đó.

Phải rất chú ý đến danh từ, coi thường câu văn chính là làm giảm ảnh hưởng của cổ động viên và tuyên truyền viên.

Vừa rồi, tôi chỉ nói đến công tác tuyên truyền quân sự. Còn việc cổ động và tuyên truyền của chúng ta ở hậu phương thì sao?

Trong số báo «Sao đỏ» đã đăng bài của Xi-mô-nốp mà chúng ta đã nói đến, ở đấy cũng còn một bài của K. Phin nhan đề: «Phụ nữ I-va-nô-vô». Phải thú nhận rằng hiện nay ý nghĩ và cảm tưởng của chúng ta đều nặng về tiền tuyến, chúng ta thường không đọc những bài nói về sinh hoạt và công tác ở hậu phương. Tuy nhiên, điều này rất tốt. Tất nhiên như tất cả mọi sự trong cuộc sống chúng ta, nó nối liền

hậu phương và tiền tuyến. Tác giả đã gặp một người đàn bà trạc 30 tuổi ở trong một công viên; bà ta đã kể nỗi đau thương của mình với tác giả, nói bà đau xót như thế nào khi biết tin đó và bà ta đã làm thế nào để có thể chịu đựng được.

— Chính chiều hôm qua tôi nhận được tin chồng tôi đã chết ở mặt trận. Bức thư gửi đến vào buổi chiều. Tôi đi làm về...

Bà ta đã sống với chồng 12 năm không có điều tiếng gì. Vợ chồng không có con.

— Vì thế anh ấy vừa là chồng tôi vừa là con tôi. Tôi yêu chồng tôi bằng một tình yêu thật đầy đủ, nếu ông hiểu chồng tôi...

Bà ta không thể nói hết câu: « Chồng tôi là người như thế nào. » Tránh câu đó, là vì bà sợ nhắc đến nó không khác gì sợ nói đến chồng như nói đến một người còn sống. Bằng những câu nói nức nở, gián đoạn, giống như những tiếng kêu, nhưng không một giọt nước mắt, bà ta kể cho tôi nghe là bà đã ngất đi khi đọc bức thư. Rồi bà ta tỉnh dậy và chạy vụt ra khỏi nhà. Đi đâu? Bà ta không biết nữa. Bà ta đi lang thang qua các phố đen ngòm ở I-va-nô-vô, qua thành phố mà bà ta sinh trưởng ở đó, mà bà ta biết từng cái nhà, từng viên đá. Trời tối đen, nhưng bà ta nhận ra tất cả những nơi trước kia bà ta đã đi với chồng, bà ta nhớ lại chồng đã nói những gì ở góc phố Xốt-xi-a-lít-sét-cai-a, hay ở trên tấm ghế nhỏ tại công viên trước rạp hát. Và trong một lát bà có cảm tưởng không có việc gì xảy ra, không có chiến tranh, và Vát-xi-a của bà ta vẫn còn sống, ông ta vẫn còn ở với bà. Nhưng rồi bà lại chìm đắm trong đau thương.

— Nhưng hiện nay, tôi đã ở trong nhà máy dệt, tôi làm việc kéo sợi. Tôi sợ không làm tròn công việc, sợ không đủ sức để làm. Tôi tự giày vò mình. Tôi tự bảo: « Này, Ma-rút-xi-a, hãy vì chồng, vì Vát-xi-a mà

làm việc. Anh ấy sẽ hoan nghênh việc cô làm ». Hôm nay trong khi làm việc, tôi có cảm tưởng là chồng tôi ở đấy, bên cạnh tôi. Các bạn tôi nhìn tôi như không có việc gì xảy ra cả, nhưng họ khóc thầm. Bây giờ tôi đi làm về. Anh hãy tưởng tượng rằng tôi sợ phải đi qua những nơi tôi đã đi với Vát-xi-a đến mức nào... »

Ở đoạn khác, tác giả kể lại việc tiếp xúc giữa các chiến sĩ pháo binh và các nữ đoàn viên thanh niên cộng sản ở I-va-nô-vô :

« Đu-xi-a Lê-bê-đi-ê-va, cùng với những nữ công nhân khác, ra tiền tuyến đem tặng phẩm cho binh lính và sĩ quan, chị là khách của các đồng chí pháo binh.

– Những thanh niên rất dễ thương và rất trẻ, và lanh lợi nữa : họ làm việc giỏi quá lắm ! Khi tôi ở đấy, họ đã phá hủy được một cái bếp lưu động và giết mười hai tên Đức. Họ nói với tôi : « Chị Đu-xi-a, đấy là một món quà vĩ đại mừng chị đấy ! » Và điều làm cho tôi ngạc nhiên nhất là sự sạch sẽ : các nòng súng bóng như có ai liếm vào đấy. Người ta cảm thấy rõ ở trong đội pháo binh mọi thứ đều rất có trật tự.

Đu-xi-a liền nghĩ rằng có lẽ chị ta và các nữ thanh niên trong kíp của chị phải kết một mối tình bạn chân thành giữa họ và các đồng chí pháo binh. Nhưng chị không dám nói với các đồng chí pháo binh. Khi trở về I-va-nô-vô, chị hỏi ý kiến các chị bạn và viết thư cho các đồng chí pháo binh, chị đề nghị thi đua cùng các đồng chí ấy : « Các đồng chí giết bọn Đức, còn chúng tôi sẽ vượt mức kế hoạch. »

Có phải những điều viết trên đây có vẻ thực, và như thế là viết rất hay không ? Điều cốt yếu là biết sử dụng nó. Đấy thật là tìm được một vật quý đối với người cổ động viên.

Đoạn sau tác giả kể lại việc liên lạc bằng thư từ giữa chị nữ thanh niên và các đồng chí pháo binh : không nhận được

thư từ gì của thân thích cả. Người cổ động viên phải nhớ rõ việc này, rất quan trọng trong thời kỳ chiến tranh.

« Một hôm, các chị nữ thanh niên nhận được một bức thư của đồng chí Man-xép, chính ủy mới của đơn vị pháo binh. Bức thư kết thúc như thế này: « Còn một lời thỉnh cầu nữa (nhưng đề nghị giữ bí mật cho nhé) Ở đây có những binh sĩ, những thanh niên dễ thương chưa bao giờ nhận được thư ở nhà, các chị chắc hiểu rõ vì sao. Họ buồn nhất là khi người của bưu cục đến mà không có gì cho họ. Thật là gian khổ, Đu-xi-a, tôi yêu cầu chị nghĩ đến việc này và gửi cho tôi một số địa chỉ của các bạn gái của chị, dầu chỉ là ba bốn cái. Tôi sẽ đem cho các đồng chí binh sĩ của tôi và tránh cho họ một sự chờ đợi đau khổ. Chị đừng cho là tôi làm một việc thô lỗ mà hiểu cho đây là một lời thỉnh cầu, vì quyền lợi chung mà tôi đề đạt với chị. Các đồng chí ấy sẽ tự hiểu họ phải viết thư theo hướng nào. »

Đu-xi-a đã gửi nhiều địa chỉ đến. Hai bên đã viết thư qua lại với nhau. Và hiện nay, khi người của bưu cục đến đơn vị pháo binh thì có cả thư cho những người mà gia đình làng mạc đã bị quân địch bỉ ổi tàn phá.

Chắc chắn rằng các đồng chí trong « đơn vị pháo binh của chúng tôi », như lời các chị nữ thanh niên miền I-va-nô-vô xa xôi thường nói cũng luôn luôn nhắc đến các chị trong những giờ nghỉ và cũng gọi các chị là: « Các chị nữ thanh niên của chúng tôi. »

Rồi tác giả còn kể lại những giai đoạn sinh hoạt của nữ công nhân I-va-nô-vô. Tác giả trình bày họ trong khi làm việc và những lúc khác. Thật là cụ thể, thật là hiện thực. Một đoạn đời thực. Không có chỗ nào cường điệu, không có chỗ nào phóng đại. Đây là một bài có ích cho người tuyên truyền viên, và nhất là cho cổ động viên. Các đồng chí cho

tôi là một cổ động viên có kinh nghiệm, nhưng tôi không tự thấy như thế *(cười)*, tuy nhiên tôi cũng không thể cung cấp cho các đồng chí những điều mà các bài ấy đã cung cấp, nếu các đồng chí đọc và suy nghĩ cẩn thận.

Những bài báo như thế và tất cả cái gì mới mẻ mà trong các báo, tất cả những thứ mà tôi cho là quý báu và mới mẻ, trong đó được xây dựng những hình thức cổ động hiệu quả nhất trong thời kỳ này, phần nhiều đều được viết trong các báo quân sự. Lẽ tất nhiên các báo chí quân sự gắn với những việc có liên quan đến tiền tuyến hơn cả.

Các đồng chí ạ, đấy là những điều tôi muốn nói với các đồng chí.

Để kết luận, chúng ta tóm tắt : Báo chí của chúng ta cung cấp khá nhiều tài liệu, chỉ cần biết sử dụng. Chúng ta có những tác giả có khả năng. Tôi chỉ nói đến những bài báo viết gần đây. Tôi cũng không nói đến vở kịch của Coóc-nê-ít-súc nhan đề : « Tiền tuyến », một tác phẩm có giá trị lớn vì nó giải quyết được nhiều vấn đề và cung cấp được nhiều tài liệu đáng cho ta suy nghĩ. Chúng ta đang sống những ngày khắc khổ nhất. Như tôi đã nói, dân chúng phải làm một công việc rất lớn thu hút tất cả sức lực của họ. Đồng thời sinh hoạt vật chất, những điều kiện sinh sống trở nên kém hơn. Nhân dân ta có biết bao nhiêu gương anh hùng, dũng cảm, kiên nghị, nên không cần phải giả tạo và cường điệu sự thật ; chỉ cần rút trong cuộc sống của nhân dân và quân đội và nói thẳng những khó khăn mà nhân dân đang trải qua và sự cần thiết phải đánh bại quân thù mặc dầu với bất cứ một giá nào.

Các đồng chí hãy đi đến quần chúng với những vật liệu ấy, tôi cam đoan rằng phương thức cổ động ấy sẽ có hiệu quả nhất, sẽ có ảnh hưởng nhiều nhất. *(Vỗ tay)*

(Tạp chí Bôn-sê-vích số 17—18, 1942).

VÀI LỜI VỀ TUYÊN TRUYỀN VÀ CỔ ĐỘNG

Diễn văn đọc tại hội nghị các bí thư các tổ chức Đảng của thành phố Mạc-tư-khoa.

(Ngày 12-1-1944)

Các đồng chí,

Chúng ta đã được nghe sáu diễn giả và tôi thiết tưởng tất cả các đồng chí bí thư khác của tổ chức Đảng có mặt tại đây cũng sẽ phát biểu cùng một lối gần giống nhau cả.

Cái gì phân biệt các bí thư của những tổ chức cơ sở của Đảng? Sự thực tiễn của họ. Các đồng chí đã nhận thấy tất cả các đồng chí lên diễn đàn đều đã nêu ra những vấn đề thuộc lĩnh vực thực tiễn. Đây là một điểm không đáng trách. Chủ nghĩa Bôn-sê-vích không bao giờ quên mặt thực tiễn. Đầu óc thực tiễn là một đức tính tích cực của người phụ trách. Nhưng tôi nghĩ rằng những người bí thư mà thực chỉ biết có mặt thực tiễn thì ít ỏi quá; họ cũng cần nhìn mọi sự việc trong toàn bộ của nó. Cần phải học tập cách nhìn mọi sự việc trong toàn bộ.

Liệt kê và xây dựng một bản tổng kết, tất nhiên đây là một công việc cần thiết, nhưng dầu sao đấy cũng chỉ là một bộ phận công tác.

Những người cộng sản khác mọi người ở chỗ họ nhìn toàn diện các vấn đề thực tiễn, các nhiệm vụ thực tiễn, và quy tất cả vào một mối.

Nhưng nếu người ta đem những hoạt động của các đồng

chỉ ra để nhận xét toàn bộ của nó, thì hình như các đồng chí tách công tác Đảng, công tác xã hội ra ngoài công tác sản xuất. Hình như các đồng chí cho rằng một người dầu là một người lao động giỏi, một đảng viên cộng sản tận tụy, cũng sẽ không làm tròn công tác xã hội nếu người đó không tham gia vào một nhóm hoạt động, không diễn thuyết trong các cuộc họp và không đi cổ động.

Cái lối tách rời công tác xã hội ra khỏi công tác sản xuất công tác làm cho Nhà nước, theo tôi, riêng tôi (tôi nhấn mạnh cá nhân tôi) thật là không thích hợp với những nhiệm vụ sản xuất và tính chất của Nhà nước chúng ta. Cái quan niệm ấy chính ra là quan niệm của những người cộng sản ngày trước. Vì sao? Vì rằng trước cách mạng chúng ta sản xuất cho bọn tư bản, trong lúc đó việc cổ động của chúng ta hoàn toàn chống chúng. Nhưng ngày nay, chúng ta sản xuất tức là chúng ta làm tròn một trong những nhiệm vụ chủ yếu đối với Nhà nước và xã hội. Ngày nay công tác quan trọng nhất là công tác sản xuất.

Các đồng chí nên thấy rằng trước kia, khi làm việc ở nhà máy Pu-ti-lốp, tôi đã góp thêm sức cho bọn tư bản, cho nên hồi đó chúng ta có quyền tách rời hẳn công tác sản xuất ra khỏi công tác Đảng. Nếu trong thời kỳ ấy tôi vượt mức sản xuất, các đồng chí của tôi sẽ có quyền nói với tôi rằng: « Anh kiếm được nhiều tiền đấy, anh làm việc cả ban đêm, anh ủng hộ cho bọn tư bản, nên anh chị không đi khai hội, anh lơ là công tác của Đảng. » Các đồng chí của tôi nói với tôi như thế là lẽ tất nhiên nhưng chỉ lúc bấy giờ thôi. Còn ngày nay thì sao? Chúng ta hãy hình dung một người không chịu tiến hành công tác sản xuất, gác mọi việc qua ngày hôm sau để đi họp ở các nhóm, và còn ngăn cản không cho những người khác làm việc để họ cùng tham gia những hoạt động của nhóm. Người ấy quan niệm công tác Đảng như thế đấy! Dĩ nhiên, không ai thừa nhận người ấy là một người cộng sản tốt. Và điều ấy cũng dễ hiểu, vì ngày nay chúng ta không làm việc cho bọn chủ

nữa, chính chúng ta đã trở thành những người chủ của Nhà nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta và sản xuất đã trở thành sản xuất xã hội, sản xuất của Nhà nước.

Bởi vậy cho nên nếu tôi là bí thư thì tôi chủ trương rằng nhiệm vụ xã hội và nhiệm vụ đảng viên đầu tiên của một người là làm công tác sản xuất cho tốt. Nếu những kết quả công tác sản xuất của người ấy không được đầy đủ thì dẫu có làm công tác rất tốt trong các địa hạt khác, tôi cũng nói đấy là một người cộng sản xấu.

Nghe các đồng chí nói, tôi cảm thấy rõ rằng trong thực tiễn các đồng chí đã áp dụng ý kiến của tôi, nhưng các đồng chí sợ không dám nói thẳng ra, sợ người ta cho mình đã trở thành những người làm công tác hành chính. Các bản tham luận của các đồng chí chứng tỏ rằng các đồng chí là những người có văn hóa, những người có học thức, thế mà không có một ai trong các đồng chí nói lên rằng mình quan niệm công tác sản xuất trong những điều kiện xã hội chủ nghĩa của chúng ta nhất là trong thời kỳ chiến tranh, là một công tác xã hội và công tác Đảng rất quan trọng, là một công tác củng cố chế độ Xô-viết.

Vì sao lại không đứng trên nguyên tắc mà đặt vấn đề như người cộng sản thường làm: Công tác củng cố chế độ Xô-viết, công tác giúp cho ta đánh kẻ địch những đòn mạnh nhất, công tác làm cho tên tuổi xứ Xô-viết hay nói cách khác làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa vang danh khắp thế giới, công tác đó chẳng phải là một công tác cộng sản, một công tác Đảng ư? Đạt được những thành tích trong địa hạt sản xuất, những thắng lợi trên mặt trận văn hóa, đấy chẳng là làm tròn công tác cộng sản của mình, công tác Đảng của mình ư? Có việc tuyên truyền bằng lời và có việc tuyên truyền bằng hành động có hiệu quả hơn hết. Hầu khắp các nơi người ta nhắc đi nhắc lại cổ động tuyên truyền bằng hành động là những việc làm đem lại nhiều kết quả hơn hết. Các đồng chí ạ, những

thắng lợi của chúng ta trong sản xuất, đấy chính là việc tuyên truyền bằng hành động.

Tôi xin nói rõ: hiện nay đối với một đảng viên dự bị đang ở tiền tuyến, các đồng chí đòi hỏi ở đồng chí đó điều gì trước nhất để xứng đáng với danh hiệu ấy? *(Nhiều tiếng đáp trong phòng họp «anh dũng»)* Anh dũng, rất đúng. Đồng chí ấy phải chiến đấu cho giỏi. Mặc dầu lúc mới nhìn qua, việc làm ấy hình như không phải là một công tác của Đảng. Cho nên các đồng chí đã thấy rõ rằng anh dũng hy sinh trong chiến đấu là yếu tố căn bản giúp ta nhận xét phẩm chất của một người muốn gia nhập Đảng.

Bây giờ ta hãy dùng phương pháp liên hệ để suy luận. Nếu các đồng chí thừa nhận rằng làm được những việc oanh liệt ở tiền phương chính là công tác cho Đảng, là hành động đúng với tư cách người cộng sản, thì các đồng chí cũng sẽ đồng ý rằng việc chế tạo đạn dược, đại bác, liên thanh đối với chúng ta có một lợi ích sinh tử và, đấy là một hình thức chiến đấu trực tiếp nhằm những đích mà chúng ta đã tự đề ra cho ta.

Phương diện sản xuất chính là cơ sở đầu tiên, tôi có thể nói chính là điều thiêng liêng nhất trong công tác Đảng trong giai đoạn hiện tại.

Các đồng chí không bao giờ nên quên điều đó khi các đồng chí đi cổ động và tuyên truyền, khi các đồng chí muốn giáo dục những người khác.

Các đồng chí đã học tập trong các bản báo cáo của đồng chí Sta-lin, trong các tác phẩm của Lê-nin, rằng việc biết nắm lấy khâu chính trong một giai đoạn của sự phát triển quan trọng đến bực nào.

Khi cổ động, tuyên truyền, khi muốn giáo dục những người khác theo tinh thần của Đảng, thì cũng phải nắm lấy khâu chính. Hiện giờ nhiệm vụ chủ yếu của toàn thể nhân dân Xô-viết, nhiệm vụ có tính chất quyết định là gì? Đây là chiến đấu chống bọn chiếm đóng Đức.

Vậy nên bất luận đồng chí cổ động, ở nơi nào, bất luận đồng chí tiến hành công tác gì, bất luận đồng chí nói chuyện với ai, lúc nào việc cổ động tuyên truyền của chúng ta hiện nay cũng phải quy vào điểm chủ yếu: làm thế nào cho mỗi người đều đem sức lực ra giúp cho việc thực hiện nhiệm vụ căn bản của toàn thể nhân dân ta, nhiệm vụ tiêu diệt bọn xâm lược Đức.

Nếu các đồng chí chuẩn bị công tác cổ động của mình trong phòng đọc sách của Đảng, và nếu ở đấy các đồng chí muốn gom góp những trí tuệ của chủ nghĩa cộng sản, thì các đồng chí sẽ chọn những vật liệu, sẽ tìm những liên hệ lịch sử những thứ ấy sẽ làm cho đồng chí thêm phong phú, sẽ giúp cho các đồng chí giải thích tốt hơn và làm cho quần chúng hiểu dễ hơn tình hình hiện nay của nước ta và nhiệm vụ của mỗi người trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít. Cuộc sống của chúng ta hiện nay rất giàu những sự việc đáng kể làm cho mọi người cổ động viên, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất, đều có thể khai thác ở đấy rất nhiều vật liệu, những tài liệu sống, đặc sắc, có liên quan trực tiếp với những biến cố hiện thời.

Hãy lấy ngay tờ báo ngày hôm qua làm tỷ dụ. Các đồng chí sẽ thấy trong đó một bản tuyên ngôn của Chính phủ ta do đài Tát[1] truyền đi và có liên quan đến vấn đề Ba-lan. Đây là những vật liệu dồi dào tìm thấy sẵn. Bản thông cáo ấy đã viết một cách tài tình và thích hợp với tất cả mọi người. Nó có thể dùng làm cơ sở cho cuộc nói chuyện rất lý thú. Các đồng chí hãy làm cho các thính giả của mình lưu tâm đến sự việc ấy, sự việc mà người ta đã nhắc đến nhiều lần, rằng chiến tranh của chúng ta là một cuộc chiến tranh chính nghĩa. Trong bài diễn văn đầu tiên khi chiến tranh vừa bùng nổ, đồng chí Sta-lin đã nhấn mạnh rằng chúng ta đang tiến hành một cuộc chiến tranh tự vệ, một cuộc chiến tranh chính nghĩa.

---

(1) Tass, đài phát thanh của Chính phủ Liên-xô, ở Mạc-tư-khoa.

Hiện nay, quân đội của chúng ta đang ở trong một cái thế vững hơn bất cứ lúc nào trong cuộc chiến tranh này và từ năm năm lại đây quân Đức chưa từng bao giờ lâm vào một tình thế khó khăn như thế.

Các đồng chí hãy xem trong những trường hợp ấy, Chính phủ ta đáp lại nguyện vọng của nước Ba-lan, của nhân dân Ba-lan như thế nào. Lẽ đương nhiên, các đồng chí có thể vạch lại lịch sử của những quan hệ Xô-viết — Ba-lan tập hợp và trích dẫn những sự kiện lịch sử tương đương, mà các đồng chí sẽ tìm thấy ở phòng đọc sách của Đảng.

Người ta học cách đề cập một cách Mác-xít các vấn đề quốc tế như thế đấy, và dần dần người ta rút được kinh nghiệm cho công tác Đảng hàng ngày của mình.

Thế nào gọi là công tác Đảng? Về phương diện tổ chức tất nhiên chúng ta phân biệt những địa hạt công tác khác nhau, và chúng ta gọi: công tác Đảng, công đoàn, hành chính, v.v... Mỗi một ngành hoạt động ấy đều có những đặc tính riêng biệt của nó.

Cái gì phân biệt công tác Đảng với tất cả các công tác khác? Theo ý tôi nếu chúng ta trả lời như thế này: thì đã quan niệm vấn đề quá hẹp; công tác Đảng bao gồm việc cổ động, việc tuyên truyền, việc giáo dục cộng sản theo nghĩa hẹp của nó.

Tôi có thể nói rằng công tác Đảng là phải làm thế nào cho người ta hiểu được và đề cập được mọi công tác theo đúng tinh thần của Đảng dù đấy là công tác kỹ thuật nhất và cơ khí nhất theo đúng tinh thần của Đảng.

Một người thợ tiện làm một công tác cơ khí rất giản đơn. Nhưng đối với chúng ta, chúng ta cần biết người đó làm công tác ấy như thế nào: hoặc làm theo cách một người thợ trong một xí nghiệp tư nhân để kiếm tiền lương và không có ý thức gì về tất cả sự quan trọng xã hội của công tác ấy; hay là người đó đã thấm nhuần ý nghĩ rằng khi chế tạo một bộ phận máy móc riêng lẻ nào đó, tức là mình làm

một việc to tát nào đó cho Nhà nước, là phục vụ quốc phòng, là thứ sản xuất ra sẽ đưa tới tiền tuyến và sẽ được dùng vào cuộc chiến đấu chống quân thù phẩm chất càng tốt bao nhiêu thì phần đóng góp vào công cuộc chiến đấu chống quân Đức càng hiệu quả bấy nhiêu. Nói một cách khác là người đó tự coi mình không phải đứng ngoài nhiệm vụ chính trị chung mà là một phần tử của cuộc chiến đấu chung và của những biện pháp chung do Nhà nước quyết định.

Về điểm này tôi còn muốn trình bày với các đồng chí những ý nghĩ sau đây của tôi : thường thường khi nói đến một người cộng sản nào đó, người ta bảo rằng đấy thực là một người của Đảng. Những danh từ ấy có phải chỉ để áp dụng cho những người cổ động viên và tuyên truyền viên không? Muốn thực là một người của Đảng thì không nhất thiết phải là một cổ động viên hoặc là một tuyên truyền viên, mà phải có cái gì nữa kia: phải xử sự một cách cộng sản trong đời sống chính trị, xã hội và cả trong đời sống riêng nữa. Hãy lấy người thợ tiện nói trên làm tỷ dụ. Nếu người đó xem công việc của mình là một bộ phận của sự nghiệp chung, nếu người đó đem hết nghị lực, cố gắng trí tuệ của mình vào công việc, hiểu rõ rằng làm như thế cũng là bảo vệ xứ sở Xô-viết, và do đó mà làm việc không kể giờ giấc và không chán nản trước những khó khăn, trở ngại của sản xuất, người ấy đối với công việc có tư cách một người cộng sản, và tôi có thể nói rằng đồng chí ấy thực là một người của Đảng, trong khi làm công tác sản xuất người đó đồng thời làm tròn công tác Đảng, bởi vì người đó gắn chặt công tác Đảng, với toàn bộ công tác khác.

Tôi kể các đồng chí nghe một tỷ dụ lấy trong quá khứ. Hồi đó trong số những đồng chí được kết nạp vào Đảng có những người khi giao cho một công việc kỹ thuật tầm thường, như mang truyền đơn, trông nom một cơ quan thường trực bí mật, hoặc một việc gì khác cũng một loại như thế, thì tỏ ra không vừa ý (về sau chính những người này phải lìa bỏ Đảng); họ chỉ muốn làm cổ động viên, tuyên truyền viên, nói

một cách khác họ muốn nổi danh về chính trị, nhưng trong lúc đó, thì họ lại được giao một công việc buồn tẻ và không được làm cho người ta chú ý đến mình. Thế nhưng hồi bấy giờ công tác ấy chính là một công tác cần thiết bậc nhất cho Đảng.

Các đồng chí hãy nhớ lại lịch sử của Đảng trong đó có nói đến việc đồng chí Sta-lin tổ chức ở Ba-cu một cơ quan ấn loát bí mật, các đồng chí tưởng đồng chí Sta-lin đã tổ chức cơ quan ấn loát ấy bằng việc cổ động và tuyên truyền, bằng những hiệu triệu hay sao? Không, trong điều kiện của chế độ chuyên chế, và sự kiểm soát của cảnh sát, đấy là một công tác tổ chức vĩ đại, nhưng đồng thời là một công tác kỹ thuật là những công tác bình thường nhất; phải giải quyết rất nhiều vấn đề kỹ thuật: tìm một trụ sở cho cơ quan ấn loát, kiếm chữ in, tổ chức việc chuyển vận các tài liệu báo chí.

Đấy có phải là công tác Đảng không? Do đó các đồng chí thấy rằng công tác Đảng không nhất thiết có một hình thức nhất định nào; hết thảy điều lệ thuộc vào những mục đích của công tác đó. Nếu nó không phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân thì là vô ích; nó không phải là công tác Đảng.

Và bây giờ các đồng chí hãy cho tôi biết trong xứ Xô-viết chúng ta, có một công tác sản xuất nào, đặc biệt trong các xí nghiệp, các tập thể nông trường và các cơ quan, lại không củng cố chế độ Xô-viết không? Như các đồng chí thấy, không phải sự phân công về phương diện tổ chức (và về phương diện này sự phân công đã được xác minh một cách tuyệt đối) đem lại tinh thần Đảng cho công tác chính trị mà cần phải đem tinh thần ấy vào mọi công tác đang tiến hành: công tác xã hội, sản xuất hoặc công tác ở cơ quan. Nói như thế tôi không hề muốn giảm nhẹ sự cần thiết phải nghiên cứu của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, bởi vì chính nhờ sự nghiên cứu ấy mà ta có thể đề cập một cách thực tiễn hết thảy mọi sự việc theo quan điểm của Đảng.

Một trong những đồng chí lên diễn đàn đã tuyên bố rằng đồng chí ấy rất khó giao cho tất cả các đảng viên cộng sản trong nhà máy của mình một công tác xã hội hoặc công tác Đảng vì lẽ họ đông quá. Tôi thiết nghĩ đây là một điều hiểu lầm.

Ở đây người ta có kể chuyện một kỹ sư, một nhà phát minh khi vào Đảng đã yêu cầu cơ quan của Đảng giao cho một công tác xã hội, và người ta đã giao cho người đó chỉ đạo một nhóm với danh nghĩa tuyên truyền viên. Rồi lại một người khác đến, người này cũng là một kỹ sư có tài, nhưng lại không còn có nhóm nào và tổ chức Đảng không biết nghĩ ra công tác xã hội gì để giao cho người đó. Vào địa vị tôi sẽ hành động một cách khác; tôi sẽ nói với người đó như thế này:

« Anh hãy tổ chức một nhóm nhà phát minh và chỉ đạo họ đi. Có thể anh sẽ không phát minh gì cả, nhưng cũng rất có thể anh làm được một việc gì. » Có lẽ một số các đồng chí không cho đấy là một công tác Đảng, trái lại đối với tôi, tôi cho đấy là một công tác Đảng.

Bởi vì nếu người ta là một nhà phát minh chân chính tất cả tâm trí của họ đều hướng về một phía, họ chỉ có một ý nghĩ duy nhất. Thế thì tại sao lại làm cho người ta sao lãng đi? Hãy giao cho người đó công tác gì thích hợp với họ nhất: tổ chức một nhóm trong đó người ta đảm nhiệm việc phát minh. Và điều đó phải được xem như là công tác Đảng. Nếu có một kỹ sư khác có khả năng cổ động tốt, hãy giao cho người đó việc cổ động và tuyên truyền; nếu không thì phải chọn cho họ một công tác mà họ có thể giúp ích được nhiều nhất.

Vậy, các đồng chí không lo sẽ không có công tác. Cần làm sao cho người ta biểu hiện được sáng kiến, phát huy được trí tuệ, và các đồng chí sẽ tự thấy rằng, ngược lại hiện nay rất thiếu nhiều người để làm mọi công tác.

Ở đây người ta đã nói đến sự giáo dục của những người cộng sản. Làm thế nào để phát triển được tinh thần Đảng cho

người mới gia nhập Đảng? Điều đó tùy ở các đồng chí, tùy ở phương hướng mà các đồng chí chọn.

Có một đồng chí đã tuyên bố tại đây rằng trong một cuộc họp người ta đã khiển trách những người cộng sản trẻ tuổi đã không đóng nguyệt phí đều cho Đảng. Đây là một vấn đề hầu như là rất thực tiễn. Lẽ dĩ nhiên người ta có thể chỉ mắng họ, khiển trách họ thiếu kỷ luật, bảo họ rằng họ là người cộng sản xấu, v.v...

Nhưng người ta cũng có thể đặt vấn đề trên địa hạt nguyên tắc. Nói với họ: « Các đồng chí đã tự hiểu rằng nếu đóng nguyệt phí chậm một hai tháng, điều đó không có gì quan trọng lắm đối với Đảng, và quỹ của Đảng sẽ không bị tổn thương đâu. Ngày nay Đảng ta không phải là một Đảng nghèo. Nếu chúng tôi phải nói về điều này với các đồng chí không phải vì việc đóng chậm nguyệt phí có thể cản trở không cho chúng tôi gửi báo cáo tài chính kịp thời.

Vấn đề không phải ở đây. Nhưng nếu các đồng chí không đóng nguyệt phí đúng kỳ hạn như thế là các đồng chí không nghĩ đến Đảng, và các đồng chí đã không xem trọng nghĩa vụ người đảng viên. Nếu người nào sao lãng nghĩa vụ đảng viên như thế, nhất là nghĩa vụ thông thường và có tính chất thuần túy về tổ chức như việc đóng nguyệt phí chẳng hạn, thì người ấy tỏ ra là không tha thiết Đảng. Người nào thường nghĩ đến Đảng thì việc đóng nguyệt phí là một hứng thú, vì như thế là kiến lập mối quan hệ vật chất với Đảng là như thể được tiếp xúc với Đảng ».

Các đồng chí hãy xem, các đồng chí và tôi, chúng ta đều quan niệm vấn đề ấy như nhau, tư tưởng của chúng ta gặp gỡ nhau; điều mà tôi muốn chứng minh với các đồng chí là chúng ta có thể làm cho một việc đơn giản nhất cũng có ý nghĩa chính trị. Nếu người ta nhận định sự việc theo khía cạnh ấy thì vấn đề Đảng phí giản đơn kia trở thành một vấn đề chính trị.

Nếu đặt vấn đề ấy ra giữa cuộc họp như cách đó thì thế nào cũng sẽ có những diễn giả nêu ra đủ thứ tỷ dụ, và rất có thể có người vì muốn chứng minh vấn đề ấy không quan trọng đến thế mà nói rằng người ta có thể chết cho Đảng nhưng người ta vẫn có thể quên đóng Đảng phí, v.v...

Và người ta sẽ đi vào cuộc tranh luận về nguyên tắc.

Các đồng chí xem, nếu người ta chỉ đứng về mặt thuần túy thực tiễn để giải quyết một vấn đề, khi người ta chỉ hoàn toàn nói về sự việc mà thôi như thế thì sẽ có ít hiệu quả hơn là khi người ta rút ra một kết luận chung và đưa ra một nhận xét chính trị; trong trường hợp ấy người ta đã làm việc giáo dục.

Tôi nhận thấy rằng các đồng chí chỉ xem trọng công tác Đảng đối những người cộng sản trẻ tuổi, xem trọng việc giáo dục những người cộng sản chỉ khi nào nó gắn liền với việc học tập. Lẽ dĩ nhiên học tập không có gì là xấu cả.

Tôi không phản đối việc học tập. Chúng ta cần phải học tập. Nhưng giáo dục và học tập không phải là một việc hoàn toàn giống nhau.

Rất có thể có người học thuộc lòng chương trình của Đảng, biết hết điều lệ, làm đầy đủ tất cả mọi nghi thức cần thiết, mà vẫn không phải là một người cộng sản, đấy là một khúc gỗ chứ không phải là một người cộng sản. Chắc các đồng chí đã được nghe nói đến một số người mệnh danh là những khúc gỗ. *(Có tiếng nói: « Một que củi »).*

Không. Không đúng như thế. Que củi là một tiếng chửi rủa; khúc gỗ, là một người nhìn sự vật một cách cứng đờ, thiếu mềm dẻo, thiếu súc cảm, không hiểu nổi và cũng không thông cảm nổi sự hài hước hoặc sự mỉa mai.

Đối với người như thế ta bảo: đấy là một khúc gỗ.

Giáo dục khó hơn giảng dạy và học tập nhiều; vì nhà giáo dục ảnh hưởng đến những người mình giáo dục không những do việc đem lại cho họ một số kiến thức, mà còn là

và nhất là do cách xử trí đối với những sự việc tầm thường nhất.

Nữ đồng chí Bô-đơ-rô-va đã kể chuyện một nữ công nhân gặp khó khăn và được người ta đến giúp đỡ, điều đó đã củng cố ngay tinh thần cho chị ta.

Tôi cho rằng đây là một việc rất tốt đẹp của Đảng. Không những người ta đã giúp đỡ được một người đang lâm cảnh khó khăn, mà làm như thế người ta còn giáo dục cho những người cộng sản, và giáo dục một cách cụ thể. Cần phải căn cứ vào những sự việc như thế để tiến hành việc giáo dục những người đảng viên cộng sản.

Lại cũng cần xây dựng việc giáo dục ấy, từ những hành động xấu bằng cách thảo luận những hành động ấy về phương diện nguyên tắc. Giả sử có một người làm việc không tốt. Vậy thì phải chứng minh rằng việc làm không tốt ấy có ảnh hưởng đến mọi người. Chính nhờ sự việc cụ thể như thế, nhờ những vấn đề thuộc về sinh hoạt, cũng như những vấn đề chính trị tổng quát, mà người ta giáo dục con người.

Một tỷ dụ. Giả sử tôi là bí thư một tổ chức Đảng. Tôi tiếp nhiều khách, và trong số những người đến tìm tôi có người rỉ tai tôi rằng anh X làm việc không tốt, anh Y hành động không đúng. Tuy nhiên những điều mà họ trách người khác thì chính họ lại mắc phải. Có những người như thế đó. Lột trần mặt nạ của họ, cũng là làm công tác giáo dục.

Tôi cần nói rõ rằng : công tác giáo dục là một trong những công tác khó làm nhất, vì nó lệ thuộc vào tư cách cá nhân của đồng chí. Nếu đồng chí bài xích việc uống rượu mà chính đồng chí lại rất ưa nó. Tất nhiên là đồng chí sẽ thất bại. Cũng như nếu đồng chí cổ võ người khác theo kỷ luật mà chính đồng chí lại luôn luôn vi phạm kỷ luật, thì những lời cổ võ của đồng chí sẽ không có hiệu quả gì hết.

Giáo dục là một trong những lĩnh vực khó nhất của công tác sư phạm. Giảng dạy những nguyên lý chính trị đầu tiên, chương trình và điều lệ Đảng, đấy là một việc khác hẳn : làm

như thế là truyền đạt một số kiến thức nhất định nào đó. Đương nhiên người ta không thể vạch ra một ranh giới thật rõ rệt giữa việc giảng dạy và công tác giáo dục, vì việc giảng dạy cũng phục vụ cho việc giáo dục con người.

Nhưng điều cốt yếu là không được quên rằng công tác giáo dục các đảng viên phải được tiến hành hết ngày này sang ngày khác, một cách rất tự nhiên, người ta không thấy được, rằng thường thường công tác giáo dục dựa trên những cái rất thường, nhưng có khi nó lại dựa trên những trường hợp nghiêm trọng, những vấn đề quan trọng.

Ở đây người ta bảo đã tổ chức việc đọc báo nếu không có thảo luận tiếp theo sau việc đọc báo là thiếu sót. Có thể có một số đã đọc báo và không nghe các đồng chí đọc nữa, và đối với một số người khác chưa đọc báo nếu chỉ đọc cho họ nghe thôi thì sẽ không có kết quả mấy.

Nếu các đồng chí phân tích, nếu các đồng chí liên hệ những điều vừa đọc với toàn bộ thời cuộc. Đồng chí sẽ làm cho mọi người đều thích, các đồng chí hãy thảo luận đi! Vì sao lại không thảo luận? Các đồng chí quá thực tiễn. Các đồng chí sợ phạm sai lầm. Và nếu đồng chí phạm phải sai lầm thì sao? Ở nước chúng ta, người ta không bị trừng phạt vì phạm sai lầm. Người ta bị khiển trách, người ta có thể bị phê bình trên báo và chỉ thế thôi. Người ta chỉ bị trừng phạt khi người ta cố ý phạm sai lầm mãi, khi người ta bào chữa cho sai lầm và đi ra ngoài đường lối của Đảng. Nếu một người đứng hẳn về phía chúng ta, nếu người đó trung thành với chính quyền Xô-viết, với Đảng, và nếu trong bản thuyết trình của mình người đó đã dùng một công thức không thật đúng lắm, thì tất nhiên người ta sẽ nhắc cho người đó biết, và chỉ thế thôi.

Các đồng chí tưởng muốn làm cho người ta thấm nhuần tinh thần Đảng thì họ chỉ cần nghiên cứu điều lệ và chương trình của Đảng sao? Lẽ tất nhiên phải làm thế nào cho người mới được kết nạp vào Đảng hiểu biết điều lệ Đảng. Điều lệ vạch cho người cộng sản những nguyên tắc về đường lối

những nguyên tắc chung về đường lối. Nhưng nếu những câu chuyện nói về những người cộng sản chỉ có thế thôi, thì những câu chuyện ấy thật là đáng buồn. Chúng ta không nên mắc bệnh hình thức.

Đối với việc học tập cũng thế, cần phải biết tiếp xúc một cách khác nhau với những người khác nhau. Ví dụ có một người chừng sáu chục tuổi các đồng chí có buộc cụ già ấy phải thuộc lòng chương trình điều lệ của Đảng không? Nếu họ là một người thợ rất giỏi trong sản xuất, một người lao động chân thực, một người trung thành với chính quyền Xô-viết : thì đấy là một người cộng sản tốt. Về điểm này thật rõ ràng là cần phải độ lượng hơn đối với người đảng viên như thế.

Chúng ta tổ chức các nhóm, chúng ta nghiên cứu chủ nghĩa Mác, nhưng chúng ta nghiên cứu lịch sử nước Nga rất ít, chúng ta cho rằng hầu như nó không có liên quan gì với một người đảng viên cả. Thế là sai, rất sai.

Việc nghiên cứu lịch sử Nga rất lý thú, rất say mê, và nếu được một nhà Mác-xít giảng dạy, nếu mọi biến cố đã qua được nhận định theo quan điểm Mác-xít, thì nhóm nghiên cứu lịch sử sẽ được rất nhiều người tham gia và người ta sẽ học được rất nhiều ở đây. Đấy cũng lại là một công tác Đảng.

Những người chuẩn bị kỹ càng hơn có thể nghiên cứu về lịch sử triết học. Nói chung một số người thích nghiên cứu môn này hay môn khác chẳng hạn như môn văn học hoặc một thời kỳ nào đó của lịch sử thế giới hoặc một vấn đề xã hội hay là cả vấn đề kỹ thuật nữa thì họ có thể lập những nhóm để nghiên cứu môn mà họ ưa thích. Và tinh thần Đảng sẽ biểu hiện trong các buổi họp của các nhóm đó, nếu các vấn đề đều được giải quyết theo phương pháp Mác—Lê-nin. Ở đấy người ta có thể triết lý.

Người ta có thể là một người cộng sản chân chính mà không triết lý một chút chăng? Chúng ta nhìn về phía trước nhìn những triển vọng tương lai. Nhưng tôi thấy hình như

tất cả các đồng chí đã trở thành những người quá thực tiễn, các đồng chí đều nhìn xuống đất sợ vấp ngã.

Chủ nghĩa Mác là phương pháp chính xác duy nhất để tìm hiểu, không phải chỉ những sự kiện xã hội mà cả những hiện tượng thiên nhiên. Cho nên mọi công tác nhằm mục đích tìm hiểu các hiện tượng của vũ trụ, nếu được tiến hành theo quan điểm Mác—Lê-nin, thì sẽ tăng cường cho chúng ta tinh thần Đảng Bôn-sê-vích. Công tác này thật không bờ bến. Chỉ cần đưa mắt nhìn thế giới rộng hơn nữa, để có thể hiểu rõ sự hoạt động thực tiễn của mình và rút ra được những kết luận.

TINH THẦN TỔ CHỨC VÀ VĂN HÓA PHẢI LÀ CƠ SỞ CÔNG TÁC CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN

Diễn văn đọc ở hội nghị các bí thư, các tổ chức đoàn thanh niên cộng sản ở các tập thể nông trường vùng Mạc-tư-khoa.

(Ngày 12-7- 1945)

Các đồng chí,

Tôi chỉ nói một vấn đề, các đồng chí là đoàn viên thanh niên cộng sản vùng Mạc-tư-khoa, là vùng có thủ đô, là vùng thuộc vào các vùng đứng hàng đầu, về học thức và hiểu biết, những đoàn viên thanh niên cộng sản vùng Mạc-tư-khoa tất nhiên phải là một trong những đơn vị có văn hóa nhất của đoàn thanh niên cộng sản toàn Liên-xô. Còn về tinh thần chịu đựng hy sinh, lao động bền bỉ, về tinh thần hăng hái thi đua, về lòng yêu nước. — Tóm lại về tất cả những phẩm chất tốt đẹp của đoàn thanh niên cộng sản mà các đồng chí biểu hiện hàng ngày thì những đơn vị khác của Đoàn cũng đều sẵn có cả.

Nhưng tổ chức Đoàn ở thủ đô phải có một điểm gì khác, phải có một đặc điểm của riêng mình cũng thủ đô. Người ta thường hay nói rằng một người dân thủ đô có một nước sơn đặc biệt, người dân thủ đô khác người tỉnh nhỏ về cảm giác mau lẹ, phản ứng mạnh mẽ, v.v... Đành rằng các đồng chí,

không ở ngay Mạc-tư-khoa, các đồng chí ở vùng Mạc-tư-khoa và làm việc trong nông nghiệp. Tuy vậy các đồng chí cũng phải khác về một điểm nào, vì các đồng chí ở một miền có thủ đô.

Giờ đây, người ta đòi hỏi những gì ở tổ chức thanh niên cộng sản miền các đồng chí, một trong những tổ chức có văn hóa nhất ở Liên-xô? Tôi tưởng đó là tinh thần tổ chức. Đồng chí Pô-pốp đã nói rất đúng, khi nói rằng chúng ta để tốn nhiều sức lực quá vào trong nông nghiệp. Đáng ra chúng ta phải dùng ít sức hơn để đạt được những kết quả không phải như hiện nay mà còn tốt đẹp hơn nữa. Đó là nhiệm vụ đặt trước đoàn thanh niên cộng sản.

Vì rằng so với nông dân cũng vậy, các đồng chí cũng là những người có văn hóa hơn: các đồng chí đã học qua trường 7 năm hay 10 năm trong tỉnh Mạc-tư-khoa ngày xưa rất ít thanh niên đạt tới trình độ trung học. Và ngày xưa không bao giờ người ta đã chi phí nhiều như dưới chính quyền Xô viết cho công việc giáo dục thanh niên.

Nhưng học vấn là gì? Học vấn nhằm làm cho con người trở nên có kỷ luật, giúp cho con người đề cập mọi việc một cách đặc biệt, có phương pháp. Một người vô học làm công việc của mình một cách máy móc cũ kỹ. Người đó không bao giờ vạch được những chương trình được suy nghĩ một cách chín chắn; người đó làm việc như tổ tiên họ ngày trước.

Nhưng ta không nên làm việc theo lối tổ tiên ta ngày trước nữa, phải đem đầu óc tổ chức vào công việc.

Thế nào là có đầu óc tổ chức? Có đầu óc tổ chức nghĩa là: không nên gieo hạt vội vàng đến nỗi phải dậy từ lúc gà gáy làm đến lúc tắt mặt trời, hùng hục suốt cả ngày không nghỉ. Làm thế tất nhiên cũng đạt được một số các thành tích, tôi không phủ nhận điều đó và tôi công nhận hoàn toàn là có những lúc phải chịu làm như vậy. Nhưng nhiệm vụ các đồng chí, bộ phận có văn hóa, bộ phận trí thức của nông dân, là phải đem phương pháp vào trong lao động để cho

công việc lao động không náo động một cách vô ích, và tiến hành lao động một cách như máy nhanh và tốt.

Trong lĩnh vực đó, các đồng chí còn phải làm rất nhiều vào trong lĩnh vực hoạt động đó, các đồng chí phải nêu gương, phải đem văn hóa vào đó.

Đem văn hóa vào trong đời sống hàng ngày, trong lao động có nghĩa là gì? Nghĩa là không làm việc gì thừa, mỗi động tác đều phải đem lại những kết quả. Các đồng chí có biết người ta làm việc ở xí nghiệp thế nào không?

Càng chạy ngược chạy xuôi trước máy, công việc càng kém kết quả. Trái lại hãy nhìn người kia, họ rất ít cử động, nhưng công việc người đó tiến một cách không tưởng tượng được. Người đó không làm một động tác nào thừa, dụng cụ đồ đạc của người đó sắp đặt cho ngăn nắp; người đó có thể lấy đồ dùng tại chỗ, không cần quay người lại, và công việc người đó, đạt những kết quả rất tốt.

Trong nông nghiệp ở nông thôn người ta có thể làm việc sùi bọt mép từ sớm đến tối, mà kết quả thì ít, điều tôi nói đó có đúng không? Mặc dầu các đồng chí làm rất nhiều nhưng vẫn cứ còn rất nhiều công việc. Điều đó nhất định là do thiếu tổ chức. Vậy chúng ta phải đem tinh thần tổ chức vào trong lao động, tôi có thể nói: vào cả trong đời sống hàng ngày.

Nhưng tinh thần tổ chức trong công tác đoàn thanh niên cộng sản có nghĩa là gì? Đó có nghĩa là không nói gì thừa, trong các cuộc họp, nếu một vấn đề được đặt ra, thời phải nói tới vấn đề đó không phải một cách chung chung, mà nói một cách cụ thể; tức là giải quyết vấn đề đó một cách thực tế, mà làm mọi việc đến đầu đến đũa. Các đồng chí đừng quên rằng ở bất cứ nơi nào, trong việc tuyên truyền, trong một cuộc họp, hay trong khi nói chuyện trước một chén nước trà, người ta cũng thấy được một người có ngăn nắp hay không?

Vậy tôi nghĩ rằng tổ chức đoàn thanh niên cộng sản ở Mạc-tư-khoa là một tổ chức có văn hóa nhất so với mọi nơi, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ đó được.

Nếu Đoàn không làm tròn được việc đó, thì ai có thể làm tròn ? Tinh thần tổ chức càng rất cần thiết đối với các đồng chí, vì ở nông thôn các đồng chí phải trồng trọt nhiều thứ cây khác nhau, đòi hỏi rất nhiều sức lao động, như là trồng các thứ rau. Những việc đó đòi hỏi phải lao động rất nhiều. Và tất nhiên nếu thiếu tổ chức, thì kết quả có thể không có gì.

Vấn đề này tôi đã đặt ra trước đoàn thanh niên cộng sản, nhưng tôi thấy hình như các đồng chí không quan tâm đến vấn đề đó trong các cuộc họp, và khi các đồng chí phát biểu ý kiến. Mà đoàn thanh niên cộng sản lại đào tạo những con người. Đoàn thanh niên cộng sản đặt nền tảng cho tất cả những hoạt động tương lai của con người. Nếu ta có thể nói như vậy. — Các đồng chí lãnh đạo đoàn thanh niên cộng sản ! Các đồng chí sẽ phải chịu trách nhiệm rất nặng nề nếu tổ chức Đoàn ở nông trường, ở các khu đào tạo nên những người tích cực và có nghị lực, những người dân Xô viết yêu nước, tóm lại những người rất tốt, nhưng lại thiếu ngăn nắp không biết tổ chức công việc lao động của mình, cũng như tổ chức đời sống của mình.

Vậy các đồng chí cho phép tôi hy vọng rằng tổ chức đoàn thanh niên cộng sản miền Mạc-tư-khoa sẽ chú ý về mặt hoạt động đó. Và tôi hết lòng chúc các đồng chí thành công.

(Tất cả phòng họp đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt, nhiều tiếng hoan hô lớn : « Mi-khai, I-va-nô-vít, Ka-li-nin muôn năm ! Hoan hô ! »

Báo Sự thật đoàn thanh niên cộng sản, ngày 14 7-1945.

BÀN VỀ VIỆC GIẢNG DẠY NHỮNG NGUYÊN LÝ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC—LÊ-NIN TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG

Diễn văn đọc trước học sinh và giáo sư trường cao cấp của Đảng, cạnh Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

(Ngày 31-8-1945)

Các đồng chí,

Vai trò quyết định của Liên-xô trong công cuộc chiến thắng quân phát xít, lực lượng kinh tế và quân sự của Liên-xô trong cuộc thế giới đại chiến lần thứ hai, đã làm cho nhiều người ngoại quốc phải kinh ngạc. Họ rất đỗi ngạc nhiên và có một số người ngạc nhiên một cách khó chịu. Nhưng sự việc vẫn là sự việc, những sự việc đó ngày nay không những được đồng minh chúng ta công nhận, mà ngay những kẻ thù địch của chúng ta cũng phải công nhận — toàn thể nhân loại công nhận.

Chúng ta có thể nói rằng toàn thế giới khâm phục tài ba của vị lãnh tụ của nhân dân Xô-viết, và tài năng của những vị công tác với người trong các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, quân sự, kinh tế, văn hóa và tổ chức.

Những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân Xô-viết đã thu được trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đã có một ảnh hưởng sâu sắc đối với những người ở ngoại quốc, và làm cho họ có một thái độ khác hẳn đối với Liên-xô. Trên thế giới, không có một nước nào làm cho người ta tỏ ra quan tâm một cách sâu sắc và bền bỉ như thế. Rất nhiều người ở bên kia, trước

đầy tin vào những điều vu khống Liên-xô, đã thấy rằng Liên-xô không phải là một nước theo chính thể « toàn nhất » nghĩa là một nước mà mọi tư tưởng và hoạt động tự do của con người đều bị cấm đoán.

Toàn thế giới đã nhận rõ, trong những giờ phút hiểm nghèo nhất của Nhà nước chúng ta, những lực lượng sáng tạo và tinh thần sáng tạo rất phong phú của nhân dân ta đã được triển khai với một đà, một phạm vi và hiệu quả dị kỳ. Và như thế không phải chỉ trong việc chỉ đạo chiến tranh và nói chung trong tất cả mọi lĩnh vực sinh hoạt của đất nước.

Ngoài biên giới Liên-xô ra, còn có một quốc gia nào — dù nó dân chủ đến đâu chăng nữa — có thể được như vậy? Tất cả những điều đó đã làm cho một số người ở ngoại quốc hoang mang, và làm cho một số khác có ý muốn tìm hiểu rõ ràng hơn hệ thống Xô-viết, chế độ và những người Xô-viết.

Và sự anh dũng của quân đội chúng ta, cuộc chiến đấu đầy hy sinh, lòng dũng cảm lạ lùng của quân đội khi họ bảo vệ Liên-xô? và sự anh dũng trong công tác ở hậu phương, những cố gắng lớn lao và đầy hy sinh của phụ nữ, của thanh niên, những cụ già trong số này rất nhiều người đã được về dưỡng lão, song lại tự nguyện trở lại công tác trong thời kỳ chiến tranh? Có thể nào trông thấy những hiện tượng như vậy trong một nước khác, dầu nước đó là nước dân chủ nhất? Và người ta có thể công nhận điều đó trong một quốc gia không phải là hiện thân của nền dân chủ thực sự của nhân dân được chăng? Tất cả những điều đó chứng minh rằng nhân dân ta hết sức trung thành với chính quyền Xô-viết, rằng họ đã chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ chế độ Xô-viết: Tất cả những cái đó, tóm lại, không khỏi làm cho nước ngoài chú ý đến Liên-xô.

Một cuộc chiến tranh tàn khốc quyết định sự sống còn của nền tự do, độc lập, đến sự sống còn của nhà nước chúng ta, đã chỉ cho nhân dân ta ngay cả đến những người lạc hậu nhất, trong những vùng hẻo lánh nhất biết rằng: Nếu không

cỏ chính quyền Xô-viết và không có sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô, nếu không có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, và đồng chí Sta-lin, chúng ta không thể thoát khỏi một tai nạn ghê gớm. Thật chưa bao giờ nhân dân ta có một ý thức rõ ràng và toàn diện như thế về tất cả những điều lợi ích của nền dân chủ mới mà tự tay nhân dân ta đã sáng tạo nên.

Trong lịch sử có lẽ chưa bao giờ nhờ vào những trường hợp đặc biệt mà đông đảo quần chúng lao động đã có thể dễ dàng thấm nhuần chủ nghĩa Mác-xít như thế. Thật vậy: nếu trong những ngày thử thách, nhân dân ta tỏ ra trung thành vô hạn đối với Liên-xô, đã tập hợp chặt chẽ chung quanh chế độ Xô-viết (chế độ này về mặt lý luận dựa trên học thuyết của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin và Sta-lin) thì rõ ràng là giai đoạn hiện nay, đứng về quan điểm lịch sử mà nói, là lúc thuận tiện nhất để tuyên truyền chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Trên đây là khái quát những điều kiện làm việc của chúng ta, những người tuyên truyền chủ nghĩa Mác.

Trước mặt tôi, có những người, do ngành chuyên môn của họ, do loại công việc của họ, họ có trách nhiệm rõ rệt làm cho quần chúng thấm nhuần tư tưởng cộng sản, nên tôi muốn đặt cho họ vấn đề này:

Những hình thức nào và phương pháp nào tốt nhất để phổ biến một cách có hiệu quả nhất những tư tưởng cộng sản trong công nhân, nông dân, trí thức, và nhất là trong thanh niên?

Dạy chủ nghĩa Mác — Lê-nin và những khoa học có liên quan là một nhiệm vụ khó khăn nhưng có hiệu quả. Lê-nin đã bảo rằng: Chỗ hấp dẫn của học thuyết Mác, một mặt là vì nó là khoa học nhất trong tất cả các học thuyết, mặt khác là vì nó cách mạng. Có hai phương pháp dạy chủ nghĩa Mác — Lê-nin: phương pháp sáng tạo và phương pháp có thể nói là trừu tượng.

Phương pháp sáng tạo đặc biệt khác phương pháp trừu tượng ở chỗ nào? Giảng dạy một cách trừu tượng, là lấy một cuốn sách, lấy móng tay gạch một đoạn « từ đấy đến đấy » bắt đọc, rồi hỏi học sinh về những điều họ vừa đọc xong. Phương pháp ấy là phương pháp ít hiệu quả nhất trong việc giảng dạy cũng như trong việc tuyên truyền cổ động. Một tuyên truyền viên hay cổ động viên nói trừu tượng chừng nào, thì ý nghĩ của họ lại càng xa những sự việc thực tế, và càng ít làm cho người ta chú ý.

Việc thấm nhuần chủ nghĩa Mác có thể hoàn toàn máy móc, nhưng cũng có thể có ý thức, tôi có thể bảo là hệ thống nữa. Chúng ta những người Mác-xít, chúng ta phải làm thế nào để có được rất đông những người thấm nhuần chủ nghĩa Mác hết sức có ý thức, hiểu và thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác.

Tại sao ở đây tôi lại nói đến vấn đề giảng dạy khoa học đó? Vì một lý do rất giản dị là hiện nay ở trong các trường cao đẳng. Người ta cho chủ nghĩa Mác — Lê-nin là một môn học rất khó.

Một hôm, bàn vấn đề này với một đồng chí giữ một trách nhiệm quan trọng, tôi hỏi: « Nếu chúng ta để cho môn học này không phải là bắt buộc nữa mà là tình nguyện? Chủ nghĩa Mác—Lê-nin chẳng phải là môn học thích thú nhất, cần thiết nhất cho mỗi một người có học thức ư? Nó có thể là đối tượng của những buổi diễn giảng rất hấp dẫn những phòng nào có những buổi diễn giảng ấy chắc sẽ chậtních những người. » Đồng chí ấy ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời: « Đồng ý, nhưng phải đợi khi chúng tôi có những giáo sư thật có năng lực làm cho sinh viên yêu mến môn học này đã. *(Cười)* Từ nay đến lúc đó, chúng tôi không chắc gì thành công, và phải thú nhận rằng về mặt đó, còn phải làm nhiều lắm đó. »

Qua cuộc nói chuyện đó, rõ ràng là hiện nay một nhiệm vụ rất lớn lao đề ra trước những người giảng dạy chủ nghĩa

Mác — Lê-nin : cải thiện việc giảng dạy, thấm nhuần phương pháp sáng tạo để trình bày môn học đó, là một trong những môn học lý thú nhất.

Chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đấy là khoa học chân chính về xã hội và những quy luật phát triển của xã hội. Tất nhiên nếu chỉ học một cách hời hợt, hình thức, thì người ta có thể học rất nhanh. Nhưng học chủ nghĩa Mác — Lê-nin như thế nào ? Tất cả vấn đề là ở đấy.

Việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin, ở một số điểm nào đấy, giống hệt như việc nghiên cứu toán học. Toán học là một khoa học trừu tượng nếu không phải là khoa học trừu tượng nhất. Nhưng việc giảng dạy toán học tổ chức như thế nào ? Trước hết, người ta học những nguyên tắc ; rồi người ta làm những bài toán cụ thể, hoàn toàn thực tiễn. Thế thì việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin cũng phải như thế, phải dựa vào những sự việc cụ thể, những tỷ dụ lấy trong đời sống thực tế.

Các đồng chí đã thấy có những giáo sư sử học chẳng hạn, khi họ giảng bài, chỉ bằng lòng lắp đi lắp lại những sự việc cũ, những niên hiệu cũ, trong lúc đó có những giáo sư khác đưa vào mỗi bài học có những luận cứ mới, những sự việc mới, so sánh quá khứ với hiện tại và làm nổi bật sự khác nhau. Đấy, chỉ có nghiên cứu lịch sử cách như thế, thì người ta mới có thể say mê sử và chăm chú học sử được.

Chủ nghĩa Mác — Lê-nin đòi hỏi nhất là những luận thuyết cơ bản phải luôn luôn (nếu tôi có thể bảo như thế) dựa vào những sự việc cụ thể, những vấn đề cụ thể. Vì rằng học chủ nghĩa Mác như một môn học thì không đủ : phải còn học phương pháp, học cách vận dụng nó để nhận định các sự kiện xã hội. Đấy là điểm chủ yếu ! Người ta có thể hiểu bản thân học thuyết đó, có thể thấm nhuần chủ nghĩa Mác đến một trình độ nào đó, nhưng lại không biết áp dụng vào việc nhận định một sự kiện xã hội. Bởi vì việc đó khó khăn hơn nhiều. Nhưng một người mác-xít chỉ có giá trị khi nào họ

biết vận dụng phương pháp mác-xít để giải quyết những vấn đề cụ thể.

Hai học sinh vào dự thi. Một anh lắp lại những nguyên văn định nghĩa ở trong sách giáo khoa. Anh thứ hai nói một định nghĩa gần giống định nghĩa trong sách nhưng không hoàn toàn giống trong sách, song rất đúng. Tôi sẽ cho điểm hai người đó như thế nào? Tôi sẽ tin ở sự hiểu biết của người thứ hai hơn, và không có lý do gì tôi cho anh ta ít điểm hơn người thứ nhất người này đọc thuộc lòng cả cuốn sách *(cả phòng nhộn lên)*. Vì sao lại không như thế?

Chúng ta phải cố gắng hết sức để cho học sinh biết tự mình thể hiện được những tư tưởng của họ, để họ tự do dùng cái vốn trí thức của họ hơn là để họ chỉ biết lắp lại nguyên văn những cái họ đã lượm được trong sách vở, và để cho họ không trở thành, như Pa-lê-kha-nốp nói: « Những chiếc tủ lộn ngược ».

Kinh nghiệm cho tôi thấy rằng những học sinh xoàng thường hay dùng những công thức sách vở hơn là những học sinh thông minh, và tôi cho điều đó rất dĩ nhiên, vì rằng những học sinh thông minh luôn tìm tòi hiểu biết và sáng tạo. Chỉ cái việc họ tìm tòi sáng tạo, tìm cách diễn đạt những tư tưởng mác-xít bằng một ngôn ngữ riêng của họ, đã là một giá trị lớn lao và phải khuyến khích họ đi theo đường đó. *(Vỗ tay)*

Tại sao? Lý do gì thúc đẩy ta nhấn mạnh điểm đó? Lý do ấy rất giản đơn: chúng ta cần không phải những người học thuộc lòng chủ nghĩa mác-xít, học thuộc lòng những công thức để đi thi, mà chúng ta cần những người nắm vững phương pháp mác-xít và biết vận dụng nó trong đời sống thực tiễn.

Chủ nghĩa mác-xít là một phương pháp giúp ta đề cập một cách khoa học việc nghiên cứu những sự kiện xã hội. Sự hiểu biết chủ nghĩa Mác — Lê-nin rất cần thiết cho mọi người lao động ở tất cả mọi ngành hoạt động quần chúng, kinh tế và văn hóa. Đối với một kỹ sư, không những biết thấu đáo

chuyên môn kỹ thuật của mình, mà lại còn được vũ trang bằng lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học, điều đó chẳng quan trọng ư? Bởi vì như thế, đồng chí đó mới biết nhận xét mỗi sự việc với một tư cách một người có ý thức, một cách đúng đắn. Khoa học mác-xít giúp ta hiểu được, không những một số sự kiện riêng lẻ nào đó, mà cả toàn thể sự cấu tạo của xã hội loài người.

Trên cơ sở học thuyết của ông, Mác đã phân tích một cách sâu sắc xã hội tư bản. Nếu Mác chỉ trình bày bản chất học thuyết của ông, không phân tích xã hội tư bản, liệu học thuyết của ông có chiếm một địa vị trác tuyệt như hiện nay trong khoa học xã hội không?

Nếu Mác không tự bó trong học thuyết của ông, nếu ông đã căn cứ vào học thuyết đó để vạch rõ bản chất của một cấu tạo xã hội.

Vậy thì khi họ trình bày những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, mỗi một giáo sư cũng phải phân tích những sự kiện xã hội, những quá trình đang diễn ra hiện nay trong xã hội chúng ta. Như thế, bài giảng sẽ rất hấp dẫn.

Nếu một giáo sư phân tích những sự kiện xã hội, chúng ta có thể bảo rằng việc giảng dạy của ông ta là sáng tạo.

Tôi cũng đã từng giảng... Tôi giảng dạy chủ nghĩa mác-xít trong một nhóm bí mật, thỉnh thoảng tôi thấy những thính giả của tôi không hiểu rõ lắm những điều tôi nói; điều đó đưa tôi đến phương pháp sau đây: Trong quãng chừng 15 phút, chúng tôi học về lý luận. Xong là một cuộc mạn đàm thân mật, phân tích một số sự kiện thực tế cụ thể nào đó. Và các đồng chí cứ tưởng tượng xem các học sinh của tôi thấm nhuần rất dễ dàng những điều tôi nói như thế nào! Nhưng nếu tôi cứ trình bày những công thức trong suốt một tiếng đồng hồ, thì tôi sẽ không đạt được một kết quả nào hết! Xem đấy, các đồng chí thấy rõ việc dùng phương sách này hay phương sách nọ để làm cho những buổi diễn giảng của mình sinh động, và làm cho học sinh dễ hiểu hơn, là quan trọng

đến bực nào đối với những người tuyên truyền viên — và nhất là đối với giáo sư các trường cao đẳng.

Giảng dạy một cách sáng tạo, là như thế đấy.

Nhưng tất nhiên, giảng dạy như thế rất khó khăn, vì phải chuẩn bị mỗi một bài giảng, chọn những vật liệu cần thiết và suy nghĩ rất nhiều về bài đó. Trái lại, việc giảng dạy như thế sẽ giúp cho thính giả thấm nhuần triệt để những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, và sự thấm nhuần đó càng thêm dễ, nhờ sự phân tích những sự kiện, những sự việc cụ thể. Trong lúc đó giảng dạy trừu tượng không thể đạt được những kết quả, như thế làm cho môn học khô khan, và làm cho người ta chán nản vì không được những sự việc cụ thể chứng minh.

Phải bắt buộc học sinh, không những hiểu biết những lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, mà còn phải biết nhìn nhận và suy đoán những sự việc cụ thể này hay những sự việc cụ thể khác trên quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Nếu không thể áp dụng trong các bài giảng — Ở đấy có thể không làm được — thì ít ra cũng phải áp dụng trong các hội nghị học tập, ở đấy có thể thực hiện phương pháp đó một cách rộng rãi.

Lê-nin nhắc nhở chúng ta phải luôn luôn đi tới trong lĩnh vực lý luận mác-xít. Đồng chí Sta-lin thường nhắc nhở chúng ta rằng lý luận và thực tế cụ thể không thể tách rời nhau, rằng chủ nghĩa Mác không thể chịu được sự trừu tượng, sự trừu tượng lõa lồ, mà nó luôn luôn thêm phong phú, thêm củng cố, luôn luôn có được những màu sắc tươi thắm nhất, nhờ sự nghiên cứu sâu sắc những sự kiện của đời sống thực tế.

Cho nên, các đồng chí ạ, chúng ta (vì nếu tôi không đứng trong hàng ngũ những người giáo sư và diễn giảng, thì ít nhất cũng đứng trong hàng ngũ những người tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản) *(vỗ tay)* chúng ta phải làm tất cả để cho những bài học về xã hội Mác — Lê-nin có một nội dung cách mạng và khoa học (các đồng chí hãy nhớ lại yêu cầu đó, cách mạng và

khoa học!) Và cho nó có những màu sắc tươi thắm nhất, vì không nên quên rằng thanh niên yêu cái gì đẹp và suy nghĩ cho kỹ thì có gì đẹp bằng những tư tưởng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, những tư tưởng đó cũng là những tư tưởng của một sự sáng tạo vô cùng! Những tư tưởng đó mở ra trước các đồng chí những triển vọng rộng lớn nhất. Nhưng những triển vọng đó cũng bắt buộc các đồng chí lao động một cách thực sự, sáng tạo. Các đồng chí phải hết sức tránh cái lối bắt học « từ đoạn này đến đoạn này. »

Tôi tưởng với sự cộng đồng nỗ lực của chúng ta, chúng ta sẽ có thể lợi dụng trạng thái tư tưởng rất thuận lợi của nhân dân ta, mà tôi đã nói trên đây để làm cho những tư tưởng Mác — Lê-nin thấm nhuần một cách rộng rãi và sâu sắc được chừng nào tốt chừng ấy, trong đầu óc của những người công nhân, nông dân và trí thức.

Các đồng chí, tôi chúc các đồng chí nắm vững phương pháp giảng dạy sáng tạo, và tôi bảo đảm rằng như vậy, các đồng chí sẽ làm cho những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin thành một môn học thú vị nhất, hấp dẫn nhất trong chương trình của các trường cao đẳng chúng ta.

Trong nước chúng ta, công nhân và nông dân sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh cho chính quyền Xô-viết. *(Vỗ tay)* Chúng ta hãy nỗ lực hơn nữa để làm cho phong phú thêm những tư tưởng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, trong những người lao động của nước chúng ta, để lấy ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin chiếu rạng thêm cuộc đời của họ. *(Vỗ tay)*

Tạp chí Người tuyên truyền viên số 17, 1945.

MỤC LỤC

I.— HỌC TẬP VÀ ĐỜI SỐNG. 7

Trích bài diễn văn đọc trong dịp hết khóa của sinh viên trường đại học Svéc-lốp.

Ngày 30-5-1936.

II.— DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ CÁC GIÁO VIÊN GƯƠNG MẪU CÁC TRƯỜNG THÀNH PHỐ VÀ THÔN QUÊ 14

Do ban biên tập báo « Giáo viên tân san » triệu tập.

Ngày 28-12-1938.

III.— DIỄN VĂN ĐỌC TRONG BUỔI TỐI HOAN NGHÊNH CÁC GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG NÔNG THÔN ĐƯỢC THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG 35

Ngày 8-7-1939.

IV.— BÀN VỀ GIÁO DỤC CỘNG SẢN. . . . 41

Báo cáo trước hội nghị cán bộ tổ chức Đảng ở thành phố Mạc-tư-khoa.

Ngày 2-10-1940.

V.— MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC QUẦN CHÚNG CỦA ĐẢNG 69

Diễn văn đọc tại hội nghị cán bộ chỉ đạo các tổ chức của Đảng trong các xí nghiệp ở Mạc-tư-khoa.

Ngày 1-4-1942.

VI.— MỘT VÀI VẤN ĐỀ VỀ CỔ ĐỘNG VÀ TUYÊN TRUYỀN. 87

Diễn văn đọc ở hội nghị cán bộ phụ trách công tác tuyên truyền thuộc các ban chấp hành Đoàn T.N.C.S. các miền.

Ngày 28-9-1942.

VII.— VÀI LỜI VỀ TUYÊN TRUYỀN VÀ CỔ ĐỘNG 104

Diễn văn đọc tại hội nghị các bí thư các tổ chức Đảng của thành phố Mạc-tư-khoa.

Ngày 12-1-1944.

VIII.— TINH THẦN TỔ CHỨC VÀ VĂN HÓA PHẢI LÀ CƠ SỞ CÔNG TÁC CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN. 119

Diễn văn đọc tại hội nghị các bí thư, các tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản ở các tập thể nông trường vùng Mạc-tư-khoa.

Ngày 12-7-1945.

IX.— BÀN VỀ GIẢNG DẠY NHỮNG NGUYÊN LÝ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC — LÊ-NIN TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG. . . 123

Diễn văn đọc trước học sinh và giáo sư trường cao cấp của Đảng, cạnh Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Ngày 31-8-1945.

GIÁO DỤC CỘNG SẢN
Tập II
IN TẠI XƯỞNG IN TIẾN - BỘ
HÀ-NỘI
3.140 cuốn — Số X. B. 103
Số in 2149 xong ngày 5-10-56
Nộp lưu chiểu tháng 10-1956

CÁC BẠN ĐÓN COI:

YÊU CÔNG TÁC

Cuốn sách giúp chúng ta giải quyết nhiều băn khoăn trong công tác.

Tôn Minh viết Hà hữu Ky dịch.

MƯA GIÓ

Tập truyện ngắn về cuộc đấu tranh giành thống nhất của đồng bào miền Nam.

của Tất Vinh, Hữu Phương, Văn Tùng.

LÝ TỬ TRỌNG

Một chiến sĩ cộng sản — Một thanh niên anh hùng tiêu biểu cho lớp thanh niên cách mạng đầu tiên ở nước ta. *Thép Mới viết.*

TRẦN VĂN ƠN

Ghi lại cuộc đấu tranh anh dũng của học sinh Sài-gòn và gương hy sinh của anh **Trần văn Ơn** trong ngày 9-1-1950. *Đoàn Giỏi viết.*

SÁCH KIM ĐỒNG

CHIẾC ĐỒNG HỒ

Chuyện của Păng-tơ-lép. *Đặng thái Mai dịch.*

CON MÈO LƯỜI

Kịch loài vật vui tươi dí dỏm. *của Tô Hoài.*

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Giá : ~~900 đ.~~
0.90đ